



TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

K15



NGHI THỨC TỤNG NIỆM

CÔNG PHU KHUYA • CÚNG NGO • CÔNG PHU CHIỀU
CẦU AN • CẦU SIÊU • SÁM HỐI • HỒ CHUÔNG • AN VỊ PHẬT
PHÓNG SANH • TẾT NGUYÊN ĐÁN
QUY Y TAM BẢO • THÀNH HÔN • XUẤT GIA

THÍCH NHẬT TỪ

soạn dịch

NXB PHƯƠNG ĐÔNG

NGHI THỨC TỤNG NIỆM

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm & biên tập:

TT. Thích Nhật Từ

(ĐT: 0908.153.160; email: thichnhattu@gmail.com)

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng độc giả.

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay đã xuất bản trên 100 CD về Đại tạng kinh Việt Nam và nhiều tác phẩm Phật học dưới dạng MP3. Đây là ấn bản đầu tiên trên thế giới về thể tài này. Tủ sách đã xuất bản hàng trăm sách nói Phật giáo, CD và VCD tân nhạc, cải lương và tiếng thơ Phật giáo. Ngoài ra còn có hàng ngàn VCD pháp thoại của Thầy Nhật Từ và các vị pháp sư khác về nhiều chủ đề từ gia đình, xã hội đến đạo đức và tâm linh.

Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ấn tống kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:

NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chùa Giác Ngộ, 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. HCM

ĐT: (08) 3839-4121 - 3830-0805

www.daophatngaynay.com | www.chuagiacngo.com

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

THÍCH NHẬT TỪ

- soạn dịch -

NGHI THỨC TỤNG NIỆM

CÔNG PHU KHUYA • CÚNG NGỌ • CÔNG PHU CHIỀU
CẦU AN • CẦU SIÊU • SÁM HỐI • HÔ CHUÔNG
AN VỊ PHẬT • PHÓNG SANH • TẾT NGUYÊN ĐÁN
QUY Y TAM BẢO • THÀNH HÔN • XUẤT GIA

(Tái bản lần 3)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

Lời nói đầu	xiii
NGHI THỨC CÔNG PHU KHUYA	1
1. Nguyên hương.....	3
2. Đánh lễ Tam bảo	4
3. Tán dương giáo pháp	5
4A. Thần chú lắng nghiêm.....	5
4B. Kinh di giáo.....	25
5. Bát nhã tâm kinh	44
6. Tán dương	46
7.A) Sám mười nguyện Phổ Hiền.....	47
7.B) Sám quy mạng.....	48
8. Tán lễ.....	52
9. Hồi hướng công đức.....	53
10. Lời nguyện cuối	54
11. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	56
12. Tán dương thiên long bát bộ	56
13. Tán dương hộ pháp	58
NGHI THỨC CÚNG NGỌ.....	61
1. Nguyên hương.....	63
2. Đánh lễ Tam bảo	64
3. Tán dương giáo pháp	65
4. Bát nhã tâm kinh	65
5. Tán dương giáo pháp	67

vi • NGHI THỨC TỤNG NIỆM

6. Cúng dường.....	68
7. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	71
CÔNG PHU CHIẾU.....	73
1. Nguyên hương.....	75
2. Đánh lễ Tam bảo	76
3. Tán dương giáo pháp	77
4. Mông sơn thí thực	77
5. Bát nhã tâm kinh	85
6. Vãng sanh tịnh độ thần chú.....	87
7. Chơn ngôn phổ hồi hướng	87
8. Tán lễ.....	88
9. Khuyến tu.....	89
10. Sám cứu độ vong hồn	89
11. Hồi hướng công đức.....	91
12. Lời nguyện cuối	92
13. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	94
NGHI THỨC CẦU AN KINH PHỔ MÔN	95
1. Nguyên hương.....	97
2. Đánh lễ Tam bảo	98
3. Phát nguyện trì kinh	99
4. Tán dương giáo pháp	99
5. Kinh phổ môn	100
6. Kinh tinh hoa trí tuệ	113
7. Niệm Bồ-tát.....	115
8. Mười hai lời nguyện.....	116
9.A) Năm điều quán tưởng	119
9.B) Quán chiếu thực tại	119
10.A) Sám quy nguyện	120

10.B) Sám cầu an	123
11. Hồi hướng công đức.....	125
12. Phục nguyên.....	126
13. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	127
NGHI THỨC CẦU AN KINH DƯỢC SƯ	129
1. Nguyên hương.....	131
2. Đánh lễ Tam bảo	132
3. Phát nguyện trì kinh	133
4. Tán dương giáo pháp	133
5. Tán Phật Dược Sư	134
6. Kinh bốn nguyện công đức của Phật Dược Sư	135
7. Kinh tinh hoa trí tuệ	158
8. Niệm danh hiệu bảy Phật Dược Sư	160
9. Nguyên cầu an lành.....	161
10.A) Mấy điều quán tưởng	162
10.B) Sám mười nguyện	163
11. Hồi hướng công đức.....	163
12. Lời nguyện cuối	164
13. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	166
NGHI THỨC CẦU SIÊU KINH A DI ĐÀ	167
1. Nguyên hương.....	169
2. Đánh lễ Tam bảo	170
3. Phát nguyện trì kinh	171
4. Tán dương giáo pháp	171
5. Kinh A Di Đà	172
6. Kinh tinh hoa trí tuệ	182
7. Niệm Phật.....	184
8. Mười hai lời nguyện.....	185

viii • NGHI THỨC TỤNG NIỆM

9.A) Sám Di Đà.....	188
9.B) Sám niệm Phật	190
9.C) Sám nhất tâm.....	192
9.D) Sám phát nguyện.....	195
9.E) Sám tổng táng.....	197
10. Hồi hướng công đức.....	200
11. Phục nguyện.....	201
12. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	202
NGHI THỨC SÁM HỐI.....	203
1. Nguyện hương.....	205
2. Tán Phật và đánh lễ Tam bảo	206
3. Phát nguyện trì kinh	208
4. Tán dương giáo pháp	208
5-A. Lạy sám hối sáu căn.....	209
5-B. Lạy sám hối hồng danh	223
6. Bát nhã tâm kinh	237
7. Niệm Phật A Di Đà và thánh chúng.....	239
8.A) Sám nguyện	240
8.B) Sám quy nguyện.....	242
9. Hồi hướng công đức.....	246
10. Lời nguyện cuối	247
11. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	249
NGHI THỨC HÔ CHUÔNG	251
1. Pháp kệ hô chuông	253
2. Hồi hướng	264
3. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	265
NGHI THỨC AN VỊ PHẬT	267
1. Nguyện hương.....	269

2. Đánh lễ Tam bảo	270
3. Tán dương giáo pháp	271
4. Phật nói kinh phước đức	272
5. Sái tịnh thủy	276
6. Tiêu tai cát tường thần chú.....	277
7. Nguyên an lành	277
8. Sám mười nguyên Phổ Hiền	278
9. Hồi hướng công đức.....	279
10. Phục nguyện.....	280
11. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	282
NGHI THỨC PHÓNG SANH.....	283
1. Nguyên hương.....	285
2. Chơn ngôn gia trì	285
3. Kệ giải nghiệp	286
4. Quy y và sám hối	287
5. Kệ phóng sanh.....	288
6. Thất phật diệt tội chơn ngôn	288
7. Tiêu tai cát tường thần chú.....	288
8. Nguyên an lành	289
9. Hồi hướng công đức.....	290
10. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	291
NGHI THỨC CHÚC TẾT NGUYÊN ĐÁN	293
1. Nguyên hương.....	295
2. Đánh lễ Tam bảo	297
3. Tán dương giáo pháp	298
4. Phật nói kinh phước đức	299
6. Niệm Phật nguyện an lành	303
7. Sám quy nguyện.....	304

8. Hồi hướng công đức.....	308
9. Phục nguyện.....	309
10. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	311
NGHI THỨC QUY Y TAM BẢO	313
1. Nguyện hương.....	315
2. Tán Phật và đánh lễ Tam bảo	317
3. Tán dương giáo pháp	318
4. Kính người áo trắng	319
5. Giới sư khai đạo	328
6. Truyền tam quy	329
7. Thầy truyền giới khai đạo	330
8. Vâng giữ năm điều đạo đức	331
9. Sám quy y	332
10. Hồi hướng công đức.....	335
11. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	336
12. Thuyết giảng và đọc pháp danh	336
NGHI THỨC LỄ THÀNH HÔN	339
1. Nguyện hương.....	341
2. Đánh lễ Tam bảo	343
3. Tán dương giáo pháp	344
4. Phật nói kinh thiện sinh.....	345
5. Lạy báo ân.....	354
6. Bốn điều phát nguyện	354
7. Trao nhẫn cưới	355
8. Niệm Phật gia trì	357
9. Hồi hướng công đức.....	357
10. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	358
11. Lời chúc phúc của hai họ	359

12. Cảm ơn của đôi tân hôn	359
13. Pháp thoại của chủ lễ	359
NGHI THỨC LỄ XUẤT GIA.....	361
1. Nguyên hương.....	363
2. Tán Phật và đánh lễ Tam bảo	365
3. Tán dương giáo pháp	366
4. Kinh tinh hoa trí tuệ	367
5. Sám hối ba nghiệp.....	369
6. Lạy báo ân.....	370
7. Thầy bốn sư khai đạo	371
8. Ba điều phát nguyện xuất gia.....	374
9. Làm lễ quán đảnh.....	375
10. Xuống tóc giới tử	377
11. Sách tấn giới tử	378
12. Niệm Phật gia trì cho giới tử.....	380
13. Hồi hướng công đức.....	381
14. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	382



LỜI NÓI ĐẦU

Như tên gọi của tác phẩm, *Nghi thức tụng niệm* này là tuyển tập gồm 14 nghi thức phổ thông được sử dụng trong các chùa Phật giáo Bắc tông. Nền tảng của nghi thức này gồm các khóa lễ *Công phu khuya*, *Cúng nọ*, *Công phu chiều* và *Khóa kinh Tịnh độ buổi tối* (thường là kinh *Phổ Môn* hoặc kinh *A Di Đà*) đã được biên soạn từ 1994. Vào thời điểm đó, để tiện dụng cho từng khóa lễ, các nghi thức này được ấn hành độc lập. Các nghi thức *Hô chuông*, *An vị Phật*, *Phóng sanh*, *Tết nguyên đán*, *Lễ thành hôn*, *Quy y Tam bảo* và *Xuất gia* trong *Nghi thức tụng niệm* này vốn được biên soạn năm 1998 và 2003, được bổ túc trong tác phẩm này để người đọc tụng có được trọn bộ các nghi thức thông dụng đúng nghĩa.

Trong nghi thức *Công phu khuya*, ngoài thần chú Thủ Lăng Nghiêm, Đại bi và Thập chú (nên tụng vào ngày 2, 4, 6), soạn giả còn giới thiệu kinh *Di Giáo* (Kinh *Lời dạy cuối cùng của đức Phật* – nên tụng vào ngày 3, 5, 7 và chủ nhật).

Nếu mục đích của thần chú là nhằm hỗ trợ người đọc tụng thiết lập định tâm thì kinh *Di Giáo* giúp ta ôn lại tinh hoa chánh pháp và đạo đức thanh cao mà người xuất gia cần thực tập để đạt được sự chuyển hóa tâm thức khỏi tham sân si. Việc đọc tụng xen kẽ thần chú và kinh vào ngày chẵn lẻ sẽ giúp

người đọc tụng tăng cường định tâm và tuệ tâm, vốn là hai nền tảng quan trọng của đời sống tâm linh.

Nghi thức công phu chiều là sự thực tập lòng từ bi trong việc cứu độ các oan hồn uổng tử, giúp nhận thức được vô thường và vô ngã, sớm được siêu sinh. Đây là nghi thức chuyên dụng trong các chùa Bắc tông. Để việc siêu độ có tác dụng hóa độ người mất, người tụng trì khi miệng niệm các chân ngôn thì tâm đồng thời phải quán tưởng vào nội dung của từng chân ngôn.

Ví dụ, khi đọc *chân ngôn phá địa ngục*, người đọc tụng quán tưởng các tù ngục bị phá vỡ bằng trí tuệ và đời sống đạo đức; khi tụng *chân ngôn giải oan kiết*, người đọc tụng quán tưởng động tác mở trói các dây oan trái, nhờ đó an vui và hạnh phúc có mặt.

Trọng tâm của nghi thức này là sự quán chiếu vừa nêu trong mối liên hệ với những chấp mắc về hận thù, nổi oan, tức tối, tình yêu đấm đuổi, tình thương quyến luyến và những luyến tiếc về mọi sở hữu mà người chết thường bị kẹt trong tiến trình sinh tử. Khi nào phá được chấp ngã, chấp ngã sở hữu và chấp pháp, việc siêu độ mới thực sự có kết quả, nhờ đó, người chết siêu thoát khỏi cảnh ngạ quỷ.

Trong *Nghi thức cầu an*, kinh *Phổ Môn* và kinh *Dược Sư* được sử dụng thay thế. Thông thường, nếu kinh *Phổ Môn* được sử dụng trong phần lớn các khóa kinh Tịnh độ thì kinh *Dược Sư* thường được đọc tụng vào tháng chín âm lịch. Giới thiệu hai bài kinh này trong cùng *nghi thức cầu an*, là nhằm giúp hành giả có thể đọc tụng luân phiên hai bài kinh vào những ngày chẵn lẻ.

Các bài quán tưởng và quán chiếu thực tại có sức truyền dẫn cho người đọc tụng về kiến thức vô ngã và vô thường,

theo đó, người bệnh không quan trọng hóa và cường điệu hóa về bệnh tật đang đeo mang. Nhờ thực tập như vậy, nỗi đau trên thân không ảnh hưởng đến nỗi khổ của tâm. Để cầu an có kết quả, người làm lễ cần hướng dẫn bệnh nhân thực tập thiền quán vô ngã, vượt qua tai ương và tật ách.

Phần **Cầu siêu** trong nghi thức này chủ yếu là kinh *A Di Đà*, giới thiệu bao quát về cảnh giới cực lạc Tây Phương, sinh thái tịnh độ, cư dân thánh giả và điều kiện chánh nhân ở hiện đời và niệm Phật nhất tâm bất loạn. Chánh nhân trong kinh *A Di Đà* bao gồm gieo căn lành lớn (không còn tham, sân, si), trồng phước báo lớn (bao gồm vạn thiện công đức), tạo nhân duyên tốt lớn (xây dựng môi trường lành mạnh cho nhiều người cùng tu) và sử dụng dữ liệu Ta bà xây dựng Tịnh độ hiện tiền.

Các bài sám nguyện được luân phiên tụng niệm trong các ngày khác nhau, để thời kinh được phong phú, mặt khác sử dụng đúng căn cơ của người được siêu độ sẽ phát huy tối đa tác dụng của nghi thức.

Trong **Nghi thức sám hối**, sám hối hồng danh của các Tổ Trung Quốc và sám hối sáu căn của Thiền sư Trần Thái Tông được sử dụng làm bản tụng chính. Người sám hối có thể sử dụng hai tụng bản xen kẽ nhau để tạo sự phong phú về giá trị sám hối và chuyển hóa.

Ví dụ ngày 14 sử dụng sám hối hồng danh và ngày cuối tháng sử dụng sám hối sáu căn. Trong **nghi thức sám hối sáu căn** có 18 lễ bao gồm Phật quá khứ, Phật vị lai, Phật Thích Ca lịch sử, 10 vị Bồ tát lịch sử (thập đại đệ tử, hay còn gọi 10 đại A-la-hán) và năm vị Bồ tát đại thừa. Phần sám văn của nghi thức này có thể thay thế với phần sám văn ngay sau danh hiệu các đức Phật trong nghi thức sám hối hồng danh.

Sám hối là nghệ thuật chuyển hóa và làm mới, có khả năng

thanh tẩy tội lỗi và mặc cảm bất toàn về bản thân, giúp cho người lễ bái khôi phục niềm tin, phấn đấu và vươn lên trong cuộc đời. Ngoài tác dụng trị liệu mặc cảm tội lỗi, người lay Phật được tăng trưởng phước báu do tôn kính Phật pháp và tăng cường sức khỏe do hít thở sâu đều và vận động toàn thân. Sám hối lợi lạc như thế, mong mọi người nỗ lực lay Phật sám hối như một thói quen chuyển hóa.

Pháp kệ Hô chuông trong nghi thức này bao gồm 37 bài thiền kệ theo thể song thất lục bát được soạn giả phóng tác từ tinh thần của kinh điển Pali và Đại thừa. Số 37 tượng trưng cho 37 phẩm trợ đạo, vốn là những yếu tố quan trọng của con đường tâm linh được đức Phật giảng dạy. Trong trường hợp thời gian ít, người hô chuông có thể dừng lại ở các con số biểu tượng tâm linh Phật giáo như bài kệ thứ 18 (tượng trưng thập bát giới) hoặc 21 (cấp số nhân 3 lần của số 7, biểu tượng của sự trọn vẹn và đầy đủ).

Sau mỗi bài kệ là danh hiệu của Phật, các Bồ tát lịch sử và các Bồ tát Đại thừa. Chú cát tường, chú vãng sanh, hồi hướng công đức và đánh lễ ba ngôi báu được đưa vào cuối nghi thức như phần hỗ trợ thực tập rất phổ biến trong các khóa lễ. Mỗi vòng tròn sau danh hiệu hay cuối đoạn thi kệ tượng trưng cho *tiếng chuông*. Động chuông trong chánh niệm sẽ giúp hành giả và mọi người được thư lắng tâm trần, rũ bỏ não phiền và hướng đến an vui.

Trong **Nghi thức An vị Phật**, bài kinh *Phước Đức* dạy về 38 yếu tố tạo phước báu và hạnh phúc, là trọng tâm của nghi thức. Bài kinh chia làm 10 phân đoạn, mỗi đoạn 4 câu 5 chữ, chứa đựng các phước báu có cùng nội dung. Trình tự còn lại của nghi thức gồm sái tịnh thủy, chú cát tường, nguyện an lành, 10 nguyện Phổ Hiền và hồi hướng công đức... là những yếu tố không thể thiếu của nghi thức.

Trong *Nghi thức an vị Phật* cần thể hiện hai nội dung: Tôn trí thánh tượng Phật và Bồ tát trên trang thờ và cầu nguyện an lành đến với gia chủ. Người chủ lễ cần giải thích và hướng dẫn việc thờ cúng Phật và thọ trì đọc tụng hằng ngày tại tư gia. Được thế, ngoài phước báu do tôn kính và đánh lễ Tam bảo, gia chủ có cơ hội mở mang tuệ giác nhờ đọc kinh.

Nghi thức phóng sanh là sự trải nghiệm lòng từ bi thương vật, trao tặng tự do và sự sống lần thứ hai cho các động vật bị giam cầm. Vì các loài chim cá không hiểu được ngôn ngữ của con người, khi sử dụng nghi thức này, người đọc tụng phải thực tập quán chiếu. Kệ giải nghiệp cho các vật bị giam cầm có ý nghĩa đòi hỏi súc sinh thành con người. Quán tưởng chuyển nghiệp có sức trợ dẫn, nhằm giúp loài bị giam cầm tiêu trừ túc nghiệp. Kệ quy y và sám hối có ý nghĩa to lớn cho sự chuyển nghiệp súc sinh và ba đường khổ nói chung.

Thông qua sự quán chiếu, chân ngôn diệt tội và thần chú cát tường là một năng lượng hỗ trợ có khả năng giúp loài bị giam cầm chuyển nghiệp chướng để được an vui. Để phóng sanh có kết quả ban tặng sự sống, gia chủ không nên mặc cả mạng sống của chúng với sức khỏe và tuổi thọ của bản thân và gia đình. Thực tập từ bi, bảo vệ tự do và mạng sống sẽ mang lại nhiều kết quả an lạc và như ý cho người thực hiện.

Nghi thức Tết nguyên đán thường được sử dụng trong đêm giao thừa tại các chùa Bắc tông, một mặt kỷ niệm ngày đản sanh của đức Phật Di Lặc từ biểu tượng hóa thân của Hòa thượng Bồ Đại, mặt khác đây là sự thực tập năng lượng từ bi, góp phần xây dựng thế giới hòa bình, quốc gia thịnh vượng và phát triển, nhà nhà hòa thuận và no ấm, người người hạnh phúc và bình an.

Nghi thức có thể được bắt đầu vào lúc 23 giờ 30 của đêm

30, theo sau là lời chúc tết của Thầy trụ trì và phát “lộc chánh mạng” cho thập phương bá tánh. Lời chúc tết ngoài các câu chúc an lành nên đi sát biểu tượng năm âm lịch ứng với các con giáp, theo tinh thần Phật pháp. Ví dụ nhân năm con mèo nên nói về hình ảnh con mèo trong Phật giáo; năm con cọp nên nói về chuyển nghiệp con cọp trong Phật giáo. Áp dụng công thức tương tự cho các năm tương ứng với các con giáp còn lại trong 12 con giáp.

Trong *Nghi thức quy y Tam bảo*, điều quan trọng là làm thế nào nói rõ được giá trị vì sao ta theo đạo Phật và hạnh phúc khi là Phật tử. Khi nhận Phật làm Thầy, người Phật tử không còn yêu cầu thờ Thượng đế và các thần linh vốn không có thật. Khi nương tựa chánh pháp, người Phật tử không theo các tôn giáo và tín ngưỡng ngoài đạo Phật vì chất liệu Phật pháp đủ khả năng giải quyết các vấn nạn con người. Nương tựa Tăng đoàn, người Phật tử thực tập hạnh hòa hợp, đoàn kết và dần thân phụng sự.

Điều không kém phần quan trọng là người truyền giới nên phân tích ứng dụng năm điều đạo đức dưới góc độ hạnh phúc cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia và thế giới. Làm thế nào để trỗi dậy được sự chấn động tâm thức của người quy y để từ đó giúp họ trở thành người hạnh phúc mà về sau, dầu có bị áp lực hay cám dỗ của bất kỳ tôn giáo nào họ vẫn giữ vững chánh tín Phật pháp, không bỏ đạo vì lý do kinh tế hay sức ép.

Các hướng dẫn về cách thờ phượng Phật, bàn thờ gia tiên, lễ Phật, tụng kinh, ăn chay vào ngày sóc vọng, sinh hoạt gia đình Phật tử và nghe giảng vào các ngày chủ nhật, đi chùa vào các ngày lễ hội văn hóa và thực tập chuyển hóa... là những điều không thể thiếu ngay sau khóa lễ quy y.

Nghi thức lễ thành hôn cũng là yếu tố mới trong các kinh

nhật tụng, có ý nghĩa to lớn đối với hạnh phúc của người tại gia. Tổ chức lễ cưới tại chùa giúp cho đôi tân hôn hiểu rõ về sáu tương quan gia đình và xã hội: Vợ - chồng, cha mẹ - con cái, thầy cô - học trò, chủ lao động - người lao động, quốc gia - công dân và tâm linh - tín đồ, nhờ đó cuộc sống hạnh phúc gia đình của đôi tân hôn được đảm bảo.

Ngoài các điều đạo đức mà vợ chồng cùng phát nguyện giữ gìn để xây dựng hạnh phúc cho nhau, nghi thức này còn hướng dẫn vợ chồng phát nguyện giữ gìn truyền thống văn hóa của dân tộc và hướng dẫn con em trở thành Phật tử từ nhỏ. Để việc tổ chức lễ cưới không bị khô khan, ta nên mời 1 MC chuyên nghiệp dẫn chương trình, phối hợp với nhạc lễ Phật giáo và các ca khúc ca ngợi đời sống hạnh phúc chân chính.

Đây là lần đầu tiên ***Nghi thức lễ thế phát xuất gia*** được giới thiệu trong kinh *Nhật Tụng*, nhằm phát họa động cơ xuất gia chân chính và khẳng định các giá trị đạo đức và tâm linh mà người xuất gia có thể đạt được trong sự chuyển hóa bản thân và phụng sự chúng sinh.

Ba điều phát nguyện xuất gia trở nên quan trọng vì nó giúp cho giới tử ý thức được lý tưởng xuất trần cao cả, tự nguyện cắt bỏ đời sống ái dục, giữ giới hạnh thanh cao, vượt qua các chướng duyên, giúp lý tưởng độ sinh của Phật, từng bước hoàn thành chí nguyện xuất trần và thành tựu con đường giải thoát.

Khi xuống tóc cho giới tử thầy bổn sư cần giải thích rõ ý niệm biểu tượng của việc làm này: Râu tóc vốn là niềm hãnh diện về sắc đẹp của người đời thì trong Phật giáo chúng tượng trưng cho phiền não và nghiệp trần. Cạo bỏ râu tóc là thông điệp trút bỏ các nghiệp chướng.

Sau lễ thế phát việc đặt pháp danh cần thể hiện sự chuyên nghiệp và soi sáng lý tưởng cho giới tử. Hướng dẫn hành trì

XX • NGHI THỨC TỤNG NIỆM

và trình tự thực tập được xem là rất cần thiết, nhằm giúp người phát tâm xuất gia đạt được hạnh phúc hiện tiền và đủ nghị lực để thực hiện lý tưởng cao cả.

Với ngôn ngữ thuần Việt và sự phong phú về thể loại nghi thức, soạn giả hy vọng rằng *Nghi thức tụng niệm* này là cẩm nang hành trì căn bản của người Phật tử. Việc sử dụng các nghi thức tụng niệm trong sự hiểu nghĩa có khả năng dẫn đến sự thực tập chuyển hóa thành công. Vì là nghi thức phổ quát, trong *Nghi thức tụng niệm* này chưa có các bài kinh chuyên dùng cho giới xuất gia, ngoài những gì đã được biết qua hai thời công phu sáng tối tại các chùa. Trong khi chờ đợi *Kinh điển cho người tại gia* và *Kinh điển cho người xuất gia* ra đời để đáp ứng nhu cầu tu học chuyên biệt, sử dụng *Nghi thức tụng niệm* này sẽ giúp hành giả sống an lạc và hạnh phúc trong đời.

Giác Ngộ, ngày 27-4-2011

Thích Nhật Từ

Phó Viện trưởng HVPGVN tại TP.HCM



I NGHI THỨC CÔNG PHU KHUYA



1. NGUYỆN HƯƠNG

(Chủ lễ quỳ ngay thẳng, xướng bài Nguyên hương. Gia chủ đồng mặc niệm và quán tưởng theo lời nguyện)

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O
 Trên đài sen báu, trong ánh hào quang,
 Đức Năng Nhon tướng hảo huy hoàng,
 Đấng Đại giác từ bi viên mãn,
 An vị tôn tượng, cầu Phật chứng tri.
 Lòng từ rộng lớn, thương xót chúng sanh,
 Gia chủ lòng thành, dâng hương hiến cúng.
 Phép màu khó nghĩ, đạo lực khôn bàn,
 Xin xuống đạo tràng, chứng minh công đức.
 Cúi đầu lễ bái,
 Cầu gia đình hạnh phúc, an khương;
 Ngừa mặt dân hương,
 Nguyên nước nhà hòa bình, hưng thịnh.
 Năm châu được an định,
 Bốn biển luôn thanh bình,
 Hữu tình và vô tình,
 Đồng thành tựu Phật đạo.
 Nam-mô Đấng Bảo Tọa Bồ-tát Ma-ha-tát

(3 lần) OOO

2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
Như vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, giả từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lạy) OOO

3. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát.

(3 lần) OOO

4A. THẦN CHÚ LĂNG NGHIÊM

Nam-mô Lăng-nghiêm Hội thượng Phật
Bồ-tát (3 lần) OOO

Tâm thiền định an nhiên chẳng động,
Thủ-lăng-nghiêm mầu nhiệm khó tìm,
Dứt trừ vọng tưởng, đảo điên,
Chứng nên thân pháp, kết duyên niết-bàn.

Nay con nguyện chứng thành chánh giác
Độ chúng sinh như cát sông Hằng,
Ngõ hầu báo Phật thâm ân,
Trải trăm ngàn kiếp hồng trần cũng cam.

Kính cung thỉnh Thế Tôn chứng giám,
Cõi trước nhớ, con nguyện xung phong,

Còn ai giấc ngộ chưa xong,
Con nguyên chưa chứng niết-bàn làm chi.

Đại hùng, đại từ bi, đại lực,
Dứt sạch trơn vi tế não phiền.
Chứng vô thượng giác hiện tiền,
Đạo tràng dựng khắp các miền trầm luân.
Hư không dù có tan tành,
Nguyên hùng con giữ vững vàng trước sau.

Nam-mô thường trú mười phương Phật O
Nam-mô thường trú mười phương Pháp O
Nam-mô thường trú mười phương Tăng O
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật O
Nam-mô Phật đánh Thủ-lăng-nghiêm O
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát O
Nam-mô Kim Cang Tạng Bồ-tát O

Bảy giờ trong Hội, từ nhục kế Phật,
trăm hào quang báu chiếu soi sáng ngời,
thành sen ngàn cánh. Trong mỗi hoa sen,
có một hóa Phật. Đỉnh đầu mỗi Phật đồng
loạt phóng ra mười hào quang quý. Từng

tia hào quang có vô số thần Kim Cang Mật Tích; có vị cầm chày, có vị bưng núi, cùng khắp hư không. Mọi người nhìn thấy, vừa mừng, vừa sợ, cầu Phật thương xót, bảo hộ, chở che; một lòng lắng nghe Phật nói thần chú:

4.1. ĐỆ NHẤT

Nam-mô tát đất tha tô già đa da a ra ha
đế tam-miêu tam-bồ-đà-tỏa. Tát đất tha
Phật đà cu-tri sắc ni sam.

Nam-mô tát bà bột đà bột địa, tát đa bệ tệ.

Nam-mô tát đa nẫm tam-miêu tam-bồ-
đà cu-tri nẫm. Ta xá ra bà ca tăng-già nẫm.

Nam-mô lô kê a-la-hán đa nẫm.

Nam-mô tô lô đa ba na nẫm.

Nam-mô ta yết rị đà già di nẫm.

Nam-mô lô kê tam-miêu già đa nẫm.

Tam miêu già ba ra đế ba đa na nẫm.

Nam-mô đề bà ly sắt nỏa.

Nam-mô tát đà da tỳ địa da đà ra ly sắt nỏa.

Xá ba noa yết ra ha ta ha ta ra ma tha nẫm.

Nam-mô bát ra ha ma ni.

Nam-mô nhờn đà ra da.

Nam-mô bà già bà đế, lô đà ra da. Ô ma
bát đế, ta hê dạ da.

Nam-mô bà già bà đế.

Na ra dả noa da. Bàn-giá ma-ha tam mộ
đà ra.

Nam-mô tất yết rị đa da.

Nam-mô bà già bà đế, ma ha ca ra da.
Địa rị bác lặc na già ra. Tỳ đà ra ba noa ca
ra da. A địa mục đế. Thi ma xá na nê bà
tất nê. Ma đất rị già noa.

Nam-mô tất yết rị đa da.

Nam-mô bà già bà đế. Đa tha già đa cu
ra da.

Nam-mô bát đầu ma cu na da.

Nam-mô bạt xà ra cu ra da.

Nam-mô ma ni cu ra da.

Nam-mô già xà cu ra già.

Nam-mô bà già bà đế, đế rị trà du ra tây
na, ba ra ha ra noa ra xà dà, đa tha già đa da.

Nam-mô bà già bà đế.

Nam-mô a di đa bà da, đa tha dà đa da,
a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, a sô bệ da, đa tha già
đa da, a ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, bệ sa xà da cu lô phê
trụ rị da, bát ra bà ra xà da, đa tha già đa da.

Nam-mô bà già bà đế, tam bồ sư bí đa,
tát lân nại ra lạc xà da, đa tha già đa da, a
ra ha đế, tam-miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, xá kê dã mẫu
na duệ, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam-
miêu tam-bồ-đà da.

Nam-mô bà già bà đế, lạc đác na kê đô
ra xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam-
miêu tam-bồ-đà da, đế biêu nam-mô tát
yết rị đa, ế đàm bà già bà đa, tát đác tha
già đô sắc ni sam, tát đác đa bác đác lam.

Nam-mô a bà ra thị đàm, bác ra đế
duyên kỳ ra, tát ra bà bộ đa yết ra ha, ni
yết ra ha yết ca ra ha ni, bạc ra bí địa da

sắt đà nễ, a ca ra mật rị trụ, bát rị đát ra da nảnh yết rị, tát ra bà bàn đà na mục xoa ni, tát ra bà đột sắc tra đột tất pháp bát na nễ phạt ra ni, giả đô ra thất đế nẫm, yết ra ha ta ha tát ra nhã xà.

Tỳ đa băng ta na yết rị, a sắc tra băng xá đế nẫm, na xoa sát đác ra nhã xà, ba ra tát đà na yết rị, a sắc tra nẫm, ma ha yết ra ha nhã xà, tỳ đa băng tát na yết rị, tát bà xá đô lô nễ bà ra nhã xà, hô lam đột tất pháp nan giá na xá ni, bí sa xá tất đác ra, a kiết ni ô đà ca ra nhã xà, a bát ra thị đa cu ra ma ha bác ra chiến trì, ma ha điệp đa, ma ha đế xà, ma ha thuế đa xà bà ra, ma ha bạt ra bàn đà ra bà tất nễ, a rị da đa ra, tỳ rị cu tri, thệ bà tỳ xà da, bạc xà ra ma lễ đế, tỳ xá lô đa, bột đẳng đồng ca, bạt xà ra chế hất na a giá, ma ra chế bà bác ra chát đa.

Bạc xà ra thiện trì, tỳ xá ra giá, phiên đa xá bộ đề bà bồ thị đa, tô ma lô ba, ma ha thuế đa, a rị da đa ra, ma ha bà ra, a bác ra,

bạt xà ra thương yết ra chế bà, bạt xà ra cu ma rị, cu lam đà rị, bạt xà ra hắc tát đa giá tỳ địa gia kiền giá na ma rị ca, khuất tô mẫu bà yết ra đá na, bệ lô giá na cu rị da, dạ ra thố sắc ni sam, tỳ chiết lam bà ma ni giá, bạt xà ra ca na ca ba ra bà, lô xà na bạt xà ra đốn trĩ giá, thuế đa giá ca ma ra sát xa thi ba ra bà, ế đế di đế, mẫu đà ra yết noa, ta bệ ra sám, quật phạm đô, ấn thố na mạ mạ tỏa.

4.2. ĐỆ NHỊ

Ô hồng, rị sắt yết noa, bác lặc xá tát đa, tát đất tha già đô sắc ni sam. Hỏ hồng, đô lô ung chiêm bà na. Hỏ hồng, đô lô ung tát đăm bà na. Hỏ hồng, đô lô ung ba ra sắc địa da tam bác xá noa yết ra.

Hỏ hồng, đô lô ung, tát bà được xoa hắt ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đẳng băng tát na yết ra. Hỏ hồng, đô lô ung, giả đô ra thi dễ năm, yết ra ha, ta ha tát ra năm, tỳ đẳng băng tát na ra.

Hỏ hồng, đô lô ung, ra xoa, bà già phạm

tát đất tha già đô sắc ni sam, ba ra điễm xà
kiết rị, ma ha ta ha tát ra, bột thọ ta ha tát ra
thất rị sa, cu tri ta ha tát nê đế lệ, a tệ đề thị
bà rị đa, tra tra anh ca ma ha bạt xà lô đà ra,
đế rị bồ bà na, man trà na, ô hồng, ta tát đế
bạc bà đô, mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tỏa.

4.3. ĐỆ TAM

Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni bà
dạ, ô đà ca bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tát đa ra
bà dạ, bà ra chước yết ra bà dạ, đột sắc
xoa bà dạ, a xá nê bà dạ, a ca ra mật rị trụ
bà dạ, đà ra ni bộ di kiếm ba già ba đà bà dạ,
ô ra ca bà đa bà dạ, lặc xà đàng trà bà dạ, na
già bà dạ, tỳ điều đất bà dạ, tô ba ra noa bà
dạ, được xoa yết ra ha, ra xoa tư yết ra ha,
tát rị đa yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa
yết ra ha, cuu-bàn trà yết ra ha.

Bồ đơn na yết ra ha, ca tra bồ đơn na
yết ra ha, tát kiên độ yết ra ha, a bá tát ma
ra yết ra ha, ô đàn ma đà yết ra ha, xa dạ
yết ra ha, hê rị bà đế yết ra ha, xã đa ha rị

nằm, yết bà ha rị nằm, lô địa ra ha rị nằm,
 mang ta ha rị nằm, mê đà ha rị nằm, ma
 xà ha rị nằm, xà đà ha rị nữ, thị tử đà ha
 rị nằm, tỳ đà ha rị nằm, bà đà ha rị nằm,
 a du giá ha rị nữ, chất đà ha rị nữ, đế sam
 tát bệ sam, tát bà yết ra ha nằm.

Tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di,
 ba rị bạt ra giả ca hát rị đờm, tỳ đà dạ xà
 sân đà dạ di, kê ra dạ di, trà diễn ni hát
 rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ
 di, ma ha bát du bác đất dạ, lô đà ra hát rị
 đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di,
 na ra dạ noa hát rị đờm, tỳ đà dạ xà sân
 đà dạ di, kê ra dạ di, đất đoà già lô trà tây
 hát rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra
 dạ di, ma-ha ca ra ma đất rị già noa hát rị
 đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di,
 ca ba rị ca hát rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà
 dạ di, kê ra dạ di, xà dạ yết ra, ma độ yết
 ra tát bà ra tha ta đạt na hát rị đờm, tỳ đà
 dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di.

Giả đốt ra bà kỳ nê hất rị đờm, tỳ đà dạ
 xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ rị dương
 hất rị tri, nan đà kê sa ra dà noa bác đế,
 sách hê dạ hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà
 dạ di, kê ra dạ di, na yết na xa ra bà noa
 hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra
 dạ di.

A-la-hán hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà
 dạ di, kê ra dạ di, tỳ đà ra già hất rị đờm,
 tử đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, bạt
 xà ra ba nê, cu hê dạ, cu hê dạ, ca địa bát
 đế hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê
 ra dạ di, ra thoa vòng, bà dà phạm, ấn thố
 na mạ mạ tỏa.

4.4. ĐỆ TỨ

Bà già phạm, tát đất đa bác đá ra, Nam-
 mô tỷ đô đế, a tát đa na ra lạc ca, ba ra bà tát
 phổ tra, tỳ ca tát đất đa bát đế rị, thập Phật
 ra thập Phật ra, đà ra đà ra, tần đà ra tần đà
 ra, sân đà sân đà. HỒ hồng. HỒ hồng, phần
 tra, phần tra, phần tra, phần tra, phần tra, ta

ha, hê hê phần, a mâu ca da phần, a ba ra đề ha đa phần, ba ra bà ra đà phần.

A tổ ra tỳ đà ra ba ca phần, tát bà đề bệ tộ phần, tát bà na già tộ phần, tát bà được xoa tộ phần, tát bà kiên thất bà tộ phần, tát bà bỏ đơn na tộ phần, ca tra bỏ đơn na tộ phần, tát bà đột lang chỉ đế tộ phần, tát bà đột sáp tử lê hất sắc đế tộ phần, tát bà thập bà lê tộ phần, tát bà a bá tát ma lê tộ phần, tát bà xá ra bà noa tộ phần, tát bà địa đế kê tộ phần, tát bà đất ma đà kê tộ phần.

Tát bà tỳ đà da ra thệ giá lê tộ phần, xà dạ yết ra ma độ yết ra, tát bà ra tha ta đà kê tộ phần; tỳ địa dạ giá lê tộ phần, giả đô ra phước kỳ nễ tộ phần, bạt xà ra cu ma rị, tỳ đà dạ ra thệ tộ phần, ma ha ba ra đĩnh dương xoa tỳ rị tộ phần, bạt ra xa thương yết ra dạ, ba ra trượng kỳ ra xà da phần, ma ha ca ra dạ, ma ha mặt đất rị ca noa.

Nam-mô ta yết rị đa dạ phần, tử sắc noa tỳ duệ phần, bột ra ha mâu ni duệ phần,

a kỳ ni duệ phần, ma ha yết rị duệ phần, yết ra đàn trì duệ phần, miệc đất rị duệ phần, lao đất rị duệ phần, giá văn trà duệ phần, yết la ra đất rị duệ phần, ca bác rị duệ phần, a địa mục chất đa ca thi ma xá na, bà tư nễ duệ phần, diễn kiết chất, tát đỏa bà tỏa, mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tỏa.

4.5. ĐỆ NGŨ

Đột sắc tra chất đa, a mặt đất rị chất đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, lô địa ra ha ra, ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha ra, thị tỷ đa ha ra, bạc lược dạ ha ra, kiền đà ha ra, bố sử ba ha ra, phả ra ha ra, bà tỏa ha ra.

Bác ba chất đa, đột sắc tra chất đa, lao đà ra chất đa, dục xoa yết ra ha, ra sát ta yết ra ha, bệ lệ đa yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cuu bàn trà yết ra ha, tát kiền đà yết ra ha, ô đất ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, a bá tát ma ra yết ra ha, trạch khô cách trà kỳ ni yết ra ha, rị Phật đế yết ra ha, xà di ca yết ra ha, xá cu

ni yết ra ha, lao đà ra nan địa ca yết ra ha,
a lam bà yết ra ha, kiền độ ba ni yết ra ha.

Thập Phật ra yên ca hê ca, truy đế dục
ca, đất lệ đế dục ca, giả đột thác ca, ni đề
thập phạt ra, tử sam ma thập phạt ra, bạc đề
ca, tử đề ca, thất lệ sắt mật ca, ta nê bác đế
ca, tát bà thập phạt ra, thất lô kiết đế.

Mạt đà bệ đạt lô chế kiễm, a ỷ lô kiễm,
mục khô lô kiễm, yết rị đột lô kiễm, yết
ra ha yết lam, yết na du lam, đản đa du
lam, hất rị dạ du lam, mạt mạ du lam, bạt
rị thất bà du lam, tử lật sắc tra du lam, ô đà
ra du lam, yết tri du lam, bạt tất đế du lam,
ô lô du lam, thường già du lam, hắc tất đa
du lam, bạt đà du lam, ta phòng án già bác
ra trượng già du lam, bộ đa tử đa trà.

Trà kỳ ni thập bà ra, đà đột lô ca kiển
đốt lô kiết tri, bà lộ đa tỳ, tát bác lô, ha
lăng già, du sa đất ra, ta na yết ra, tỳ sa dụ
ca, a kỳ ni ô đà ca, mạt ra bệ ra, kiển đa
ra, a ca ra mật rị đốt đất liễm bộ ca, địa lật
lặc tra, tử rị sắc chất ca, tát bà na cu ra, tứ

dẫn già tề yết ra, rị được xoa, đác ra sô, mặt ra thị phệ đế sam, ta bệ sam, tất đất đa bác đất ra, ma ha bác xà lô sắc ni sam, ma ha bác lạc trượng kỳ lam, dạ ba đột đà xá dụ xà na, biện đất lệ noa, tỳ đà da bàn đàm ca lô di, đế thù bàn đàm ca lô di, bát ra tỳ đà, bàn đàm ca lô di, đác điệt tha.

Án, a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra bạt xà ra đà rị, bàn đà bàn đà nễ, bạt xà ra báng ni phẩn. Hổ hồng, đô lô ung phẩn, ta bà ha. (3 lần) O

CHÚ ĐẠI-BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tỏa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn
 đa sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a the
 dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt
 đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca
 đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa,
 tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị
 đà dụng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô,
 phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà
 ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra.

Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y
 hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-lợi,
 phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô
 lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị
 tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà
 dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa
 rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha.

Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà
 ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha.
 Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà
 ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta
 bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra
 a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà

dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. OOO

THẬP CHÚ

1. NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG ĐÀ LA NI

Nam-mô Phật-đà-da.

Nam-mô Đạt-ma-da.

Nam-mô Tăng-dà-da.

Nam-mô Quán Tự Tại Bồ-tát ma-ha-tát, cụ đại-bi tâm giả. Đất diệt tha.

Án chước yết ra phạt để chân đa mạc ni, ma ha bát đẳng mế, rô rô rô rô, để sắc tra thước ra a yết rị, sa dạ, hồng phân ta ha.

Án, bát đập ma chân đa mặt ni, thước ra hồng.

Án bát lạc đà, bát đẳng mế hồng. O

2. TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Năng mô tam mãn đa, mẫu đà nẫm. Á bát ra đê, hạ đa xá ta năng nẫm. Đát điệt tha. Án, khô khô, khô hế, khô hế, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, đê sắc sá, đê sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phẩn tra, ta phẩn tra, phiến đê ca thất rị duệ, ta phạ ha. O

3. CÔNG ĐỨC BẢO SƠN THẦN CHÚ

Nam-mô Phật-Đà-da.

Nam-mô Đạt-Ma-da.

Nam-mô Tăng-Dà-da.

Án, tất đê hộ rô rô, tất đô rô, chỉ rị ba, kiết rị bà tất đạt rị, bố rô rị, ta phạ ha. O

4. PHẬT MÃU CHUẨN ĐỀ THẦN CHÚ

Khê thủ quy-y Tô-tất-đê, đầu diện đánh lễ thất cu chi. Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề, duy nguyện từ bi thù gia hộ.

Nam-mô tát đa nẫm tam-miệu tam-bồ-đề, cu chi nẫm, đát điệt tha.

Án, chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề, ta bà ha. O

5. THÁNH VÔ LƯỢNG THỌ QUYẾT ĐỊNH QUANG MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI

Án, nại ma ba cát ngỏa đế, a ba ra mật
đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nê, thiết chấp
đạp, điệp tả ra tê dã, đát tháp cả đạt dã, a
ra ha đế, tam dục tam bất đạt dã, đát nê
dã tháp.

Án, tát rị ba, tang tư cát rị, bót rị thuật
đạp, đạt ra mã đế, cả cả nại, tang mã ngọt
cả đế, ta ba ngỏa, tỷ thuật đế, mã hất nại
dã, bát rị ngỏa rị tá hất. O

6. DƯỢC SƯ QUÁN ĐẢNH CHƠN NGÔN

Nam-mô bát dà phạt đế, bệ sát xả, lụ rô
thích lưu ly, bát lật bà, hất ra xà dã, đát
tha yết đa da, a ra hất đế, tam miệu tam
bộ đà da. Đát diệt tha. Án, bệ sát thệ, bệ
sát thệ, bệ sát xả, tam một yết đế tá ha. O

7. QUÁN ÂM LINH CẨM CHƠN NGÔN

Án, ma ni bác di hồng, ma hất nghê nha
nạp, tích đô đật ba đật, tích đật ta nạp, vi
đạt rị cát, tát nhi cang nhi tháp, bôc rị tất

tháp cát nập, bồ ra nập, nập bốc rị, thuru
thất ban nập, nại ma lô kiết, thuyết ra da,
tá ha. O

8. THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN

Ly bà ly bà đế, câu ha câu ha đế, đà ra
ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nể đế, ma ha dà đế,
chơn lăng cang đế, ta bà ha. O

9. VẮNG SANH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

Nam-mô a di đà bà dạ,

Đa tha dà đa dạ,

Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đam bà tỳ,

A di rị đa tì ca lan đế,

A di rị đa, tì ca lan đa,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đa ca lệ ta bà ha. O

10. THIÊN NỮ THIÊN CHÚ

Nam-mô Phật-đà.

Nam-mô Đạt-mạ.

Nam-mô Tăng-dà.

Nam-mô thất ly, ma ha đề tỳ da, đát nê
 dã tha, ba ly phú lâu na giá ly, tam mạn
 đà, đát xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế, tam
 mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dã, ba nê
 ba ra, ba nê tát rị phạ lật tha, tam mạn đà,
 tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na, đát mạ đế,
 ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha Di-Lặc đế, lâu
 phã tăng kỳ đế, hê đế tỳ, tăng kỳ hê đế,
 tam mạn đà, a tha a nậu, đà-la-ni. O



4B. KINH DI GIÁO

Chính tôi được nghe, lần chuyển bánh xe chánh pháp đầu tiên, đức Thế Tôn độ tôn giả Kiều-trần-như và lần thuyết pháp sau cùng, Ngài độ tôn giả Tu-bạt-đà-la. Những người có thể hóa độ, Ngài đã hóa độ tất cả. Vào đêm cuối trước ngày Niết-bàn vô dư, giữa rừng Sa-la, dưới cây song thọ, không gian thật vắng lặng, yên tĩnh, đức Phật đã nhắc nhở những điều cốt lõi của chánh pháp như sau. O

ĐẠO ĐỨC THANH CAO

Này các đệ tử, sau khi Như Lai qua đời, các vị phải trân trọng, cung kính giới luật như kẻ nghèo hèn được giàu có, như kẻ đui mù được sáng mắt. Phải biết rằng giới luật là bậc Thầy tối thượng. Dầu có sống thêm ở đời bao nhiêu năm nữa, Như Lai cũng không ngoài mục đích răn dạy các vị về giới luật ấy thôi. O

Người giữ giới thì không được kinh doanh, thương mại, xây dựng nhà cửa, cày cấy ruộng vườn, đầu tư nông nghiệp, thuê người giúp việc, theo kiểu thế tục. Không được chặt đốn cây cối, đào đất, móc hang, điều chế dược liệu, đoán quẻ tốt xấu, xem sao đoán mạng, nghiên cứu địa lý, tìm tòi hưng suy, hay coi lịch đoán số. O

Các vị nên sống tiết chế thân mạng, ăn uống điều độ, duy trì nếp sống thanh cao, giải thoát. Không tham dự chính trị, lãnh sự mạng liên lạc, thông tin. Không được luyện bùa chú, chế linh dược, giao hảo người quyền quý, kết thân kẻ ngạo mạn. Cần phải giữ tâm chân thật, sống chánh niệm và tỉnh thức trong từng phút giây, mong cầu đạo quả giải thoát. Không được che giấu lỗi lầm, bày điều mê hoặc để thu hút quần chúng. Phải sống ít muốn, biết đủ đối với bốn phẩm vật cúng dường.

Sống vừa đủ để hành đạo, không cất chứa tài sản và tiền bạc. O

Như Lai vừa nói tóm tắt về sự giữ giới. Giới luật đó là căn bản, là gốc rễ của đạo giải thoát. Nhờ giữ giới trang nghiêm, thiền định và trí tuệ phát sanh, có thể tiêu diệt tất cả đau khổ. Thế nên các vị hãy giữ gìn giới luật một cách trọn vẹn. Người giữ giới thanh tịnh sẽ nuôi lớn pháp lành. Người thiếu mất giới thì không thể phát sinh công đức. O

LÀM CHỦ GIÁC QUAN

Này các đệ tử, các vị phải chế ngự năm giác quan không để chúng dong ruổi theo trần cảnh, dục lạc. Người tu phải như chú mục đồng cầm roi chẵn, không để trâu giẫm đạp lúa mạ của người. Một khi các vị buông lung năm giác quan, không những các vị không chế ngự được năm thứ dục lạc, mà các vị cũng không thể dừng được vòng cương tỏa của phóng túng, như con

ngựa chúng nếu không dây cương, nó sẽ lao xuống hầm hố. Nạn khổ của giặc cướp chỉ có một đời, trong khi nạn giặc giặc quan làm chúng sanh đau khổ nhiều kiếp. Tai họa của nó vô cùng nguy hiểm. Các vị phải cẩn thận. O

Thế nên, người có trí cần phải chế ngự các giác quan chứ không phục tùng nó, giữ gìn chúng như là canh chừng giặc cướp, không để chúng hoành hành, thao túng.

Này các đệ tử, trong các giác quan của con người, ý là quan trọng nhất. Các vị phải thận trọng chế ngự tâm ý mình. Tâm ý rất đáng sợ, nguy hiểm còn hơn thú dữ, rắn độc, thậm chí nguy hại hơn cả nạn hỏa hoạn. Cũng như có người mãi mê cầm giữ chén mật trên tay và quên đi hầm hố trên đường, sẽ bị vấp ngã. Cũng như voi say mà không có móc sắt, như khỉ vượn gặp được cây rừng tha hồ mà chuyền nhảy, muốn chế ngự chúng thì thật là khó. Vì

vậy các vị siêng năng chế ngự tâm mình, để giữ gìn tất cả các pháp thiện. Khi tâm được chế ngự một chỗ thì không việc gì không thành. O

KHÔNG MÀNG HƯỞNG THỤ

Này các đệ tử, khi thọ dụng phẩm vật cứng dường, các vị nên quan niệm như uống thuốc. Ngon không ham, dở không chê. Ăn uống chỉ để cho khỏi đói khát. Như ong hút mật trong hoa, chỉ lấy mùi vị, không làm tổn thương hương sắc. Người xuất gia cũng vậy: Thọ dụng sự cứng dường để đủ sức khỏe tu tập, không được ham cầu quá nhiều, làm tổn thất tín tâm của tín thí. Hãy như người trí biết lượng sức kéo và chịu đựng của trâu, không nên dùng trâu quá sức, đến nỗi kiệt lực. O

VƯỢT QUA THÓI QUEN

Này các đệ tử, ban ngày thì nỗ lực tu tập pháp lành, không để thời gian trôi qua uổng phí. Đầu hôm, cuối đêm cũng không luống

bỏ. Giữa đêm tụng niệm, tu trì. Đừng vì chuyện ngủ nghỉ mà để cuộc đời trôi qua vô ích. Hãy tâm niệm rằng ngọn lửa vô thường đang đốt cháy thế gian, để tự tinh tấn độ mình, khắc phục sự lười biếng, ngủ nghỉ. Giác phiền não luôn rình rập giết các vị, còn nguy hiểm hơn kẻ thù, làm sao các vị có thể mặc tình ngủ nghỉ mà không cảnh giác! Phiền não ngủ trong tâm người cũng như rắn độc nằm trong nhà, phải dùng móc sắt giới hạnh mà lôi kéo nó ra gấp. Rắn độc ra rồi ta mới an tâm ngủ nghỉ. Rắn độc chưa ra mà mãi mê ngủ nghỉ thì thật là người không biết hổ thẹn.

O

TRANG SỨC HỔ THEN

Này các đệ tử, sự hổ thẹn là trang sức đẹp nhất trong mọi trang sức. Sự hổ thẹn có khả năng chế ngự mọi thứ bất thiện và phi pháp của con người. Thế nên hãy sống với tâm niệm hổ thẹn, đừng bao giờ lãng quên đức tính ấy. Mất tâm hổ thẹn là

mất tất cả công đức. Có hổ thẹn là có tất cả thiện pháp. Không hổ thẹn thì có khác chi loài cầm thú. O

CHUYỂN HÓA SÂN HẬN

Này các đệ tử, nếu có ai xúc phạm, thương tổn thân thể các vị, các vị nên kiềm chế tâm mình, đừng để lửa sân hận thiêu đốt. Lại phải giữ lời ăn, tiếng nói, đừng buông lời ác độc để trả đũa ai. Tâm sân hận trỗi dậy sẽ làm băng hoại đạo nghiệp, cháy hết công đức tu tập. Đức tánh của kham nhẫn, ngay cả giữ giới và khổ hạnh cũng không thể sánh bằng.

Thực hành đức nhẫn mới xứng danh là bậc thượng nhân có sức mạnh. Người nào chưa có thể chịu đựng sự nhục mạ một cách hoan hỷ, như uống cam lộ thì chưa thể xứng danh là người vào đạo có trí. Sự sân hận sẽ thiêu hủy tất cả pháp lành, nó nguy hiểm hơn lửa dữ. Các vị phải canh phòng cẩn mật, đừng cho sân hận xâm nhập.

Trong các loại giặc cướp công đức thì sân hận là nguy hiểm bậc nhất. Người thế gian sống thọ hưởng dục lạc, thiếu phương pháp chế ngự, nếu có sân hận còn có thể tha thứ được. Người xuất gia hành đạo loại bỏ mọi thứ vui của đời mà không loại bỏ được sân hận thì thật đáng trách, cũng giống như bầu trời quang đãng mà có sấm sét nổi lên là điều không thích hợp. O

TỪ BỎ KIÊU MẠN VÀ DUA NỊNH

Này các đệ tử, các vị hãy tự xoa đầu mình và ghi nhớ rằng: Các vị đã bỏ tất cả các mỹ phẩm và trang sức của thế gian, khoác trên mình chiếc áo cà-sa hoại sắc, sống bằng cách khát thực. Khi nào tâm lý kiêu mạn, cao ngạo nổi lên thì lập tức chế ngự nó. Kiêu ngạo là tánh xấu mà thế nhân còn không nên có, huống chi là người xuất gia vì đạo giải thoát, sống bằng khát thực hay sao! O

Này các đệ tử, tâm lý dua nịnh trái ngược

hoàn toàn với đạo giải thoát. Thế nên, các vị hãy huấn luyện tâm cho thật chất trực. Nên biết rằng: Dua nịnh là điều dối trá mà người xuất gia không nên có. Phải làm cho tâm ý đoan chánh, phát huy đức tánh trung trực. Đó là con đường vào đạo. O

ÍT MUỐN, BIẾT ĐỦ

Này các đệ tử, các vị nên biết rằng người nào tham muốn nhiều thì nhu cầu lợi dưỡng cũng nhiều, do vậy mà đau khổ càng tăng. Người ít muốn thì không ham cầu, không đắm nhiễm nên không có tệ hại ấy. Chỉ với lợi ích ấy thôi cũng đủ để các vị phải trau dồi, thực tập, hướng là khi hạnh này còn có công năng phát triển các công đức! Người ít muốn thì không lấy lòng người bằng cách dua nịnh, lòn cúi và cũng không bị các giác quan sai sử, thao túng. Hành giả ít muốn, tâm ý được thanh thản, không còn những ưu tư, phiền muộn, gặp việc thì đủ nghị lực để ứng phó, không

việc gì không làm được. Nói chung, sống hạnh ít muốn tất gần Niết-bàn. O

Này các đệ tử, nếu các vị muốn giải thoát mọi đau khổ thì nên thường xuyên tu tập quán biết đủ. Pháp biết đủ là cơ sở của sự an lạc, hạnh phúc và sung mãn. Người biết đủ dầu nằm trên đất vẫn thấy an lạc. Người không biết đủ dầu sống ở thiên đường vẫn chưa thấy toại nguyện. Không biết đủ tuy giàu mà rất nghèo. Biết đủ thì tuy nghèo nhưng rất giàu có. Người không biết đủ là kẻ nô lệ của năm thứ dục lạc thấp kém và còn là tấm bia đời đáng thương xót đối với hành giả biết đủ. O

TÂM HẠNH THOÁT TỤC

Này các đệ tử, muốn đạt đạo tịch tịnh, vô vi, an lạc, các vị phải xa lìa những chốn huyên náo, sống một mình ở những nơi an nhàn, thanh vắng. Người ở chỗ yên tĩnh thì trời Đế-thích và chư Thiên đều kính trọng.

Vì thế, các vị nên xa lìa hội chúng, sống đơn độc thư thái và cắt đứt gốc rễ đau khổ bằng tư duy trí tuệ. Người thích hội chúng thì bị hội chúng nhiễu loạn, như cây cổ thụ mà có nhiều chim tụ tập thì có thể bị hư cành. Thế gian trôi buộc con người trong đau khổ cũng giống như con voi già bị sa lầy, khó mong thoát khỏi. Đó là hạnh siêu thoát, các vị cần ghi tâm. O

TINH TẤN KHÔNG DỪNG

Này các đệ tử, nỗ lực tinh tấn thì không việc gì khó khăn. Thế nên các vị phải siêng năng, tinh tấn như giọt nước thường nhỏ có thể xuyên thủng đá. Người tu hành mà biếng nhác thì khác nào như người cọ cây lấy lửa, cây chưa kịp nóng đã nghỉ, dầu tha thiết muốn có được lửa, lửa cũng không vì thế mà có được. Hãy siêng năng tinh tấn không dừng. O

THÁP SÁNG CHÍNH NIỆM

Này các đệ tử, thực ra cầu cạnh thiện tri thức hay người trợ lực không bằng tự mình đề cao chánh niệm, tỉnh thức. Có chánh niệm thì giấc phiền não không thể xâm nhập được. Thế nên các vị phải sống trong sự nhiếp niệm. Mật chánh niệm là đồng nghĩa với mật công đức. Có được chánh niệm vững chãi thì dù sống trong môi trường ngũ dục cũng chẳng hề gì, như người chiến sĩ vào trận có áo giáp thì không còn sợ gì nữa. O

THỂ NGHIỆM CHÁNH ĐỊNH

Này các đệ tử, nhiếp phục được tâm ý là làm cho tâm an trụ vào định. Tâm trụ thiền định thì sẽ thấu triệt được trạng thái sinh diệt, chuyển biến của thế giới. Các vị phải tinh tấn tu tập thiền định. Tâm định thì trạng thái chao động, tán loạn sẽ tiêu mất cũng như người biết cách giữ nước thì phải bảo vệ tốt đê điều. Cũng vậy,

muốn có nước trí tuệ, các vị phải khéo tu tập thiền định, không để cho rỉ chảy. O

NUÔI LỚN TRÍ TUỆ

Này các đệ tử, có trí tuệ thì không có tham trước, luôn luôn tự tỉnh thức và tự dò xét, nhờ đó người ấy có khả năng giải thoát trong giáo pháp của Như Lai. Nếu không có trí tuệ thì không xứng danh là bậc xuất gia.

Trí tuệ là chiếc thuyền vững chắc vượt qua biển sanh tử, là ngọn đèn sáng chói trong hắc ám vô minh, là dược liệu thần y của mọi bệnh tật và là lưỡi búa bén chặt đứt cây phiền não. Vì thế, các vị cần trau dồi tuệ giác “văn, tư, tu” để tăng trưởng lợi ích. Người có trí tuệ soi chiếu thì dầu là mắt thịt vẫn là người chánh kiến, thấy rõ bản chất mọi vật. O

TỪ BỎ HÝ LUẬN

Này các đệ tử, hý luận chỉ làm cho tâm

trí rối loạn. Người xuất gia mà sống hý luận thì không thể đạt được tuệ giác giải thoát. Vì thế các vị phải nhanh chóng từ bỏ vĩnh viễn tâm lý hý luận, vô ích. Diệt trừ các hý luận tạp loạn mới có thể đạt được an lạc tịch diệt. O

TỰ MÌNH CÁT BƯỚC

Này các đệ tử, hãy thường xuyên nhớ đến các công đức để từ bỏ tất cả mọi phóng dật, như là tránh xa bọn giặc cướp tài sản thánh. Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã tuyên nói chánh pháp lợi ích rất ráo. Về phần mình, các vị hãy nỗ lực tinh tấn thường xuyên, đừng để cuộc đời trôi qua vô ích, sau này ăn năn, hối hận đã muộn. Như Lai như là vị lương y, rõ biết bệnh lý, cho toa thuốc hợp bệnh trạng từng người. Uống hay không uống không phải là lỗi của lương y. Như Lai lại cũng như người chỉ đường, chỉ rõ đâu là con đường nên đi và hướng đến giải thoát. Biết rõ

đường lành mà không chịu cất bước lên đường không phải là lỗi của vị đạo sư! O

BỐN CHÂN LÝ THÁNH

“Này các đệ tử, đối với bốn chân lý thánh, nếu có chỗ nào chưa thấu đáo thì nên thưa hỏi, Như Lai sẽ chỉ bày cho các con.” Thế Tôn khuyên nhắc ba lần như vậy, bốn chúng đều im lặng, không ai còn thắc mắc. O

Lúc ấy, tôn giả A-nậu-lâu-đà bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn, dù cho mặt trăng có thể trở nên nóng, mặt trời có trở nên lạnh, nhưng Bốn Chân Lý Thánh mà Như Lai đã dạy không thể nào thay đổi được. Khổ đế là thực trạng đau khổ của cuộc đời: Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, mong muốn mà không được toại nguyện, thù ghét mà phải gặp mặt là khổ, thương yêu mà phải chia lìa là khổ, chấp

vào năm nhóm nhân thể là khổ. Tập đế là nguyên nhân của khổ đau, bao gồm dục ái, hữu ái, vô hữu ái; tham, sân, si và chấp thủ. Diệt đế là trạng thái hết sạch mọi đau khổ và nguyên nhân đau khổ, là an lạc, Niết-bàn. Đạo đế là con đường dẫn đến an lạc, là tám chánh đạo, là trung đạo, không có con đường nào khác, đó là tầm nhìn chân chính, tư duy chân chính, lời nói chân chính, việc làm chân chính, nghề nghiệp chân chính, tinh tấn chân chính, chính niệm hiện tại và thiền định chuyển hóa. Bạch Thế Tôn, cả bốn chúng đều không còn thắc mắc gì về bốn chân lý cao thượng này nữa. O

SINH TỬ AN NHIÊN

Lúc bấy giờ trong chúng, hàng đệ tử hữu học phải đối diện sự kiện đức Phật sẽ vô dư Niết-bàn, đều bi cảm, đau xót. Hàng đệ tử mới vào đạo nghe những lời dạy cuối cùng đều được hóa độ, như trong

đêm tối nhờ có ánh sáng, nên thấy đường đi. Các hàng đệ tử vô học đã dứt sạch các phiền não, vượt ra khỏi sanh tử, vẫn không ngăn được sự ngậm ngùi: “Tại sao đức Thế Tôn vô dư Niết-bàn quá sớm!” Lúc đó, đức Phật vì thương bốn chúng nên dạy thêm rằng: O

- Nay các đệ tử, chớ có thảm sầu, đau xót. Dẫu Như Lai có sống thêm ở đời một kiếp nữa, rồi cũng phải đến ngày Niết-bàn. Hội ngộ mà không chia tay, kết hợp mà không tan rã là điều không thể có được. O

Đối với Như Lai, kinh nghiệm và pháp thức lợi mình, lợi người, Như Lai đều đã tuyên bố. Thật chẳng có lợi ích gì, nếu Như Lai sống lâu nơi đời mà các vị không thực hành chánh pháp.

Những chúng sanh đáng độ, Như Lai đã độ hết. Những chúng sanh chưa được độ, Như Lai cũng đã tạo nhân duyên để họ được hóa độ. Từ nay trở đi, đệ tử của Như

Lai hãy noi theo truyền thống chánh pháp mà thực hành. Đó là cách làm cho pháp thân Như Lai thường còn và mãi mãi bất diệt ở thế gian. Như Lai vô dư Niết-bàn hay không, việc đó không quan trọng. O

Này các đệ tử, các vị nên nhận thức rằng mọi vật thể, hiện tượng trên thế gian này đều chuyển biến, vô thường, có kết hợp thì phải có tan rã, chẳng có gì để quyến luyến, thương tâm.

Cuộc đời là như thế, các vị phải nỗ lực tinh tấn để tự giải thoát. Dùng ánh sáng trí tuệ để tiêu diệt bóng tối si mê. Đời là một sự vận hành không kiên định.

Như Lai vô dư Niết-bàn như bỏ đi một căn bệnh dữ. Đó là năm nhóm nhân tính, mang tính tội lỗi, tạm gọi là thân, vì thế, nó phải chịu sự chi phối không thương tiếc của già, bệnh và chết. Bậc tuệ trí khi thoát khỏi nó có cảm tưởng như là dẹp xong

được bọn cướp. Như vậy, chết không đáng để hoan hỷ, an lạc hay sao? O

Này các đệ tử, các vị phải tha thiết tìm kiếm con đường giải thoát. Toàn thể thế giới từ những vật thể đang vận động cho đến các vật thể không vận động cũng đều không thường còn và không có thực thể, rồi phải đến lúc hoại diệt.

Thôi, các vị hãy yên lặng, đừng nói thêm lời nào nữa! Đã đến lúc Như Lai vô dư Niết-bàn.

Đó là những lời dạy cuối cùng của
Như Lai. O

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

(3 lần, xá 3 xá) OOO



5. BÁT NHÃ TÂM KINH

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
 Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
 Bảy giờ Bồ-tát quán soi,
 Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
 Vượt tất cả các vòng khổ ách,
 Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
 Sắc nào có khác gì không,
 Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
 Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế,
 Tánh chân không các pháp viên thành
 Chẳng đều chẳng diệt, chẳng sanh,
 Chẳng nhơ, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O
 Trong chân không chẳng hề có sắc,
 Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
 Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
 Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
 Không nhãn thức đến không ý thức,
 Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
 Không điều già chết chúng sanh,
 Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí huệ cũng không chứng đắc,
 Bởi có gì là chỗ đắc đâu.
 Bảy lâu Bồ-tát dựa vào,
 Trí ba-la-mật, thăm sâu thực hành,
 Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
 Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
 Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
 Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
 Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
 Mà ba đời chư Phật nương vào,
 Chứng thành quả giác tối cao,
 Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
 Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
 Lời chú thần rất mực quang minh,
 Chú thần cao cả anh linh,
 Là lời thần chú thật tình cao siêu,
 Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
 Đúng như vậy muôn thuở không sai.
 Ngài liền tuyên nói chú này,
 Để người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
 Ga-tê ga-tê Pa-ra-ga-tê Pa-ra-san-ga-tê
 Bô-dhi Sva-ha. (3 lần) OOO

6. TÁN DƯƠNG

Chúng đệ tử giữ tâm thanh tịnh,
 Tụng Lăng-nghiêm mầu nhiệm chú thần.
 Nguyên xin Tam bảo, trời, rồng,
 Bốn hàng bậc Thánh tòng lâm giữ gìn.
 Dứt tám nạn, ba đường khổ ải,
 Đèn bốn ân, sáu cõi không cùng.
 Chiến tranh chấm dứt, thái bình,
 Mưa hòa, gió thuận, muôn dân an lành.
 Khắp mọi giới thực hành, tiến bộ,
 Mười tâm linh chứng ngộ dễ dàng.
 Cửa thiền thanh tịnh, sạch phàm,
 Đời tăng phước huệ, chí thành quy y.
 Triệu tâm niệm trôi đi đếm được,
 Nước đại dương uống sạch dễ thôi,
 Hư không tỏ rõ nguồn khơi,
 Bạt ngàn công đức Như Lai khó bàn.
 Trong trời đất không ai bằng Phật,
 Khắp mười phương tuệ giác vô song,
 Xem trong ba cõi bụi hồng,
 Phật là số một, ngộ thông đạo mầu.

Nam-mô Ta-bà giáo chủ, tam giới Đạo sư, tứ sinh Từ phụ, nhân thiên Giáo chủ, thiên bá ức hóa thân, Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật (18 lần) O
 Nam-mô Đại trí Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát O
 Nam-mô Đại hạnh Phổ-hiền Bồ-tát O
 Nam-mô Hộ pháp chư Tôn Bồ-tát O
 Nam-mô Đạo tràng Hội thượng Phật
 Bồ-tát (3 lần) OOO

7.A) SÁM MƯƠI NGUYÊN PHỔ HIỀN

Đệ tử chúng con quyết lòng tu tập
 Mười hạnh nguyên lớn Bồ-tát Phổ Hiền:

Một là kính lạy Như Lai,
Hai là tán thán bậc Thầy nhơn thiên,
Ba là bố thí mọi miền,
Bốn là chuyển nghiệp oan khiên khổ sâu,
Năm là tùy hỷ lẫn nhau,
Sáu là chuyển pháp nhiệm mầu, thanh thoi,
Bảy là thỉnh Phật ở đời,
Tám là học Phật an vui tuyệt vời,

Chín là luôn thuận mọi người
Mười là hồi hướng muôn nơi an lành. O

7.B) SÁM QUY MẠNG

Con nương tựa mười phương đức Phật,
Pháp cao siêu tuệ giác, tịnh thanh,
Tăng đoàn chứng quả thánh nhân,
Từ bi cứu độ chúng sinh thoát nạn.

Đã bao kiếp bỏ quên chân tánh
Lụy cõi mê, nhiễm đắm tham, sân
Bập bênh sinh tử bao lần
Chạy theo thanh, sắc vươngng chân bụi trần.

Mười trói buộc làm nhân hữu lậu,
Sáu giác quan gây tạo tội khiên.
Sông sâu, bể khổ đắm chìm,
Vươngng vòng nhân ngã, bỏ quên đạo lành.

Bao kiếp sống lãng nhăng dây nghiệp,
Rời kiếp này oan trái dùng dằng.
Ngưỡng cầu Tam bảo xót thương,
Cho con sám hối lỗi lầm bấy lâu. O

Nhờ Phật lực nhiệm màu soi chiếu,
 BẠN ĐỒNG TU NIỆT HUYẾT CHỈ NHAU,
 Thoát ra vực thẳm khổ sâu,
 Đến bờ giác ngộ nhiệm màu xưa nay. O

Gieo phước đức kiếp này sống thọ,
 Trồng trí nhân, sáng tỏ tâm linh.
 Sanh ra ở chốn đô thành,
 Minh sư dẫn dắt, thực hành đạo chơn.

Vì chính tín, phát tâm xuống tóc,
 Theo đạo màu, thể đặc huyền vi.
 Sáu căn lạnh lợi hành trì,
 Giữ gìn ba nghiệp hành vi mạnh lành.

Duyên thế tục tịnh thanh, không nhiễm,
 Đời thanh cao, chẳng dính bụi trần.
 Giữ gìn đạo đức, lương tâm,
 Oai nghi, tế hạnh trang nghiêm trong, ngoài.

Tám nạn lớn không tà xâm phạm,
 Cùng bốn duyên chẳng dâm bừa giảng.
 Liễu thông trí tuệ sâu ngằn,
 Tâm bồ-đề ấy chưa từng thoái lui. O

Nương Phật pháp, an vui tu học,
Ngộ Đại thừa, lập cước tánh “không,”
Thực hành lục độ pháp môn,
Vượt bao kiếp sống trầm luân biển dài.

Xây chùa tháp khắp nơi tu học,
Phá lưới nghi, ba độc trùng trùng,
Tà ma hàng phục đến cùng,
Trùng hưng Tam bảo, khơi nguồn tâm linh.

Noi gương Phật, dẫn thân không mệt,
Các pháp môn thông suốt ngày đêm,
Rộng tu phước huệ thâm huyền,
Cứu người, giúp vật trọn nên đạo vàng.

Sớm chứng đắc thần thông sáu loại,
Rồi viên thành quả Phật hiện đời,
Ngay trong pháp giới chẳng rời,
Ra vào sanh tử, cứu người trầm luân. O

Tập thương xót Quan Âm quảng đại,
Noi Phổ Hiền hạnh nguyện không cùng,
Cõi này, chốn khác hiện thân,
Xiển dương Phật pháp, cứu nhân, độ đời.

Đem tuệ giác chiếu soi cõi dữ,
 Dừng thần thông hóa độ quỷ ma,
 Nơi nào nghe tiếng, gặp ta,
 Cũng đều giác ngộ, vượt qua khổ sầu.

Chôn ngục lạnh, lửa màu đỏ rực,
 Thành rừng hoa, thơm phức mùi hương.
 Ngục đồng nuốt sắt thảm thương,
 Biến thành Tịnh độ, thiên đường nhân gian.

Loài chớ nặng, khổ hờn bao nỗi,
 Giống mang lông, đầu đội sừng dài,
 Không còn khổ lụy, nạn tai,
 Hưởng bao lợi lạc, tháng ngày bình an. O

Trong dịch bệnh, phát minh thuốc thánh
 Cứu bao người khỏi bệnh trầm kha
 Đói nghèo đều được ấm no,
 Cho tiền, giúp vốn, bản cơ không còn.

Bao lợi ích hưng sùng tất cả,
 Lòng vị tha chẳng kể oán, thân,
 Người xa rồi lại kẻ gần,
 Xem như quyến thuộc, ban ân đồng đều.

Cắt lưới ái nổi chìm nhiều kiếp,
Cạn sông mê, bao hiệp tử sinh,
Quyết tâm cứu giúp hàm linh,
Lên đường giác ngộ, chứng thành Như Lai.

Hư không dù có chuyển dời,
Nguyện con muôn kiếp không hề rung rinh.
Nguyện cầu tất cả chúng sinh,
Chúng nên Phật trí, tâm linh rạng ngời.OOO

8. TÁN LỄ

Kính lễ Thế Tôn,
Vô thượng Năng Nhon,
Trải qua nhiều kiếp tu nhân,
Đâu-suất giáng thần,
Giả từ ngôi vị quốc vương.
Dưới cội Bồ-đề,
Chiến thắng ma quân,
Sao mai vừa mọc đạo thành,
Chuyển pháp luân.
Ba thừa quy hướng nhất tâm,

Vô sanh sẽ chứng.
 Muôn loài quy hướng nhất tâm,
 Vô sanh nguyện chứng.
 Bốn loài, chín cõi
 Cùng vào biển tánh Tỳ-lô;
 Tám nạn, ba đường
 Đồng đến cửa mâu Hoa tạng. O

9. HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
 Xin đem hồi hướng xa gần, khắp nơi.
 Nguyện cho tất cả trời người,
 Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
 Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
 Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
 Noi theo Bồ-tát làm tròn tấm gương. O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây Phương,
 Mẹ cha: Chín phẩm sen vàng nêu danh,
 Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
 Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.
(3 xá) OOO

10. LỜI NGUYỆN CUỐI

(Chủ lễ quỳ chấp tay, tha thiết nguyện; đại chúng mặc niệm)

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
Nguyện đem công đức này hồi hương về:
Trời giác ngộ muôn nơi sáng tỏ,
Bánh xe pháp vận chuyển không dừng.
Mong hoa Đàm lại nở giữa mùa xuân,
Nguyện cây Giác trở hoa đầu tháng hạ. O
Tái hiện đạo tràng *Pháp Hoa, Bát-nhã*,
Dựng nên pháp hội *Phương Đẳng, A-hàm*.
Vẻ vang dòng họ Thế Tôn,
Rạng rỡ tông môn Ca-diếp.
Nghìn thu vàng son Tổ nghiệp,
Muôn thưở rạng rỡ tông phong. O
Tăng ni, đạo lực thậm thâm,

Phật tử, tín tâm kiên cố.
Nguyện nhà nhà hạnh phúc, an khang,
Đời đời làm bà con Phật pháp,
Kiếp kiếp làm quyến thuộc từ bi.
Mọi người biết tu học điều lành,
Bốn biển được mưa hòa, gió thuận. O
Chúng con phát nguyện:
Tạo thêm công đức, dứt hết lỗi lầm,
Phủ sạch não phiền, trau dồi tuệ giác.
Học theo Trung đạo, tu hạnh nhất thừa,
Tinh tấn sớm trưa, sớm thành Phật đạo. O
(Đại chúng cùng niệm)
Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo.
(3 xá) OOO



11. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O

12. TÁN DƯƠNG THIÊN LONG BÁT BỘ

Trời, thần, quý, dạ xoa, các chúng
Nghe pháp mầu, tâm nguyện chí thành,
Giúp xe chánh pháp lăn nhanh,
Siêng năng tu niệm, pháp lành dựa nương.

Người các cõi, mười phương tụ hội,
Trên đất liền hoặc tại hư không,
Gieo trồng hạt giống tình thương,
Đêm ngày, thân thể sống trong pháp mầu.

Nguyện các cõi trước sau an ổn,
Phước trí này nuôi lớn quần sanh.
Bao nhiêu tội chướng tan nhanh,
Xa lìa khổ ách, niết-bàn thanh thoi.

Hương đạo đức tô bồi vóc dáng,
Áo định thiên tỏa sáng thân tâm.
Hoa mầu tuệ giác trang nghiêm,
Tuỳ theo chỗ ở, tâm thường an vui.

Nam-mô Tồi tà, Phụ Chánh Hộ Pháp
chư Tôn Bồ-tát ma-ha-tát. (3 lần) OOO



13. TÁN DƯƠNG HỘ PHÁP

Nam-mô Phật-đà. Nam-mô Đạt-mạ.
 Nam mô Tăng-già. Nam-mô thất ly, ma
 ha đề tỷ da, đát nê dã tha, ba ly phú lầu na
 giá ly, tam mạn đà, đát xá ni, ma ha tỳ ha
 ra dà đế, tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha
 ca rị dã, ba nê ba ra, ba nê tát rị phạ lật tha,
 tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na,
 đát mạ đế, ma ha tỳ cổ tát đế, ma ha Di-Lặc
 đế, lâu phã tăng kỳ đế, hê đế tỷ, tăng kỳ hê
 đế, tam mạn đà, a tha a nậu, đà-la-ni.

Nam-mô Tam Châu Cảm Ứng Hộ Pháp
 Vi-đà Tôn Thiên Bồ-tát (3 lần) O

Đức Vi-đà, tướng trời hiền thánh,
 Là hoá thân Bồ-tát độ đời,
 Làm cho Phật pháp rạng ngời,
 Giúp đời biết đạo, thật dày thâm ân.

Cầm chày tuệ xua tan ma chướng,
 Giúp nước dân được hưởng thái bình,

Nguyện lành sẽ ứng theo tâm,
Ngập tràn công đức, sáng danh đạo đời. O
Nam-mô Phổ Nhân Bồ-tát Ma-ha-tát

(3 lần) O

Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật. OOO



II NGHI THỨC CÙNG NGỌ



1. NGUYỆN HƯƠNG

(Chủ lễ quỳ ngay thẳng, xướng bài Nguyên hương. Gia chủ đồng mặc niệm và quán tưởng theo lời nguyện)

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O

Hương đốt, khói trầm xông ngát

Kết thành một đóa tường vân

Đệ tử đem lòng thành kính

Cúng dường chư Phật mười phương

Giới luật chuyên trì nghiêm mật

Công phu thiền định tinh cần

Trí tuệ hiện dần quả giác

Dâng thành một nén tâm hương. O

Chúng con cúi đầu lễ bái,

Cầu mọi người hạnh phúc, an khương;

Ngửa mặt dâng hương,

Nguyện nước nhà hòa bình, hưng thịnh.

Năm châu được an định,

Bốn biển luôn thanh bình,

Hữu tình và vô tình,

Đồng thành tựu Phật đạo.

Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát

Ma-ha-tát (3 lần) OOO

2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
Như vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, giả từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sâu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng ba
đời thường trú trong mười phương. (1 lạy) OOO

3. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát.
(3 lần) OOO

4. BÁT NHÃ TÂM KINH

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
Bấy giờ Bồ-tát quán soi,
Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
Vượt tất cả các vòng khổ ách,
Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
Sắc nào có khác gì không,
Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế,
Tánh chân không các pháp viên thành
Thảy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
Chẳng nhơ, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O

Trong chân không chẳng hề có sắc,
Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.

Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
Không nhãn thức đến không ý thức,
Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
Không điều già chết chúng sanh,
Hết già, hết chết thực tình cũng không.
Không trí huệ cũng không chứng đắc,
Bởi có gì là chỗ đắc đâu.

Bấy lâu Bồ-tát dựa vào,
Trí ba-la-mật, thăm sâu thực hành,
Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O

Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
Mà ba đời chư Phật nương vào,
Chứng thành quả giác tối cao,
Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
Lời thần chú sâu xa bậc nhất,

Lời chú thần rất mực quang minh,
 Chú thần cao cả anh linh,
 Là lời thần chú thật tình cao siêu,
 Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
 Đúng như vậy muôn thuở không sai.
 Ngài liền tuyên nói chú này,
 Để người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
 Ga-tê ga-tê, Pa-ra ga-tê, Pa-ra san-ga-tê,
 Bô-dhi Sva-ha. (3 lần) OOO

5. TÁN DƯƠNG

Trí Phật sáng ngời như trăng tỏ,
 Thân Phật thanh tịnh như lưu ly,
 Phật sống ở đời thường cứu khổ,
 Tâm Phật bình đẳng ánh từ bi. O

Ba mươi hai tướng tốt,
 Trăm ngàn ức hoá thân.
 Hàng phục các ma quân,
 Trời người đều quy ngưỡng.
 Thế Tôn đức tướng
 Cúi đầu tán dương. O

6. CÚNG DƯỜNG

Nam-mô thường trụ thập phương Phật.

Nam-mô thường trụ thập phương Pháp.

Nam-mô thường trụ thập phương Tăng.

Nam-mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam-mô Cực lạc thế giới A Di Đà Phật.

Nam-mô Đương lai hạ sanh Di-lặc
Tôn Phật.

Nam-mô Thập phương tam thế nhưt
thiết chư Phật.

Nam-mô Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam-mô Đại hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam-mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam-mô Hộ pháp Chư tôn Bồ-tát.

Nam-mô Lịch Đại Tổ sư Bồ-tát.

Nam-mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam-mô Giám Trai Sư Giả Bồ-tát.

Nam-mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam-mô Đạo tràng Hội thượng Phật,
Bồ-tát.

CHƠN NGÔN BIẾN THỰC

Nặng mô tát phạ đác tha, nga đa, phạ
lồ chỉ đế. Án, tam bạt ra, tam bạt ra hồng.

(3 lần) O

CHƠN NGÔN BIẾN THỦY

Nặng mô tô rô bà da, đác tha nga đa da,
đát diệt tha. Án, tô rô, tô rô, bác ra tô rô,
bác ra tô rô, ta bà ha.

(3 lần) O

Cơm thượng vị đượm mùi giải thoát,
Cúng dường lên các Phật mười phương,
Thanh Văn, Bồ-tát, thánh Tăng,
Và xin phổ cập sáu đường chúng sinh.
Cúng bình đẳng, không phân cao thấp,
Mong mọi loài tràn ngập an vui,
Cầu mong thí chủ thành thối,
Phước duyên tăng trưởng, qua bờ bên kia.

Đủ ba đức, hưởng qua sáu vị
Xin cúng dường pháp giới các loài,
Thánh tăng, Bồ-tát, Như Lai,
Thân no pháp hỷ, tâm say đạo màu.

Ấn nga nga nằng tam bà, phạ phiệt nhựt
ra hồng. (3 lần) O

TÁN PHỔ CÚNG DƯƠNG

Thành tâm dâng cúng hương cam lộ,
Núi lớn Tu-di không thể hơn,
Hương vị ngát thơm trùm pháp giới,
Cúi đầu phụng hiến bậc Năng Nhon. O

Vừa cúng Phật xong,
Nguyện cho chúng sanh
Sự nghiệp hanh thông
Thấm nhuần pháp Phật. O
Nam mô Phổ Cúng Dương Bồ-tát (3 lần) O



7. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O



III
CÔNG PHU CHIÊU
Mông Sơn Thí Thực



1. NGUYỄN HƯƠNG

Nam-mô Bôn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật .O

Giờ này, chúng con tại đạo tràng (nêu tên Chùa), sắm sửa hương hoa phẩm vật, cúng thí thập loại cô hồn, vất vưởng thê lương, đói khát thảm thương, bỏ mạng chiến trường, sông sâu biển rộng, chết ở đồng bằng, hoặc nơi hoang dã, hoặc bị nạn tai, tan thân nát thịt. Rất mong oan hồn yếu tử, núp bóng Từ Quang, dự đàn thí thực, nương nhờ Phật lực, siêu sinh Tịnh độ.

Những thương, đời hồ điệp biệt ly, mơ màng hồn mộng! Luống khóc, kiếp phù du tụ tán, thương tiếc ngõ ngàng. Sống ở thác về, cũng chẳng ra ngoài bốn loại. Lên trời xuống đất đều là quanh quẩn sáu đường.

Cầu chư Phật thương chúng sinh phóng quang tiếp dẫn. Mong Bồ-tát giáo hóa trời người thoát khỏi trầm luân. Nay con phụng tụng kinh văn, mong độ vong siêu thoát. Cúi xin chư Phật xót thương, rủ lòng từ bi cứu bạt.

Nam-mô Siêu Lạc Độ Bồ-tát Ma-ha-tát

(3 lần) OOO

2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
Như vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lay) OOO

3. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát.

(3 lần) OOO

4. MÔNG SƠN THÍ THỰC

Nam-mô Diệm Nhiên Vương Bồ-Tát
Ma-ha-tát. (3 lần) O

Lửa bùng cháy bốn bên khùng khiếp,
Bao cô hồn đói khát trầm luân.
Muốn lìa khổ, về Tây phương,
Hoa Nghiêm kinh dạy tỏ tường như sau:

“Ai muốn biết vì sao có thể,
Phật ba đời giác ngộ, Niết-bàn?
Nên xem pháp giới nhân duyên,
Do tâm đạo diễn, làm nên bao điều.” O

CHỜN NGÔN PHÁ ĐỊA NGỤC

Án, dà ra đế da ta bà ha. (3 lần) O

CHỜN NGÔN THỈNH CÔ HỒN

Nam-mô bộ bộ đế rị, dà rị đa rị, đất đa
nga đa da. (3 lần) O

CHỜN NGÔN GIẢI OAN KIẾT

Án, tam đà ra, dà đà ta bà ha. (3 lần) O
Nam-mô Đại Phương Quảng Phật Hoa
Nghiêm Kinh. (3 lần) O

Nam-mô thường trụ thập phương Phật O
Nam-mô thường trụ thập phương Pháp O
Nam-mô thường trụ thập phương Tăng O
Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát O
Nam-mô Minh Vương Cứu Khổ Địa
Tạng Vương Bồ-tát O

Nam-mô khai giáo A-nan-đà Tôn giả O
Quy ngưỡng Phật, bậc phước trí vẹn
toàn, giúp con giải phóng khổ đau. O

Quy ngưỡng Pháp, nguồn tuệ giác từ
bi, giúp con sống trong hạnh phúc. O

Quy ngưỡng Tăng, đoàn thể sống thanh
cao, giúp con tinh tấn thực tập. O

Phật tử đã tạo bao nghiệp ác,
Đều do nguồn gốc tham, sân, si
Ý, thân, ngôn ngữ dấy hành vi
Phật tử hồi tâm mong chuyển nghiệp.O

Các loài đã tạo bao nghiệp ác,
Đều do nguồn gốc tham, sân, si
Ý, thân, ngôn ngữ dấy hành vi
Các loài hồi tâm mong chuyển nghiệp.O

Cô hồn đã tạo bao nghiệp ác,
Đều do nguồn gốc tham, sân, si
Ý, thân, ngôn ngữ dấy hành vi
Cô hồn hồi tâm mong chuyển nghiệp.O

Nguyện cứu độ chúng sinh các cõi,
Nguyện dứt trừ nghiệp tội, khổ đau,
Nguyện tu pháp Phật nhiệm mầu,
Nguyện thành quả Phật, thâm sâu

đạo vàng. (3 lần) OOO

CHỜN NGÔN DIỆT ĐỊNH NGHIỆP

Án, bát ra mặt lân đà nảnh ta bà ha. (3 lần) O

CHỜN NGÔN DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG

Án a lô lặc kê ta bà ha. (3 lần) O

CHỜN NGÔN KHAI YẾT HẦU

Án, bộ bộ đế rị, đà rị đa rị, đất đa nga
đa da. (3 lần) O

CHỜN NGÔN TAM MUỘI DA GIỚI

Án, tam muội da tát đỏa phạm. (3 lần) O

CHỜN NGÔN BIẾN THỰC

Nam-mô tát phạ đất tha, nga đa phạ lô chỉ
đế, án tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần) O

CHỜN NGÔN CAM LỒ THỦY

Nam-mô tô rô bà da, đất tha nga đa da,
đất diệt tha, án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát
ra tô rô, ta bà ha. (3 lần) O

CHỜN NGÔN NHỨT TỰ THỦY LUÂN

Án, noan noan noan noan noan. (3 lần) O

CHƠN NGÔN NHỮ HẢI

Nam-mô tam mẫn đa mầu đà nẫm án noan.

(3 lần) O

Nam-mô Đa Bảo Như Lai O

Nam-mô Bảo Thắng Như Lai O

Nam-mô Diệu Sắc Thân Như Lai O

Nam-mô Quảng Bát Thân Như Lai O

Nam-mô Ly Bồ Úy Như Lai O

Nam-mô Cam Lồ Vương Như Lai O

Nam-mô A-di-đà Như Lai (3 lần) O

Thần chú gia trì thức ăn pháp,
Cúng khắp mười phương các Phật tử.
Nguyện đều no đủ, bỏ xan tham,
Thoát cỏi u mê, về Tịnh độ.

Quy y Tam bảo, tảo bồ-đề,
Rồi sẽ chứng thành đạo giác ngộ.
Phước đức đi theo kiếp tương lai,
Tất cả Phật tử cùng tiếp nhận. O

Thần chú gia trì thức ăn pháp,
Cúng khắp mười phương chúng mọi loài,

Nguyện đều no đủ, bỏ xan tham,
Thoát cõi u mê, về Tịnh độ.

Quy y Tam bảo, tảo bồ-đề,
Rồi sẽ chứng thành đạo giác ngộ.
Phước đức đi theo kiếp tương lai,
Tất cả mọi loài cùng tiếp nhận. O

Thần chú gia trì thức ăn pháp,
Cúng khắp mười phương các cô hồn.
Nguyện đều no đủ, bỏ xan tham,
Thoát cõi u mê, về Tịnh độ.

Quy y Tam bảo, tảo bồ-đề,
Rồi sẽ chứng thành đạo giác ngộ.
Phước đức đi theo kiếp tương lai,
Tất cả cô hồn cùng tiếp nhận. O

Tất cả các Phật tử,
Tôi nay xin cúng dường,
Thức ăn biến mười phương,
Phật tử cùng tiếp nhận.

Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả.

Tôi và các Phật tử,
Đều trọn thành Phật quả. O

Tất cả các hữu tình,
Tôi nay xin cúng dường,
Thức ăn biến mười phương,
Hữu tình cùng tiếp nhận.

Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả.
Tôi và các hữu tình,
Đều trọn thành Phật quả. O

Tất cả các cô hồn,
Tôi nay xin cúng dường,
Thức ăn biến mười phương,
Cô hồn cùng tiếp nhận.

Nguyện đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả.
Tôi và các cô hồn,
Đều trọn thành Phật quả. O

CHƠN NGÔN THÍ VÔ GIÁ THỰC

Án, mục lực lăng ta bà ha. (3 lần) O

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Án, nga nga nằng, tam bà phạ, phiệt
nhựt ra hồng. (3 lần) O



5. BÁT NHÃ TÂM KINH

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
 Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
 Bảy giờ Bồ-tát quán soi,
 Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
 Vượt tất cả các vòng khổ ách,
 Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
 Sắc nào có khác gì không,
 Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
 Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế,
 Tánh chân không các pháp viên thành
 Thấy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
 Chẳng nhớ, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O
 Trong chân không chẳng hề có sắc,
 Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
 Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
 Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
 Không nhãn thức đến không ý thức,
 Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
 Không điều già chết chúng sanh,
 Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí huệ cũng không chứng đắc,
 Bởi có gì là chỗ đắc đầu.
 Bảy lâu Bồ-tát dựa vào,
 Trí ba-la-mật, thăm sâu thực hành,
 Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
 Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
 Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
 Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
 Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
 Mà ba đời chư Phật nương vào,
 Chứng thành quả giác tối cao,
 Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
 Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
 Lời chú thần rất mực quang minh,
 Chú thần cao cả anh linh,
 Là lời thần chú thật tình cao siêu,
 Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
 Đúng như vậy muôn thuở không sai.
 Ngài liền tuyên nói chú này,
 Để người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
 Ga-tê ga-tê Pa-ra-ga-tê Pa-ra-san-ga-tê
 Bô-dhi Sva-ha. (3 lần) OOO

6. VÃNG SANH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

Nam-mô a di đà bà dạ, Đa tha dà đa dạ,
Đa địa dạ tha. A di rị đô bà tỳ. A di rị đa
tất đam bà tỳ. A di rị đa tì ca lan đế. A di
rị đa, tì ca lan đa. Đà di nị dà dà na. Chỉ
đa ca lệ ta bà ha. O

7. CHƠN NGÔN PHỔ HỒI HƯƠNG

Án, sa ma ra, sa ma ra, di ma nã, tát
cáp ra, ma ha, thính cáp ra hồng (3 lần) O

A-di-đà Phật sắc thân vàng,
Tướng tốt không gì thể sánh ngang,
Mắt biếc lẳng trong, trùm bốn biển,
Tu-di rực rỡ ngập hào quang,
Trong ánh quang minh vô số Phật,
Ứng thân Bồ-tát hiện vô vàng.
Bốn mươi tám nguyện vì sinh chúng,
Chín loại noi đường, bốn giác sang. O
Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế
Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật O
Nam-mô A Di Đà Phật (18 lần) O

Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát

(3 lần) O

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát (3 lần) O

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát (3 lần) O

Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ-tát (3 lần) OOO

8. TÁN LỄ

Xưng tán Tây Phương,
Cực Lạc thanh lương,
Sen vàng chín phẩm ngát hương,
Cây báu bảy hàng,
Nhạc trời reo vang.
Phật A-di-đà phóng ánh hào quang,
Hóa độ chúng sanh vô lượng,
Giáng cát tường.
Hiện tiền đệ tử tán dương,
Cầu sanh nước An Dưỡng
Hiện tiền đại chúng tán dương
Cùng sanh nước An Dưỡng. O

9. KHUYẾN TU

Một ngày nữa sẽ qua,
 Mạng sống rút ngắn dần,
 Như cá vương nước cạn,
 Có gì đâu vui mừng?
 Mọi người nên tỉnh tấn,
 Như cứu lửa cháy đầu.
 Quán dòng đời biến đổi
 Thận trọng, chớ buông lung. O

10. SÁM CỨU ĐỘ VONG HỒN

Hỡi cô hồn trước sau tề tựu,
 Nghe lời khuyên để sửa lỗi mình.
 Quán Âm, Địa Tạng oai linh,
 Thích-ca Phật tổ, câu kinh giải nạn.
 Hỡi uổng tử hồn oan phưởng phát,
 Noi tâm lành của Phật làm gương.
 Ta-bà cực khổ trăm đường,
 Xả buông thì được Phật thương cứu độ. O
 Hỡi hương hồn chết chìm đáy biển,

Và bao người ngộ độc bỏ thân,
 Nghe chuông thức tỉnh dần dần,
 Đừng ham danh lợi phù trần nhiều nhưong.

Hỡi cô hồn chết thiêu chết chém,
 Hồ giao thân, bị yểm bị trừ.
 Kíp tìm kinh kệ sớm tu,
 Khỏi vòng xích sắt tội tù nghiệp oan.

Hỡi hồn thác trong cơn binh lửa,
 Chết phong ba, chết giữa núi non.
 Khi nghe chuông giục boong boong,
 Hương thơm tỏa khắp, hồn còn nghe kinh.

Hỡi hồn ở đầu gành cuối bãi,
 Nương gió mây, phảng phất lời xưa.
 Hồn ơi, hồn hỡi tránh chừa,
 Những người gian ác dối lừa Phật tiên. O

Các hồn bị gấu, beo, rắn cắn,
 Cùng những hồn số vắn vô danh.
 Hãy nghe Kinh kệ ăn năn,
 Rồi đây hồn sẽ vô ngân thanh thoi.

Hỡi những hồn vì lời dèm xiêm,
 Đã hủy mình, chết lụn căm gan,
 Sớm nghe Kinh kệ, lời vàng,
 Phật liền chỉ lối chỉ đường hồn tu.

Xin hồn tỉnh hướng về Phật tổ,
 Đấng từ bi cứu độ vong linh.
 Bao hồn sinh tử, tử sinh,
 Hôm nay hồn được nghe Kinh pháp màu. O

11. HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
 Xin đem hồi hướng xa gần, khắp nơi.
 Nguyên cho tất cả trời người,
 Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyên trừ ba chương trầm luân,
 Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
 Nguyên cho tội nghiệp tiêu mòn,
 Noi theo Bồ-tát làm tròn tám gương. O

Nguyên sanh cõi tịnh Tây Phương,
 Mẹ cha: Chín phẩm sen vàng nêu danh,

Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) OOO

12. LỜI NGUYỆN CUỐI

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
Lạc bang giáo chủ, y chánh trang nghiêm,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng mong giải thoát.
Tiếp dẫn Đạo sư A-di-đà Phật.
Nguyện dùng từ lực, tiếp độ hàm linh. O
Nay đại chúng vì các vong hồn:
Ruổi vào âm cảnh vội bỏ dương trần,
Ngại ngục đường lạ thiếu đỡ nâng,
Xin nguyện Phật từ bi gia hộ,
Phóng hào quang đưa về Tịnh độ.
Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ-tát,

Nguyện dùng từ lực, tiếp độ chúng sanh.
 Thần về an dưỡng, nghiệp bỏ trần lao,
 Sen vàng chín phẩm nở hoa,
 Pháp thân Phật Di-đà thọ ký. O

Chúng con phát nguyện:
 Tạo thêm công đức, dứt hết lỗi lầm,
 Phủ sạch não phiền, trau dồi tuệ giác.
 Học theo Trung đạo, tu hạnh nhất thừa,
 Tỉnh tấn sớm trưa, sớm thành Phật đạo. O
 Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo. (3 xá) OOO

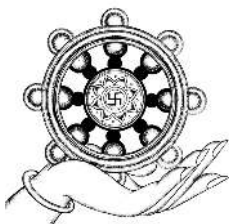


13. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O



IV
NGHI THỨC CẦU AN
Kinh Phổ Môn



1. NGUYỆN HƯƠNG

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O

Đốt nén tâm hương trước Phật đài,
 Ngũ phần dâng trọn đức Như Lai,
 Cầu xin nhân loại lên bờ giác,
 Hạnh phúc bình an khắp muôn loài. O

Đệ tử chúng con, một dạ chí thành, quỳ trước điện Phật, thiết lễ cầu an, trì kinh *Phổ Môn*, nguyện tiêu tai chướng, nguyện giáng kiết tường. Ngưỡng nguyện đức Bồ-tát Quán Thế Âm gia hộ cho kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, người đau khổ được an vui. O

Lại nguyện chúng sanh: Nào phiền dứt sạch, xa lìa khổ ách, nghiệp chướng tiêu trừ, bốn mùa khỏe mạnh, thân tâm an lạc, niềm tin vững chắc, phước thọ tăng long, mọi việc hanh thông, gia đình hưng thịnh, quyền thuộc khương ninh, pháp giới chúng sinh, cùng lên bờ giác. O

Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát

(3 lần) O

2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay. O

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sinh,
Như vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham . . . si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lay) OOO

3. PHÁT NGUYỆN TRÌ KINH

Lạy đấng Thầy ba cõi,
Quy mạng Phật mười phương.
Nay con phát nguyện lớn,
Thọ trì Kinh *Phổ Môn*,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường.
Nguyện cho người thấy nghe
Đều phát tâm bồ-đề,
Sống an vui giải thoát. O
Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.
(3 lần) OOO

4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Nay con gặp được xin trì tụng,
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm mầu.
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát (3 lần) O
Nam-mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật
Bồ-tát. (3 lần) OOO

5. KINH PHỔ MÔN

DANH HIỆU QUAN ÂM

Tôi nghe như vậy: Bấy giờ trong hội Hoa Sen Chánh Pháp, có vị Bồ-tát hiệu Vô Tận Ý, cung kính chắp tay thưa Phật: “Bạch đức Thế Tôn, ngài Quán Thế Âm do nhân duyên gì được danh hiệu ấy?”

Đức Phật liền dạy: Này các Bồ-tát, nếu có muôn ức các loài chúng sanh chịu nhiều khổ nạn, khi được nghe tên Bồ-tát Quán Âm, một lòng xưng danh, thọ trì miên mật, đều được giải thoát. O

NĂNG LỰC TRÌ DANH

Có người bất hạnh, lâm cảnh hoả hoạn, xưng niệm Quan Âm, nhờ sức oai thần, lửa chẳng cháy đặng.

Lại nếu có người bị nước cuốn trôi,

xung niệm Quan Âm, nhờ sức oai thần, liền đến chỗ cạn.

Nếu kẻ đi thuyền vì tìm châu báu: Vàng, bạc, mã não, hổ phách, trân châu, xa cừ, lưu ly, san hô ngọc quý, lệnh đèn biển lớn, bão táp dập dồn, rồi bị trôi dạt vào nước La-sát thì nên thành tâm, trì niệm Quan Âm, nhờ sức oai thần, bình an vô sự. O

Lại nếu có kẻ sắp bị hãm hại bằng trượng dao gậy thì nên thành tâm, trì niệm Quan Âm, lúc đó dao gậy liền gãy từng khúc và được cứu thoát. Nếu bị La-sát hoặc quỷ Dạ-xoa, hãm hại thân ta, nên niệm Quan Âm, quỷ dữ không dám dùng mắt dọa người, huống là hãm hại.

Nếu như có người, do nghiệp hay tội, bị cảnh lao lung, xiềng xích gông cùm, trói buộc khắp thân, nhờ niệm Quan Âm, thoát cảnh tù đầy, dứt hẳn họa tai. O

Nếu đoàn thương gia, trên đường hiểm

trở, mang nhiều của báu, bị cướp tấn công thì đừng hốt hoảng. Chỉ cần người biết khuyên các đồng nghiệp: “Hết lòng trì niệm, danh hiệu Quan Âm, vị Ban Vô Úy, cho nguồn hoan hỷ”. Thương buồn nghe xong, trì niệm hết lòng: “Nam-mô Bồ-tát đức Quán Thế Âm”. Nhờ sức oai thần, thoát khỏi tai nạn.

Này Vô Tận Ý, Bồ-tát Quan Âm có sức oai thần rộng sâu như biển, công đức hiển hiện, không thể nghĩ bàn, lợi lạc quần sanh. Vì thế các ông thường phải một lòng, trì danh Bồ-tát. O

Nếu có chúng sanh bản tánh tham lam, ngu si hờn giận, thường cung kính niệm Bồ-tát Quan Âm thì tham sân si, thấy đều tan biến. Nếu có gia quyến cầu sanh con trai thì nên lễ lạy, thành khẩn trì danh Bồ-tát Quan Âm, liền sanh nam tử, phước đức đầy đủ, trí tuệ hơn người. Nếu cầu con gái, chí thành lễ bái Bồ-tát Quan Âm thì

sẽ hạ sanh hằng nga thực nữ, công hạnh đầy đủ, xinh đẹp đoan trang, mọi người thương mến. O

Sức thần Quan Âm nhiệm mầu như thế! Cung kính đánh lễ, tán thán trì danh, công đức tăng nhanh, được nhiều phúc lợi. Ta khuyên mọi người trì danh Bồ-tát. O

BĂM BA ỨNG THÂN

Ngài Vô Tận Ý liền hỏi Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn, trong cõi trần gian, Bồ-tát Quan Âm ứng dụng thế nào, phương tiện quyền xảo, hoằng pháp lợi sinh, giúp cho hữu tình thấy đều tỏ ngộ?”

Này Vô Tận Ý: “Nếu có chúng sanh, đáng dùng Phật thân, để được độ thoát, chứng nên quả giác thì Quán Thế Âm thị hiện Phật thân vì họ thuyết pháp”. O

Tương tự như vậy, tùy theo căn tánh của các chúng sanh, Bồ-tát Quan Âm ứng hiện nhiều thân: Như thân Thanh

Văn, thân Bích-chi Phật, hoặc Trời Đế-thích, hoặc thân Phạm Vương, thân Tự Tại Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Thiên Đại Tướng Quân, hoặc Tỳ-sa-môn, tiểu vương, trưởng giả, tể quan, cư sĩ, hoặc Bà-la-môn, tín nữ, thiện nam, hoặc làm Tăng Ni, hoặc thân phụ nữ của hàng trưởng giả, cư sĩ, tể quan và Bà-la-môn, đồng nam đồng nữ, thậm chí hiện thân: trời, rồng, dạ-xoa, hoặc càn-thát-bà, hoặc a-tu-la, hoặc ca-lâu-la, hoặc khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, thần Chấp Kim Cang, tất cả băm ba ứng thân sai khác, giúp người giải thoát thì Quan Thế Âm sẵn sàng hóa thân, không chút quản ngại. O

Này Vô Tận Ý, Bồ-tát Quan Âm ứng hiện nhiều thân, cứu độ chúng sanh, khắp các cõi nước, không thể kể xiết. Vì thế các ông hãy nên một lòng, tán thán cúng dường Bồ-tát Quan Âm. O

BẠCH BAN VÔ UÝ

Này Vô Tận Ý, ban niềm vô uý trong chốn khổ nạn, sợ hãi kinh hoàng, chính là hạnh nguyện của Quán Thế Âm, nên cõi Ta-bà còn gọi ngài là Đấng Thí Vô Uý. O

BÌNH ĐẲNG CÚNG DƯỜNG

Ngài Vô Tận Ý thừa đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn, con xin cúng dường Bồ-tát Quan Âm”. Nói xong ngài đem chuỗi ngọc như ý, tặng làm pháp thí, giá trị nghìn vàng, cúng Quán Thế Âm. Quan Âm bồ-tát, không chịu nhận chuỗi. Phật liền dạy rõ về pháp cúng dường, khuyên Quán Thế Âm, hãy vì bốn chúng, tám bộ trời rồng và Vô Tận Ý, nhận chuỗi pháp thí, lợi ích trời người.

Phật vừa dứt lời, Bồ-tát Quan Âm hoan hỷ đón nhận, chia làm hai phần, một phần dâng cúng đức Phật Thích-ca, còn lại phần kia, cúng tháp Đa Bảo. O

THI KỆ TRỪNG TUYỀN

Bấy giờ trong hội, ngài Vô Tận Ý, trùng tuyên tỉ mỉ, những điều vừa nghe, bằng lời thơ kệ:

Đức Thế Tôn tướng tốt,
Con xin được hỏi Người:
Vì sao có Bồ-tát
Hiệu là Quan Thế Âm? O

Phật chỉ dạy ân cần,
Hồi này Vô Tận Ý,
Vì hạnh nguyện Quan Âm
Hiện thân khắp các cõi.

Lời thề sâu như biển,
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn,
Theo hằng nghìn đức Phật,
Phát nguyện lớn thanh tịnh.

Ai thấy hình, nghe danh,
Tâm khơi nguồn tỉnh thức,
Thoát đau khổ tử sanh,
Nay Ta chỉ nói lược. O

Hoặc bị người độc thâm,
Xô vào hầm lửa lớn,
Niệm thần lực Quan Âm,
Hầm lửa biến hồ sen.

Hoặc trôi dạt biển lớn,
Gặp nạn quý, cá, rồng.
Niệm thần lực Quan Âm,
Sóng dữ không chìm đắm.

Hoặc từ đỉnh Tu-di,
Bị người xô rớt xuống,
Niệm thần lực Quan Âm,
Như mặt trời trên không.

O

Hoặc bị người dữ rượt,
Rớt xuống núi Kim Cương,
Niệm thần lực Quan Âm
Chẳng tổn đến mây lông.

Hoặc bị giặc vây hãm,
Cầm đao trượng sát hại,
Niệm thần lực Quan Âm,
Liền thoát khỏi nạn tai.

Hoặc bị nạn vua quan,
Hành hình đến sắp chết,
Niệm thần lực Quan Âm,
Kiếm đao gãy từng khúc. O

Hoặc ngục tù tội vương,
Tay chân bị xiềng xích,
Niệm thần lực Quan Âm,
Tự do, khỏi khổ ách.

Hoặc bị kẻ ác tâm,
Trù, ếm, phục thuốc độc,
Niệm thần lực Quan Âm,
Nhân ác theo kẻ ác.

Gặp La-sát bạo hung,
Rồng độc và quỷ đói,
Niệm thần lực Quan Âm,
Không loài nào dám hại. O

Bị thú dữ vây quanh,
Nanh vuốt đáng sợ hãi,
Niệm thần lực Quan Âm,
Chúng cúp đuôi bỏ chạy.

Bò cạp, rắn hổ mang,
Hơi độc phun thiêu đốt,
Niệm thần lực Quan Âm,
Nghe danh, đều lùi bước.

Sấm sét xé mây đen,
Mưa đá tuôn khắp chốn,
Niệm thần lực Quan Âm,
Tất cả liền tiêu tán.

O

Bị tranh chấp, kiện tụng,
Hay chiến sự hãi hùng,
Niệm thần lực Quan Âm,
Oán thù liền lui tan.

Chúng sanh bị khổ nạn,
Thân chịu nhiều bức bách,
Sức trí diệu Quan Âm,
Cứu thế gian thoát khổ.

O

Đầy đủ sức thần thông
Khéo tu pháp phương tiện,
Trong quốc độ mười phương,
Không cõi nào chẳng hiện.

Địa ngục, quỷ, súc sanh,
Khổ sinh, già, bệnh, chết,
Nhờ thần lực Quan Âm
Khổ đau đều chấm dứt. O

Quán Chơn, quán Thanh Tịnh,
Quán Trí Tuệ rộng lớn,
Bi quán và Từ quán,
Thường cầu, thường chiêm ngưỡng.

“Thanh tịnh” nên không nhớ,
“Trí tuệ” phá tà ám,
Điều phục nạn gió lửa,
Soi sáng khắp thế gian. O

“Tâm bi” như sấm nổ,
“Lòng từ” tợ mây lành,
Mưa tuôn pháp cam-lộ,
Dập tắt lửa não phiền.

“Tiếng Diệu,” “tiếng Quan Âm,”
“Tiếng Phạm,” “tiếng Hải Triều,”
“Tiếng hơn Tiếng Thế Gian,”
Hãy thường xuyên quán chiếu. O

Mỗi niệm chớ sanh nghi,
 Quan Âm bậc Tịnh Thánh,
 Ngài là nơi quy y
 Trong chết, sầu, khổ nạn.

Ngài đủ các công đức,
 Mắt thương nhìn chúng sanh,
 Ngài chính là biển phước,
 Nên đánh lễ chí thành. O

CÔNG ĐỨC NGHE KINH

Bây giờ trong Hội, có vị Bồ-tát, tên là
 Trì Địa, chấp tay thưa Phật: “Bạch đức
 Thế Tôn, nếu có chúng sanh, nghe được
 đạo nghiệp, cũng như công đức và các hiện
 thân của ngài Quan Âm thì phải biết rằng
 phước của người ấy chẳng phải là ít.” O

Khi nghe Phật nói phẩm Phổ Môn này,
 tám mươi bốn ngàn các loài chúng sanh,
 thấy đều phát tâm Vô Thượng Chánh Giác.

Nam-mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật
 Bồ-tát (3 lần) OOO

KỆ TÁN QUAN ÂM

Quan Âm đại sĩ,
Đức hiệu Viên Thông.
Mười hai nguyện lớn,
Phát khởi từ tâm.
Tâm thanh cứu khổ,
Chồn chồn hiện thân.
Vân du các cõi,
Cứu thoát trầm luân.

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (3 lần) OOO



6. KINH TINH HOA TRÍ TUỆ

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
 Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
 Bảy giờ Bồ-tát quán soi,
 Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
 Vượt tất cả các vòng khổ ách,
 Hãy nghe này, Xá-lợi-phát ông!
 Sắc nào có khác gì không,
 Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
 Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế.
 Tánh chân không các pháp viên thành,
 Thấy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
 Chẳng nhớ, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O
 Trong chân không chẳng hề có sắc.
 Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
 Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
 Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
 Không nhãn thức đến không ý thức,
 Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
 Không điều già chết chúng sanh,
 Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí huệ cũng không chứng đắc,
 Bởi có gì là chỗ đắc đầu.
 Bảy lâu Bồ-tát dựa vào
 Trí ba-la-mật thắm sâu thực hành,
 Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
 Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
 Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
 Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
 Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
 Mà ba đời chư Phật nương vào,
 Chứng thành quả giác tối cao,
 Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
 Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
 Lời chú thần rất mực quang minh,
 Chú thần cao cả anh linh,
 Là lời thần chú thật tình cao siêu.
 Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
 Đúng như vậy muôn thuở không sai.
 Ngài liền tuyên nói chú này,
 Để người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
 Ga-tê ga-tê pa-ra-ga-tê pa-ra-săn-ga-tê
 bô-dhi sva-ha. (3 lần) OOO

7. NIỆM BỒ-TÁT

Trí tuệ bừng lên đoá biện tài,
 Đứng yên trên sóng sạch trần ai.
 Cam lộ chữa lành cơn khổ bệnh,
 Hào quang quét sạch buổi nguy tai.
 Liễu biếc phát bày muôn thế giới,
 Sen hồng nở hé vạn lâu đài.

Cúi đầu ca ngợi dâng hương thỉnh,
 Xin nguyện từ bi ứng hiện ngay. O

Nam-mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn
 Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ-tát. O

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (18 lần) O

Nam-mô Đại Trí Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát

(3 lần) O

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát

(3 lần) O

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát (3 lần) O

Nam-mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương

Bồ-tát (3 lần) O

Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng

Bồ-tát. (3 lần) OOO

8. MƯỜI HAI LỜI NGUYỆN

Nguyện thứ nhất, khi hành Bồ-tát,
Danh hiệu tôi: Tự Tại Quan Âm,
Viên Thông, thanh tịnh căn trần,
Nơi nào đau khổ, tầm thanh cứu liền.
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) O

Nguyện thứ hai, không nài gian khổ,
Quyết một lòng cứu độ chúng sinh.
Luôn luôn thị hiện biển đông,
Vớt người chìm đắm, khi đông gió nhiều.
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) O

Nguyện thứ ba, Ta-bà ứng hiện,
Chốn U minh nhiều chuyện khổ đau,
Oan gia tương báo hại nhau,
Nghe tiếng than thở, mau mau cứu liền.
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) O

Nguyện thứ tư, hay trừ yêu quái,
Bao nhiêu loài ma quỷ gớm ghê,
Độ cho chúng hết u mê,
Dứt trừ nguy hiểm, không hề nhiều nhong.
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) O

Nguyện thứ năm, tay cầm Dương liễu,
Nước cam lồ rưới mát nhân thiên.
Chúng sanh điên đảo, đảo điên,
An vui, mát mẻ, ưu phiền tiêu tan.
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) O

Nguyện thứ sáu, thường hành bình đẳng,
Lòng từ bi thương xót chúng sanh,
Hỷ xả tất cả lỗi lầm,
Không còn phân biệt sơ thân mọi loài.
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) O

Nguyện thứ bảy, dứt ba đường dữ,
Chốn ngục hình, ngạ quỷ, súc sanh,
Cọp beo, thú dữ vây quanh,
Quan Âm thị hiện, chúng sanh thoát nạn.
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) O

Nguyện thứ tám, tội nhân bị trói,
Bị hành hình rồi lại khảo tra,
Thành tâm lễ bái thiết tha,
Quan Âm phù hộ, thoát ra nhẹ nhàng.
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) O

Nguyện thứ chín, làm thuyền cứu vớt,
Giúp cho người vượt khúc lênh đênh,
Bốn bề biển khổ chông chênh,
Quan Âm độ hết, an nhiên Niết-bàn
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) O

Nguyện thứ mười, Tây Phương tiếp dẫn,
Vòng hoa thơm, kỷ nhạc, lộng tàn,
Tràng phang, bảo cái trang hoàng,
Quan Âm cứu độ, đưa đường về Tây.
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) O

Nguyện mười một, Di-đà thọ ký,
Cảnh Tây Phương, tuổi thọ không lường,
Chúng sanh muốn sống miên trường,
Quan Âm nhớ niệm, Tây Phương mau về.
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) O

Nguyện mười hai, tu hành tinh tấn,
Dù thân này tan nát cũng đành,
Thành tâm nỗ lực thực hành,
Mười hai câu nguyện độ sanh đời đời.
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (1 lạy) OOO

9. A) NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỚNG

(Hoặc đọc bài Quán Chiếu Thực tại)

Thế Tôn lời dạy tỏ tường
Năm điều quán tướng phải thường xét ra:
Ta đây phải có sự già,
Thế nào tránh khỏi lúc qua canh tàn. O
Ta đây bệnh tật phải mang,
Thế nào tránh khỏi đặng an, mạnh lành.
Ta đây sự chết sẵn dành,
Thế nào tránh khỏi tử sanh đến kỳ.
Ta đây phải chịu phân ly,
Nhơn vật quý mến ta đi biệt mà.
Ta đi với nghiệp của ta,
Dù cho tốt xấu tạo ra tự mình,
Theo ta như bóng theo hình,
Ta thọ quả báo phân minh kiết tường. O

9. B) QUÁN CHIẾU THỰC TẠI

Không truy tìm quá khứ,
Không ước vọng tương lai.
Quá khứ đã qua rồi,
Tương lai lại chưa đến.

Chỉ có pháp hiện tại,
 Tuệ quán chính là đây.
 Không động, không lung lay.
 Hãy thực hành như thế! O
 Không một ai biết trước
 Cái chết đến lúc nào;
 Tử thần có đợi đâu,
 Làm sao điều đình được.
 Vì thế nên nỗ lực,
 Tỉnh tấn suốt đêm ngày,
 Tỉnh thức từng phút giây,
 An trụ bằng chánh niệm.
 Như vậy mới xứng đáng
 Người biết sống một mình,
 Người ấy đã tôn vinh
 Đạo nhiệm mầu vô thượng. O

10. A) SÁM QUY NGUYỆN

Trầm hương xông ngát điện,
 Sen nở Phật hiện thân,
 Pháp giới thành thanh tịnh,
 Chúng sanh lắng nghiệp trần.

Đệ tử tâm thành
 Hướng về Tam bảo: O
 Phật là thầy chỉ đạo,
 Bạc tỉnh thức vẹn toàn,
 Tướng tốt đoan trang,
 Trí và bi viên mãn.
 Pháp là con đường sáng,
 Dẫn người thoát cõi mê,
 Đưa con trở về
 Sống cuộc đời tỉnh thức.
 Tăng là đoàn thể đẹp
 Cùng đi trên đường vui,
 Tu tập giải thoát,
 Làm an lạc cuộc đời. O
 Đệ tử nương nhờ Tam bảo,
 Trên con đường học đạo,
 Biết Tam bảo của tự tâm.
 Nguyên xin chuyên cần,
 Làm sáng lòng ba viên ngọc quý.
 Nguyên theo hơi thở,
 Nở nụ cười tươi.
 Nguyên học nhìn cuộc đời,

Bằng con mắt quán chiếu.
 Nguyên xin tìm hiểu
 Nỗi khổ của mọi loài.
 Tập từ bi, hành hỷ xả,
 Sáng cho người thêm niềm vui,
 Chiều giúp người bớt khổ. O
 Đệ tử nguyện sống đời thiếu dục,
 Nếp sống lành mạnh an hòa,
 Cho thân thể kiện khương.
 Nguyên rủ bỏ âu lo,
 Học tha thứ bao dung,
 Cho tâm tư nhẹ nhõm.
 Đệ tử xin nguyện ơn sâu đền báo: O
 Ơn cha mẹ, ơn thầy,
 Ơn bè bạn, chúng sanh,
 Nguyên tu học tinh chuyên
 Cho cây bi trí nở hoa.
 Mong một ngày kia,
 Có khả năng cứu độ mọi loài,
 Vượt ra ngoài cõi khổ,
 Xin nguyện Phật Pháp Tăng chứng minh,
 Gia hộ cho đệ tử chúng con
 Viên thành đại nguyện. OOO

10. B) SÁM CẦU AN

Con quỳ lạy Phật chứng minh,
Với lòng thành kính tụng kinh cầu nguyện.

Cầu cho tín chủ hiện tiền,
Nội gia quyền thuộc bình yên điều hoà.

Thọ trường hưởng phước nhân ca,
Phổ Môn Kinh tụng trong nhà thanh thời.

Quan Âm phù hộ an vui,
Mười hai lời nguyện độ đời nên danh. O

Thiện nam tín nữ lòng thành,
Ăn chay niệm Phật làm lành vãi van.

Quan Âm xem xét thế gian,
Rước người chìm nổi mười phương phiêu trầm

Mau mau niệm đức Quan Âm,
Tai qua nạn khỏi định tâm sáng lò.

Đương cơn lửa cháy đốt ta,
Niệm danh Bồ-tát hóa ra sen vàng. O

Gió đông đi biển chìm thuyền,
Niệm danh Bồ-tát sóng tan hết liền.

Tà ma quỷ quái khùng điên,
Niệm danh Bồ-tát bình yên thoát nạn.

Vào rừng cọp rấn nghinh ngang,
 Niệm danh Bồ-tát chúng liền tránh xa.
 Tội tù ngục tối khảo tra,
 Quan Âm tưởng niệm, thoát ra nhẹ nhàng. O
 Bị trù bị ếm mê man,
 Quan Âm niệm niệm vái van tịnh bình.
 Quan Âm thọ ký làm tin,
 Tuỳ duyên thuyết pháp, độ mình hết mê.
 Nương theo Bồ-tát trở về,
 Thấy mình ngồi gốc Bồ-đề giống in.
 Tay cầm bầu nước tịnh bình,
 Tay cầm nhánh liễu quang minh thân vàng.
 Cam lồ rưới khắp thế gian,
 Tốt tươi mát mẻ mười phương thanh nhàn.
 Quan Âm cứu hết tai nạn,
 Độ đời an lạc mười phương thái bình.
 Quan Âm điếm đạo độ mình,
 Quan Âm Bồ-tát chứng minh độ đời. O

11. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.

Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.

Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Nói theo Bồ-tát làm tròn tám gương. O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây Phương,
Mẹ cha chín phẩm sen vàng nêu danh,
Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) OOO

12. PHỤC NGUYỆN

Đức Quan Âm cứu khổ,
 Với hạnh nguyện ban vui.
 Băm hai thân độ đời,
 Bằng tình thương cao cả.
 Tự tại từng ý niệm,
 Viên thông giữa các căn.
 Tuệ giác khế lý ứng cơ,
 Quán chiếu cứu sanh tiếp vật. O
 Độ tai qua nạn khỏi,
 Giúp tật bệnh tiêu trừ.
 Phước lộc thọ đủ đầy,
 Giới định tuệ viên mãn. O
 Bốn loài lên đất Tịnh,
 Ba cõi thác tòa Sen.
 Ngạ quỷ chứng Tam Hiền,
 Hữu tình lên Thập Địa.
 Pháp môn xin nguyện học,
 Ân nghĩa xin nguyện đền,

Phiền não xin nguyện đoạn,
Quả Phật xin nguyện thành. O
Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo. (3 xá) OOO

13. ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O

V
NGHI THỨC CẦU AN
Kinh Dược Sư



1. NGUYỆN HƯƠNG

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O
 Nhang trầm thơm ngát cả rừng thiền,
 Vườn tuệ chiên-đàn nguyện kết nên,
 Giới đức vót thành hình núi thẳm,
 Hương lòng thấp sáng nguyện dâng lên. O

Đệ tử chúng con, một dạ chí thành, quỳ
 trước điện Phật, thiết lễ cầu an, trì kinh *Dược*
Sư, nguyện tiêu tai chướng, nguyện giáng kiết
 tường. Ngưỡng nguyện đức Phật Dược Sư
 Lưu Ly, Thất Bảo Như Lai, cùng mười hai vị
 đại tướng Dược Xoa, gia hộ chúng con: O

Oan trái nhiều đời đều được tháo mở,
 Oán thù bao kiếp thấy đều tiêu tan.

Não phiền dứt sạch, xa lìa khổ ách, nghiệp
 chướng tiêu trừ, bốn mùa khỏe mạnh, thân
 tâm an lạc, niềm tin vững chắc, phước thọ
 tăng long, mọi việc hanh thông, gia đình
 hưng thịnh, quyền thuộc khương ninh, pháp
 giới chúng sinh, cùng lên bờ giác. O

Nam-mô Hương Cúng Đường Bồ-tát

(3 lần) O

2. ĐÁNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
 Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
 Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
 Là thầy ba cõi trời người xưa nay. O

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
 thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
 Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sinh,
 Như vàng trắng sáng lung linh,
 Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
 thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Tăng là những bậc chân tu,
 Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi,
 Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
 Độ đời thoát khỏi tham . . . si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
 ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lay) OOO

3. PHÁT NGUYỆN TRÌ KINH

Lạy đấng Thầy ba cõi,
Quy mạng Phật mười phương.

Nay con phát nguyện lớn,

Thọ trì Kinh Dược Sư,

Trên đền bốn ơn nặng,

Dưới cứu khổ ba đường.

Nguyện cho người thấy nghe

Đều phát tâm bồ-đề,

Sống an vui giải thoát.

O

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

(3 lần) OOO

4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu,

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,

Nay con gặp được xin trì tụng,

Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát. (3 lần) O

5. TÁN PHẬT DƯỢC SƯ

Đức giáo chủ Đông Phương,
Mười hai nguyện hồng dương,
Cứu muôn loài thoát khổ,
Khai diễn pháp chân thường.
Bốn chín ngày đèn hương,
Trang nghiêm khắp đạo trường,
Trì danh và đánh lễ,
Tiêu tai, thọ miên trường. O
Nam-mô Dược Sư Hải Hội Phật Bồ-tát
(3 lần) O

Ta-bà cảnh giới thật mong manh,
Vì để giúp đời, nói pháp kinh.
Bảy Phật Dược Sư diệt tội chướng,
Mười hai nguyện lớn cứu quần sanh.
Ba ngàn hóa Phật đồng gia hộ,
Tám vị Bồ-tát chứng lòng thành.
Giải kiết, tiêu tai, tăng tuổi thọ,
Phước duyên lợi lạc, sống an lành.
Nam-mô Dược Sư Lưu Ly Quang
Vương Phật. (3 lần) OOO

6. KINH BỐN NGUYỆN CÔNG ĐỨC CỦA PHẬT DƯỢC SƯ

CƠ DUYÊN THUYẾT KINH

Tôi nghe như vậy: Có một thuở nọ, trên đường du hóa, đức Phật ngồi nghỉ dưới cây Nhạc Âm, thuộc thành Quảng Nghiêm. Trong hội bấy giờ, ba mươi sáu ngàn vị đại Bồ-tát, tám ngàn tỷ-kheo, nhiều vị quốc vương, đại thần cư sĩ, các bà-la-môn, bát bộ thiên long, cung kính chí thành, thỉnh Phật thuyết pháp. O

Đại diện pháp hội là đức Bồ-tát Văn Thù Sư Lợi chấp tay cung kính, bạch đức Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn, xin ngài nói rõ danh hiệu, hạnh nguyện, công đức rộng lớn của các đức Phật, để cho nhân loại ở

đời tượng pháp nương theo tu hành, được nhiều lợi lạc.

Đức Phật khen rằng, lành thay lành thay, Văn Thù Sư Lợi, hãy lắng lòng nghe, ta sẽ tuyên thuyết công đức hạnh nguyện của Phật Dược Sư. O

MƯỜI HAI NGUYỆN LỚN

Văn Thù Sư Lợi, đức Phật Dược Sư, khi còn hành đạo Bồ-tát cứu đời, đã phát mười hai lời nguyện rộng lớn, cứu giúp mọi loài, cầu chi được nấy, thoát khỏi khổ đau. O

Nguyện thứ nhất là: Khi ta chứng được đạo quả bồ-đề, hào quang sáng rực, tỏa từ thân ta, soi các hành tinh, khiến cho chúng sinh, được thân tướng hảo, trang nghiêm như Phật, không thua không kém. O

Nguyện thứ hai là: Khi ta chứng được đạo quả bồ-đề, thân ta đẹp đẽ như ngọc lưu ly, không chút bọt nhờn, tợ vàng nhật

nguyệt, chiếu soi muôn vật. Các loài hữu tình ở chốn u minh, nương ánh hào quang, tâm như hoa nở, trí tuệ sáng ra, siêng năng làm việc, thành tựu sự nghiệp, hạnh phúc tràn đầy. O

Nguyện thứ ba là: Ta dùng vô số trí tuệ vô sư, giúp cho mọi người được tâm sáng ngời, biết cách tự chủ, nhu cầu đầy đủ, gia quyến sum vầy, an lạc thanh thoi, không còn lo toan những điều thiếu thốn. O

Nguyện thứ tư là: Nếu có người nào lỡ theo đường tà thì ta khiến họ trở về đường chánh. Nếu có người nào tâm hành nhỏ hẹp, thiếu lòng vị tha thì ta giúp họ lập chí nguyện lớn, tu hạnh bồ-tát, lợi lạc nhiều người. O

Nguyện thứ năm là: Nếu có người nào, trong giáo pháp Phật, nỗ lực tu tập, giữ gìn đạo hạnh, ta sẽ giúp họ thành tựu trọn vẹn: giới nhiếp luật nghi, giới tăng pháp lành, giới lợi chúng sinh. Nếu ai lỡ phạm, thành

tâm trì niệm danh hiệu Dược Sư, lại được thanh tịnh, chẳng sa đường ác. O

Nguyện thứ sáu là: Nếu có người nào, không đủ các căn, thân hình khiếm khuyết, mắt mù tai điếc, tay chân tật nguyên, ngọng nghệu cà lăm, kém trí tối tăm, điên cuồng lác hủi, chịu nhiều khổ não thì hãy gắng công trì pháp Dược Sư, liền được khỏi bệnh, các căn đầy đủ, thân hình đoan chánh, tâm tánh thông minh. O

Nguyện thứ bảy là: Nếu có người nào mắc nhiều chứng bệnh, nghèo cùng khôn khổ, không ai giúp đỡ, không nơi nương tựa, không gặp thầy thuốc, khi nghe danh ta, trì pháp Dược Sư, sẽ chóng lành bệnh, khổ não tiêu trừ, thân tâm an lạc, quyến thuộc sum vầy, của cải sung túc, gặp nhiều thuận duyên, tấn tu đạo nghiệp. O

Nguyện thứ tám là: Nếu có người nữ, chịu nhiều khổ sở, muốn thoát khỏi cảnh

thân gái đoạn trường, khi nghe danh ta, một lòng trì niệm, hành pháp Dược Sư, được tướng trượng phu, xứng bậc anh thư, gặp nhiều duyên tốt, chứng quả bồ-đề. O

Nguyện thứ chín là: Nếu có hữu tình, sa vào lưới ma, lạc rừng tà kiến, hành theo ngoại đạo, chấp mắc buộc ràng, ta sẽ trợ duyên, khai tâm điểm trí, bằng phương tiện quý, khiến khỏi đường mê, trau giồi chánh kiến, học hạnh Bồ-tát, lần lần chứng được đạo quả bồ-đề. O

Nguyện thứ mười là: Nếu có người nào, do tâm phiền não, vi phạm pháp luật, nên bị giam nhốt trong chốn lao linh, hoặc bị hành hình, nhất sinh thập tử, chịu nhiều nhục khổ, sầu đau buồn bã, hãy nghe danh ta, hành pháp Dược Sư thì các khổ ấy đều được tiêu trừ. O

Nguyện thứ mười một: Nếu có những người, vì cơn đói khát, tạo nhiều điều ác, khi nghe danh ta, hành pháp Dược Sư thì

ta khiến họ luôn được no đủ, lánh xa điều dữ; sau đó ta ban thức ăn chánh pháp, cho họ an lạc, vững tin tiến bước trên đạo bồ-đề. O

Nguyện thứ mười hai: Nếu ai lâm cảnh màn trời chiếu đất, không có áo mặc, muỗi mòng cắn đốt, nóng lạnh giải dầu, ngày đêm khổ bức, khi nghe danh ta, hết lòng thọ trì Dược Sư thắng pháp thì ta khiến họ cầu gì được nấy, y phục tốt đẹp, của cải đủ đầy, đời sống vui vầy, để làm việc tốt. O

CÔI PHẬT DƯỢC SƯ

Văn Thù Sư Lợi, ở cõi Phương Đông, cách mười muôn ức cõi nước chư Phật, có một thế giới, tên là Lưu Ly, trang nghiêm thanh tịnh. Đức Phật giáo chủ cõi ấy hiệu là Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai, đầy đủ mười hiệu của bậc đại giác.

Trong cõi Phật ấy, đất bằng lưu ly, nhiều hàng cây quý, giăng làm ranh giới,

thành quách cung điện, cửa sổ mái hiên, nét đẹp trang nghiêm, toàn bằng thất bảo, như cảnh Cực Lạc của Phật Di-đà.

Lại trong cõi ấy, có hai Bồ-tát: Nhật Quang Biến Chiếu, Nguyệt Quang Biến Chiếu là bậc thượng thủ trong các bồ-tát, giúp Phật Dược Sư truyền bá chánh pháp, đem lại lợi lạc cho cho chúng hữu tình.

Cho nên Văn Thù, người đủ niềm tin nên phát lòng thành, sinh về cõi ấy, đời đời an vui, không còn thoái chuyển. O

QUẢ BÁO BỎN XẼN

Văn Thù Sư Lợi, trong thế giới này, có rất nhiều người không biết lành dữ, ôm lòng ích kỷ, không thích bố thí, ngu si vô trí, bỏn xẻn tham lam, nhân quả không tin, bo bo giữ gìn của cải vật chất; khi ai đến xin, không màng chia sẻ. Nếu phải cho người, đem lòng tiếc nuối, dường như lắt nhắt trên thân thể mình, đau đớn vô cùng! O

Lại cũng có người tánh tình tham lẫn, cất giấu thật nhiều, không dám ăn tiêu, cho bản thân họ. Ngay cả thân bằng: Cha mẹ vợ con, bạn thân tôi tớ, lâm cảnh nghèo cùng, cần sự giúp đỡ, vẫn không phát tâm, giúp người đáng giúp. Những người như vậy, sau khi qua đời, sanh làm quỷ đói, sống trong thiếu thốn. Nhưng nếu nhớ niệm danh hiệu Dược Sư, sẽ sanh làm người, không màng vật chất, nhớ khổ nạn quỷ, thực hành bố thí, giúp người nghèo cùng, hy sinh bản thân, phát triển thiện căn, hành Bồ-tát đạo. O

HỒI ĐÀU HƯỚNG THƯỢNG

Lại nữa Văn Thù, trong đời mạt pháp, có người phá giới, đánh mất niềm tin, hủy hoại chánh kiến, lười tu kém học, tự cao chấp mắc, đồ kỵ ghét ganh, khen mình chê người, phỉ báng chân lý, kết bạn kẻ ngu, lún sâu tà kiến. Những người như thế sẽ bị đọa sa, trôi lăn sáu nẻo, chịu nhiều đau khổ, không khi nào cùng. O

Nhưng nếu nghe được, danh hiệu Dược Sư, làm lành lánh dữ, từ bỏ đường mê, nẻo chánh hướng về, điều hòa tâm ý, bỏ tục xuất gia, kính tin Tam Bảo, học rộng nghe nhiều, mở mang trí tuệ, lìa thói kiêu ngạo, tùy hỷ với người, tán dương chánh pháp, thân cận người hiền, xé lưới vô minh, tát sông phiền não, tu hạnh Bồ-tát đến khi thành tựu đạo quả bồ-đề.

O

HÓA GIẢI OAN TRÁI

Lại nữa Văn Thù, ai sống trong cảnh bị người thù hận, tranh chấp kiện tụng, nhiễu loạn thân tâm, rước quỷ cầu thần, ếm đối hãm hại, khổ sở kéo dài, năm này tháng nọ, nên trì danh hiệu đức Phật Dược Sư thì những tà thuật không thể hại được, còn kẻ hung dữ trở nên hiền từ; hai bên hòa hảo như bạn tâm giao, hiềm hận tiêu tan, oan khiên dứt sạch.

O

PHƯỚC BÁO TRÌ DANH

Lại nữa Văn Thù, nếu có tỳ-kheo, hoặc tỳ-kheo-ni, thiện nam tín nữ, giữ gìn giới hạnh, làm nhân vãng sanh thế giới an lành A-di-đà Phật, mà chưa nhất tâm, đến lúc mạng chung nên niệm danh hiệu đức Phật Dược Sư thì tám Bồ-tát: Văn Thù Sư Lợi, đức Quán Thế Âm, đức Đại Thế Chí, đức Vô Tận Ý, đức Bảo Đàn Hoa, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Dược Vương và đức Dược Thượng, đến bên tiếp dẫn, đưa đường chỉ lối, khiến cho hoá sanh, bằng hoa sen báu, về cảnh an lành, Tây Phương Cực Lạc. O

Nếu sanh cõi trời, hưởng phước đời đời, không còn đọa lạc. Khi bỏ cõi trời sẽ sanh cõi người, làm Chuyển Luân Vương, đức rạng mười phương, uy nhiếp bốn biển, giáo hoá hữu tình theo đường thập thiện, hòa bình hưng thịnh ở khắp mọi nơi, người người tinh tiến hoàn tất hạnh lành.

Hoặc làm vua chúa, tỷ phú đại gia, thân quyền thuận hoà, của tiền dư dã, vật dụng đủ đầy, tướng mạo đoan trang, tư cách vượt phàm, thông minh sáng láng. O

THẦN CHÚ DIỆT KHỔ

Lại nữa Văn Thù, đức Phật Dược Sư biết loài hữu tình mắc nhiều bệnh khổ, hoặc bị chết ngang, hoặc bị chết yếu, nên ngài phát nguyện, dùng sức đại từ vào trong đại định “diệt trừ khổ não của các chúng sinh.” Từ đỉnh đầu ngài, hào quang chiếu rọi, nói chú tiêu tai, ba cõi bốn loài, dứt hết bệnh khổ, hưởng được an vui:

Nam-mô Bạc-già-phật-đế, bệ-sát-xã, lũ-lô-thích-lưu-ly, bác-lặc-bà, hắc-ra-xà-giả. Đát-tha yết-đa-gia, a-ra-hắc-đế. Tam-miệu tam-bộ-tà-gia, đát-diệt-tha. Ân bệ-sát-thệ, bệ-sát-thệ, bệ-sát-xã, tam-một yết-đế xóa-ha. O

Nếu có người nào mắc bệnh nan y thì hãy

niệm trì Dược Sư thần chú trăm lẻ tám biến vào trong nước sạch, không có vi trùng, cho bệnh nhân dùng, liền được khoẻ mạnh, lại thêm sống lâu, sở nguyện tùy tâm, cát tường như ý. Cõi Phật Lưu Ly, an vui hạnh phúc, đến khi nghiệp hết, liền được sinh về, Bồ-tát đề huề, phóng quang tiếp dẫn, không còn thối chuyển trong cõi luân hồi, dần dần chứng đắc vô thượng chánh giác. O

TRUYỀN BÁ HÀNH TRÌ

Những ai cầu phúc thì phải siêng năng, dâng quả thấp hương, cúng dường Phật tượng. Đối với kinh điển, phát tâm phổ biến, ấn tống thọ trì, suy nghiệm nghĩa lý. Đối với pháp sư, giảng nói kinh pháp thì nên cung kính, thân cận cúng dường, học hỏi tận tường, thực hành áp dụng, đến khi chứng đắc đạo quả Bồ-đề.

Với người tín tâm thì nên khuyến khích, khiến họ tỉnh thức, ngày cũng như đêm, hành trì danh hiệu của Phật Dược Sư. O

HÀNH PHÁP DƯỢC SƯ

Lại nữa Văn Thù, nếu chúng sinh nào muốn khỏi hoạn tử, giải ách trừ tai thì phải miệt mài làm lành lánh dữ, thỉnh bầy hình tượng đức Phật Dược Sư, thờ trên tòa cao, trang nghiêm sạch sẽ, rải hoa dâng hương, đốt đèn tục mạng, suốt bảy ngày đêm.

Giữ tâm thanh tịnh, thọ trì giới hạnh, ăn món thanh trai, không giận không buồn, thương xót mọi loài như mình không khác. Phát triển từ bi, ban vui cứu khổ, giữ lòng hoan hỷ, buông xả thứ tha, khen ngợi hạnh lành, tán dương người thiện.

Luôn nhiều quanh Phật, đánh lễ cúng dường, khắc ghi bốn nguyện của Phật Dược Sư, đọc tụng suy tư, dạy người làm phước. Mỗi khi thọ trì, suy nghiệm nghĩa lý, diễn nói khai thị cho người khác biết.

O

LỢI ÍCH THỌ TRÌ

Làm được như vậy, sở cầu toại ý, giàu sang quan vị, khỏe mạnh sống lâu. Nếu trong giấc ngủ, gặp toàn mộng dữ, hoặc đang lúc thức, thấy điều quái dị thì nên thọ trì danh hiệu Dược Sư, diêm xâu tiêu trừ, không còn lo sợ.

Bất cứ lúc nào, gặp những nạn tai, lụt trôi lửa cháy, giặc giã xâm lăng, trộm cướp nhiều nhưong, bắt công áp bức, tự do mất hết, dân chủ không còn, nạn quan lộng hành; dưới biển cá kình, trên non hổ dữ, cọp sói độc xà, nhất sinh thập tử thì nên chuyên niệm danh Phật Dược Sư, đọc tụng thần chú, tất cả nạn tai thấy đều tan biến. O

Nếu có người nào quy y Tam bảo, lỡ phạm giới luật, sợ bị sa đọa vào ba đường ác thì nên thọ trì danh hiệu Dược Sư; nhờ công đức này, thoát khỏi đường dữ.

Nếu có phụ nữ, đau đớn lúc sanh, sức

lực không còn, tưởng chừng như chết. Cũng nhờ phước đức, niệm Phật Dược Sư, đau khổ tạ từ, hạ sinh an ổn, mẹ tròn con vuông. Nhờ phước báu đó, con được đoan trang, thông minh sáng láng, không có bệnh hoạn, ai thấy cũng thương. O

LỜI PHẬT KHÔNG SAI

Đức Phật liền hỏi tôn giả A-nan có tin được rằng công đức của Phật Dược Sư Lưu Ly sâu xa ngần ấy?

Tôn giả A-nan bạch đức Phật rằng: “Mặt trời mặt trăng còn có thể rơi, núi Tu-di cao có thể lay động, nhưng lời của Phật không thể sai được.” Những việc Phật làm, nhiệm màu khó hiểu; chỉ Phật với Phật mới hiểu tột cùng. Những kẻ không tin, sinh lòng phỉ báng, sẽ bị đọa lạc trong đường ác thú, lưu chuyển không cùng.

Lại nữa A-nan, thân người khó đặng. Tin ba Ngôi Báu lại còn khó hơn. Thọ trì

danh hiệu, hành pháp Dược Sư còn khó hơn nữa. O

PHƯƠNG PHÁP DIỄN THỌ

Bảy giờ trong hội, Bồ-tát Cứu Thoát chấp tay bạch Phật: “Bạch đức Thế tôn, trong thời tượng pháp, có nhiều chúng sinh, khốn khổ hoạn nạn, bệnh tật triền miên, đi đứng không yên, thân thể yếu ớt, mắt mờ tai điếc, uống ăn không được, môi cổ khô ran, tướng chết hiện ra, thân quyến mẹ cha, buồn thương lệ đổ. Thân tuy nằm liệt, thức thần nhớ hết việc làm thiện ác; những gì đã tạo trong thời gian qua, quyết định tội phước, khổ đau hạnh phúc, thành bại trong đời. Lúc đó thân nhân nên quy y Phật, tụng kinh Dược Sư, đốt đèn bảy tầng, treo phan tục mạng, suốt bảy ngày đêm, cho đến bảy tuần. Nhờ công đức này, thân thức người bệnh như tỉnh chiêm bao, hiểu rõ nghiệp báo, nhân quả thiện ác. Từ đó về sau, dẫn cho

có được tiền tài danh vọng, cũng không dám tạo những nghiệp ác nữa.” O

Tôn giả A-nan hỏi ngài Cứu Thoát: “Phải làm thế nào để được sống lâu?” O

Bồ-tát Cứu Thoát liền đáp lời rằng: “Những ai đau bệnh, muốn được bình an thì những người thân giữ gìn tám giới, trong suốt một tuần, sắm sanh vật dụng, cúng dường chư tăng, làm việc từ thiện, ngày đêm sáu thời, đốt bảy ngọn đèn, dâng lên cúng dường bảy đức Dược Sư, lễ bái thọ trì danh hiệu của Phật, phóng sanh thả vật, bảo vệ môi trường thì những tai ương, thảm đều dứt sạch, những nạn chết ngang không thể nhiều hại”. O

MƯA HÒA GIÓ THUẬN

Lại nữa A-nan, những bậc vua chúa làm lễ quán đảnh, gặp lúc có nạn, nước khác xâm lăng, hoặc bị nội loạn, nhật thực nguyệt thực, mưa gió trái mùa, hạn hán không mưa, hoặc lũ ngập tràn, nạn dịch

lan truyền, trăm điều khổ sở. Lúc ấy quốc vương phải khởi từ bi, thương xót mọi loài, ân xá người tội, trợ giúp dân lành, thành khẩn ân cần, lập đàn cúng Phật Dược Sư Lưu Ly; nhờ sức gia trì, nước an dân mạnh, mưa hoà gió thuận, nông nghiệp được mùa, tất cả tai ương thấy đều biến mất. Nhờ vậy, quốc vương sống lâu trăm tuổi, tại vị lâu dài, nhân dân vui vẻ trong cảnh thái bình. O

CHÍN THỨ HOẠNH TỬ

Tôn giả A-nan thưa ngài Cứu Thoát: “Tại sao mạng hết mà vẫn không chết, lại được sống thêm?”

Bồ-tát Cứu Thoát ân cần trình bày, đức Phật có dạy chín loại hoạn tử làm giảm tuổi thọ của các chúng sinh. Nếu biết tu hành, làm phan tục mạng, để khỏi tai nạn, phước thọ gia tăng, sống lâu mạnh khỏe. O

Hoạn tử thứ nhất: Bệnh không đáng chết, nhưng lại chết ngang, do thiếu thuốc

thang, không người chăm sóc. Khi gặp được thầy cho uống lầm thuốc. Lại tin họa phước của bọn tà ma, giết hại loài vật, hiến tế thần linh, gây thêm nghiệp sát, bệnh không đáng chết mà phải qua đời.

Hoạn tử thứ hai: Do bị họa lây, từ người thân thuộc, phép vua tru lục, nên phải chết oan.

Hoạn tử thứ ba: Do sống đọa sa, buông lung vô độ, đam mê tửu sắc, chơi bời săn bắn, không biết giữ thân, nên phải yếu thọ.

Hoạn tử thứ tư: Gặp phải hoả hoạn, cháy rụi cả thân.

Hoạn tử thứ năm: Đó là chết chìm ở sông biển hồ, do không biết bơi, hoặc bị kiệt sức.

Hoạn tử thứ sáu: Là bị thú dữ xé xác ăn thịt.

Hoạn tử thứ bảy: Té núi rớt hầm, thân thể nát tan, vô cùng đau đớn.

Hoạnh tử thứ tám: Là do thuốc độc, thư yếm trù ẻo, quỷ thần hãm hại.

Hoạnh tử thứ chín: Lâm cảnh đói khát, khôn khổ mà chết. O

Lại nữa A-nan, ở trên thế gian, có người bất hiếu, phạm tội tà trời, phỉ báng Tam bảo, làm điều phạm pháp thì luật nhân quả không thể dung tha, gieo gì gặt nấy, đừng mong trốn chạy. Tội ác chất đầy, tuổi thọ sẽ giảm. Ta khuyên mọi người phóng sanh tu phước, gieo nhân tích đức, mới lìa khổ ách, hưởng được an vui. O

MƯỜI HAI THẦN TƯỚNG

Bấy giờ, mười hai thần tướng Dược-xoa: Thần Cung-tì-la, thần Phật-chiếc-la, thần Mê-suý-la, thần An-đề-la, thần Át-nê-la, thần San-đề-la, thần Nhơn-đạt-la, thần Ba-di-la, thần Ma-hổ-la, thần Chân-đạt-la, thần Chiêu-đỗ-la, thần Tỳ-yết-la, cùng với hàng ngàn quyền thuộc Dược-

xoa, đều phát tâm lành, quy y Tam Bảo, hết lòng vì đạo, cứu giúp người đời, làm việc nghĩa lợi, mang lại an vui. O

Bạch đức Thế Tôn, chúng con phát nguyện, hết lòng phò hộ người trì kinh này, thoát khỏi ách tai, cát tường như ý. Ai muốn cầu gì, dùng “niệt năm sắc,” gút tên chúng con, trì tụng chú thần, ước nguyện trọn phần, mới mở gút ra. Đức Phật Thích-ca khen các Dược-xoa, tâm nguyện bao la, phò sinh cứu khổ, đáp đền ân Phật. O

TÊN GỌI CỦA KINH

Tôn giả A-nan cung kính bạch Phật: “Kinh này tên gì, làm sao thọ trì, để được phước báo, xin Phật chỉ bảo.”

Thế Tôn dạy rằng đây chính là Kinh Bốn Nguyện Công Đức của Phật Dược Sư, hay còn gọi là Thần Chú Tiêu Tai của Mười Hai vị Thần Tướng Dược Xoa, còn gọi là Kinh *Diệt Trì Nghiệp Chương*. Đọc tụng thọ trì, công đức vô lượng. O

Nghe Phật nói xong, các bậc Bồ-tát, các hàng Thanh Văn, các vị quốc vương, đại thần cư sĩ, bát bộ long thiên, người và quỷ thần, vô cùng hoan hỷ, phát nguyện thọ trì, truyền bá kinh này. O

Nam-mô Dược Sư Hải Hội Phật

Bồ-tát. (3 lần) OOO

CHÂN NGÔN DƯỢC SƯ

Nam-mô Bạc-già-phật-đế, bệ-sát-xã, lũ-lô-thích-lưu-ly, bác-lặc-bà, hắc-ra-xà-giả. Đát-tha yết-đa-gia, a-ra-hắc-đế. Tam-miệu tam-bộ-tđà-gia, đát-điệt-tha. Ân bệ-sát-thệ, bệ-sát-thệ, bệ-sát-xã, tam-một yết-đế xoá-ha. (3 lần) O

Tháo mở hận thù, buông oan trái.

Nghiệp chướng bao đời đều rụng hết.

Rửa sạch lòng trần, phát tâm thành kính.

Quỳ trước Phật đài, xin giải oan nghiệt.

Dược Sư Phật, Dược Sư Phật.

Tiêu Tai Tăng Thọ Dược Sư Phật.

Tùy tâm mãn nguyện Dược Sư Phật. O

TÁN DƯƠNG DƯỢC XOA

Mười hai thần tướng Dược-xoa,
Giúp Phật Dược Sư,
Phù hộ chúng sanh.
Bùa năm sắc kết thân danh,
Nguyện ước đều viên thành,
Oan nghiệp tan nhanh,
Phước thọ mãi an lành.

OOO



7. KINH TINH HOA TRÍ TUỆ

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
 Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
 Bảy giờ Bồ-tát quán soi,
 Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
 Vượt tất cả các vòng khổ ách,
 Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
 Sắc nào có khác gì không,
 Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
 Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế.
 Tánh chân không các pháp viên thành,
 Thấy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
 Chẳng nhớ, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O
 Trong chân không chẳng hề có sắc.
 Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
 Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
 Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
 Không nhãn thức đến không ý thức,
 Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
 Không điều già chết chúng sanh,
 Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí huệ cũng không chứng đắc,
 Bởi có gì là chỗ đắc đâu.
 Bảy lâu Bồ-tát dựa vào
 Trí ba-la-mật thắm sâu thực hành,
 Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
 Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
 Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
 Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
 Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
 Mà ba đời chư Phật nương vào,
 Chứng thành quả giác tối cao,
 Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
 Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
 Lời chú thần rất mực quang minh,
 Chú thần cao cả anh linh,
 Là lời thần chú thật tình cao siêu.
 Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
 Đúng như vậy muôn thuở không sai.
 Ngài liền tuyên nói chú này,
 Để người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
 Ga-tê ga-tê pa-ra-ga-tê pa-ra-săn-ga-tê
 bô-dhi sva-ha. (3 lần) OOO

8. NIỆM DANH HIỆU BẢY PHẬT ĐƯỢC SỰ

Dược Sư Quang Phật,
Bậc Đại Y Vương,
Mười hai nguyện lớn,
Cứu khổ trầm luân.
Thành tâm quy ngưỡng,
Trang nghiêm đạo trường.
Niệm trì danh hiệu,
Đèn hoa cúng dường.
Đảnh lễ Phật tượng,
Cung kính tán dương.
Làm phan tục mạng,
Tuổi thọ miên trường.
Diệt trừ tội chướng,
Oan nghiệp không còn.
Phước lộc tăng trưởng,
Quả chứng chân thường. O

Nam-mô Dược Sư Lưu Ly Quang

Như Lai. (18 lần) O

Nam-mô Thiện Xung Danh Cát Tường
Vương Như Lai. (3 lần) O

Nam-mô Bảo Nguyệt Trí Nghiêm Quang
Âm Tự Tại Vương Như Lai. (3 lần) O

Nam-mô Kim Sắc Bảo Quang Diệu
Hạnh Thành Tựu Như Lai. (3 lần) O

Nam-mô Vô Ưu Tối Thắng Cát Tường
Như Lai. (3 lần) O

Nam-mô Pháp Hải Lô Âm Như Lai.
(3 lần) O

Nam-mô Pháp Hải Thắng Huệ Du hí
Thần Thông Như Lai. (3 lần) OOO

9. NGUYỆN CẦU AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Xin đáng Từ Bi thường gia hộ.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Xin nguyện Tam bảo thường gia hộ.

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Xin nguyện Hộ Pháp thường ủng hộ.
Nam-mô Tiêu Tai Giáng Cát Tường
Bồ-tát. O

10.A) MẤY ĐIỀU QUÁN TƯỚNG

Thế Tôn lời dạy tỏ tường
Mấy điều quán tướng phải thường xét ra:
Chúng sanh rồi phải bị già,
Không ai tránh khỏi lúc qua canh tàn. O
Chúng sanh bệnh tật phải mang,
Không ai sống mãi bình an, mạnh lành. O
Chúng sanh, sự chết sẵn dành,
Không ai tránh khỏi tử sanh đến kỳ. O
Chúng sanh phải chịu chia ly,
Giã từ tất cả, ra đi một mình
Mang theo gánh nghiệp ba sinh,
Theo ta như bóng theo hình không buông. O
Nay con nương đấng Pháp Vương
Niết-bàn chứng đắc, cát tường an vui. O

10.B) SÁM MUỖI NGUYỆN

Đệ tử chúng con quyết lòng tu tập
Mười hạnh nguyện lớn Bồ-tát Phổ Hiền:
Một là kính lạy Như Lai,
Hai là tán thán bậc Thầy hơn thiên,
Ba là bố thí mọi miền,
Bốn là chuyển nghiệp oan khiên khổ sâu,
Năm là tùy hỷ lẫn nhau,
Sáu là chuyển pháp nhiệm màu, thành thoi,
Bảy là thỉnh Phật ở đời,
Tám là học Phật an vui tuyệt vời,
Chín là luôn thuận mọi người
Mười là hồi hướng muôn nơi an lành. O

11. HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
Xin đem hồi hướng xa gần, khắp nơi.
Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.

Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Noi theo Bồ-tát làm tròn tấm gương. O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây Phương,
Mẹ cha chín phẩm sen vàng nêu danh,
Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) OOO

12. LỜI NGUYỆN CUỐI

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
Mười hai Dược-xoa thần tướng,
Giúp Phật hộ trì chúng sinh.
Tám vị Bồ-tát anh minh,
Mở lòng từ bi tế độ.
Nhật Quang, Nguyệt Quang Bồ-tát,
Soi đường dẫn dắt hàm linh.

Tai ương rời khỏi bệnh nhân,
 Phước thọ luôn theo gia quyến.
 Chúng con thành tâm đồng nguyện:
 Trời giáng ngộ luôn sáng tỏ,
 Xe chánh pháp chuyển không dừng.
 Nhà nhà hạnh phúc, khương ninh,
 Đất nước thái hòa, hưng thịnh.
 Năm châu an định,
 Bốn biển thanh bình,
 Tình với vô tình,
 Đều thành Phật đạo.

O

(Đại chúng cùng niệm)

Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo.

(3 xá) OOO



13. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O



VI
NGHI THỨC CẦU SIÊU
Kinh A Di Đà



1. NGUYỆN HƯƠNG

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O

Đốt nén tâm hương trước Phật đài,
Ngũ phần dâng trọn đức Như Lai,
Cầu xin nhân loại lên bờ giác,
Hạnh phúc bình an đến mọi loài. O

Đệ tử chúng con, một dạ chí thành, quỳ trước điện Phật, thiết lễ cầu siêu, trì Kinh *A-di-đà*, nguyện cho chánh pháp được lan truyền khắp chốn, lời Phật dạy được phổ biến muôn nơi. Người người từ bỏ tham, giận, si mê; tưới tâm từ bi, hạnh phúc. Làm lành lánh dữ, thương yêu đùm bọc lẫn nhau; thế giới dứt nghiệp binh đao, muôn loài an vui, tự tại. O

Ngưỡng nguyện hương linh . . . thấu rõ vô thường, vô ngã; xả bỏ huyễn thân tứ đại, tiêu dao miền Tịnh cảnh, thác hóa chín phẩm sen, nghiệp dứt khỏi ba đường, làm bà con Phật pháp. Cầu pháp giới chúng sinh đồng lên bờ giác ngộ. O

Nam-mô Hương Cúng Đường Bồ-tát

(3 lần) O

2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay. O

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sinh,
Như vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham . . . si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lạy) OOO

3. PHÁT NGUYỆN TRÌ KINH

Lạy đấng Thầy ba cõi,
Quy mạng Phật mười phương.
Nay con phát nguyện lớn,
Trì Kinh *A-di-đà*,
Trên đèn bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường.
Nguyện cho người thấy nghe
Đều phát tâm bồ-đề,
Sống an vui giải thoát.

O

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

(3 lần) OOO

4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Nay con gặp được xin trì tụng,
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm màu.
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát. (3 lần) O
Nam-mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ-tát

(3 lần) O

5. KINH A DI ĐÀ

NHÂN DUYÊN PHÁP HỘI

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Phật ở chùa Kỳ Viên, thuộc thành Xá-vệ, do Cấp Cô Độc và ông Kỳ-đà phát tâm hiến cúng. Pháp hội bấy giờ có khoảng một nghìn hai trăm năm mươi Tỳ-kheo xuất chúng, trong đó nhiều vị là A-la-hán, danh vang khắp chốn: Ngài đại Ca-diếp, ngài Xá-lợi-phất, ngài Mục-kiền-liên, ngài Ca-chiên-diên, ngài Câu-hy-la, Châu-lợi-bàn-đà, ngài Ly-bà-đa, ngài A-nan-đà, ngài La-hầu-la, Kiều-phạm-ba-đề, ngài Tân-đầu-lô, ngài Phả-la-đọa, Ca-lưu-đà-di, ngài Kiếp-tân-na, ngài Bạt-câu-la, A-nậu-lâu-đà và ngài Nan-đà.

Các đại Bồ-tát như A-dật-đa, Càn-đà-ha-đề, Văn-thù Sư-lợi và Thường Tinh

Tán cùng dự pháp hội. Vua trời Đế-thích và hàng chư thiên cũng đều có mặt. O

THẾ GIỚI CỰC LẠC

Bấy giờ đức Phật bảo Xá-lợi-phất, hướng về phương Tây, khoảng mười muôn ức cõi nước chư Phật, có một thế giới, tên là Cực Lạc, giáo chủ là Phật, hiệu A-di-đà, hiện đang thuyết pháp. O

Này Xá-lợi-phất, vì sao cõi ấy gọi là Cực Lạc?

Dân chúng nước ấy không còn đau khổ, ngay cả từ “khổ” còn không có mặt, hưởng chỉ có thật; luôn sống an vui, thân tâm thơi thới, cho nên cõi ấy gọi là Cực Lạc. O

Ở cõi nước ấy, núi non đất đai, thành quách cung điện, các thứ phương tiện, nhà cửa phố xá, hạ tầng cơ sở, cho đến hàng cây, đều nạm bảy báu: vàng, bạc, trân châu, pha lê, mã não, lưu ly, xà cừ. Cho nên cõi ấy gọi là Cực Lạc. O

Ở cõi Cực Lạc, có ao thất bảo, nước tám công đức, chảy hoài không dứt. Cát dưới hồ ấy là vàng đá quý. Dọc theo bờ hồ, có những lối đi với nhiều lầu các, trang nghiêm đẹp mắt. Hoa sen năm sắc, lớn như bánh xe, nở bày cánh nhụy, rực rỡ lạ kỳ: sen xanh ánh biếc, sen vàng ánh rực, sen đỏ ánh hồng, sen trắng ánh tuyết, hương thơm toả ngát, tinh khiết nhiệm màu. O

Này Xá-lợi-phất, ở cõi Cực Lạc, nhạc trời réo rắc, văng vọng tầng xanh, như rì rào khỏi cành, hoa mạn-đà-la, điểm thêm hương sắc. Dân chúng cõi này thường nhật hoa ấy, vận sức thần thông, bay khắp mười phương, cúng dường chư Phật. Trưa về bốn quốc, ăn trong tinh thức, xong rồi kinh hành, từng bước thanh thoi. O

Này Xá-lợi-phất, ở cõi Cực Lạc, có nhiều chim quý: Xá-lợi, Anh Vũ, Bạch Hạc, Khổng Tước, Ca-lăng-tần-già và chim Cộng Mạng, ngày đêm sáu thời,

cát tiếng hót vang, pháp âm vi diệu: Bảy bồ-đề phần, tám con đường thánh, giúp người nhiếp tâm, niệm Phật Pháp Tăng, trở về tỉnh thức. O

Này Xá-lợi-phất, ở cõi Cực Lạc, gió nhẹ nhẹ thổi, xao động hàng cây, màn lưới lung lay, tạo ra âm hưởng, du dương trầm bổng, vi diệu khôn cùng, cũng như trăm ngàn các loại nhạc cụ, hoà tấu một lần, giúp cho người nghe, hân hoan vui vẻ, niệm Phật Pháp Tăng.

Này Xá-lợi-phất, thế giới Cực Lạc với nhiều công đức, trang nghiêm đặc sắc. O
Ý NGHĨA PHẬT HIỆU

Này Xá-lợi-phất, ông hãy nghĩ xem, vì sao đức Phật hiệu A-di-đà? O

Này Xá-lợi-phất, vì đức Phật ấy là Vô Lượng Quang, chiếu soi khắp cùng thế giới mười phương, ngay cả thành quách không thể ngăn cách.

Này Xá-lợi-phất, thọ mạng của Phật và hàng thánh chúng, ở cõi Tây Phương, dài lâu vô lượng, không thể nghĩ bàn. Do vậy, Phật ấy hiệu A-di-đà. O

DÂN CHÚNG TỊNH ĐỘ

Này Xá-lợi-phất, đức A-di-đà, từ khi thành Phật, đã hơn mười kiếp, giúp người chúng đắc quả vị Duyên Giác, cũng như Bồ-tát, nhiều như số cát, không thể kể xiết. O

Này Xá-lợi-phất, người sanh cõi Phật Cực Lạc Tây Phương, không còn vẩn vương, dục lạc thế gian, được bất thối chuyển. Trong đó, có vị đã được thăng tiến, làm Phật tương lai. Những vị như vậy số không thể đếm. O

ĐIỀU KIỆN VĂNG SANH

Này Xá-lợi-phất, do vậy khi nghe danh Phật Di-đà, hãy nên nhiếp tâm, phát nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, làm bạn Bồ-tát, tròn đầy trí đức.

Này Xá-lợi-phất, người “làm phước lớn, có căn lành lớn, nhân duyên tốt lớn” mới có khả năng sinh về cõi ấy. O

Này Xá-lợi-phất, bất luận nữ nam, muốn được vãng sanh thì hãy chuyên cần, khởi lòng khát ngưỡng, nhớ nghĩ không quên, thực tập quán niệm, “nhất tâm bất loạn”, trong vòng một ngày, cho đến bảy ngày. Trong giờ phút này, tâm ý người ấy phải thật yên tĩnh, như vào thiền định, không còn tán loạn, đảo điên mộng tưởng. Đến lúc qua đời, Phật A-di-đà, thánh chúng hà sa, dang tay tiếp dẫn, khiến được vãng sanh, dự hàng chúng thánh, không hề chia phân.

Này Xá-lợi-phất, vì nhìn thấy được lợi lạc hà sa do niệm Di-đà, ta khuyên các vị, hãy nên chuyên tâm, niệm Phật vãng sanh. O

CHƯ PHẬT TÁN DƯƠNG

Này Xá-lợi-phất, khi ta tán dương Phật

A-di-đà thì ở phương Đông, A-súc Bệ Phật, Tu-di Tướng Phật, Đại Tu-di Phật, Tu-di Quang Phật, đức Diệu Âm Phật và các Phật khác, nhiều như số cát, ở tại bốn quốc, dùng lưới dài rộng, phát âm vang vọng, khắp cõi hư không, nói lời khuyên dạy tất cả mọi người nên tin kinh này, kinh được các Phật tán thán hộ niệm. O

Còn ở phương Nam: Nhật Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu-di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật và các Phật khác . . . ; O

Còn ở phương Tây: Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Trang Phật, đức Đại Quang Phật, đức Đại Minh Phật, đức Bảo Tướng Phật, đức Tịnh Quang Phật và các Phật khác . . . ; O

Còn ở phương Bắc: có Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, đức Nan Trử Phật, đức Nhật Sanh Phật, đức Vô Lượng Minh Phật và các Phật khác . . . ; O

Còn ở phương Dưới: có Sư Tử Phật, đức Danh Văn Phật, đức Danh Quang Phật, đức Đạt-ma Phật, đức Pháp Tràng Phật, đức Trì Pháp Phật và các Phật khác . . . ; O

Còn ở phương Trên: có Phạm Âm Phật, đức Tú Vương Phật, đức Hương Thượng Phật, đức Hương Quang Phật, đức Diệm Kiên Phật, đức Tạng Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta-la Thọ Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu-di Sơn Phật và các Phật khác, nhiều như số cát, ở tại bốn quốc, dùng lưới dài rộng, phát âm vang vọng, khắp cõi hư không, nói lời khuyên dạy tất cả mọi người nên tin kinh này, kinh được các Phật tán thán hộ niệm. O

Này Xá-lợi-phất, theo ông tại sao Kinh này là Kinh được các đức Phật tán thán hộ niệm?

Sở dĩ như thế, là vì bất cứ người nam hay nữ, biết được kinh này và danh hiệu

Phật Cực Lạc Tây Phương, thọ trì hết lòng, chánh niệm tỉnh thức, chuyên tâm niệm Phật thì những người ấy, chư Phật hộ trì, cho đến khi được giác ngộ vô thượng. Vì thế các vị tin lời ta nói, như các Phật nói. O

Này Xá-lợi-phất, ai đã phát nguyện, hoặc đang phát nguyện, hoặc sẽ phát nguyện, sanh về Cực Lạc thì ngay lúc nguyện, đã được bất thối, nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và đã có mặt tại Cực Lạc rồi. O

Này Xá-lợi-phất, khi ta tán dương công đức của Phật Cực Lạc Tây Phương thì vô số Phật cũng đang ca tụng công đức ta rằng: “Đức Phật Thích-ca thật là hy hữu, trong đời năm trược: thế giới mong manh, thấy biết sai lầm, chúng sinh cang cường, não phiền nghiệp chướng, tuổi thọ ngắn ngủi, mà vẫn tu tập, đắc được đạo quả vô thượng bồ-đề; lại còn tuyên

thuyết pháp môn niệm Phật, mang lại an lạc, hạnh phúc đời đời, giúp cho mọi loài thoát khỏi ba cõi”. O

TÍN THỌ PHỤNG HÀNH

Phật vừa dứt lời, ngài Xá-lợi-phất, cùng các Bồ-tát, các A-la-hán, các hàng Thanh Văn, tại gia xuất gia, thiên a-tu-la, vô cùng hoan hỷ, phát nguyện thọ trì, truyền bá kinh này. OOO

Nam-mô Liên trì hải hội Phật Bồ-tát. O

BÁT TRỪ NHẤT THIẾT NGHIỆP CHUỖNG ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

Nam-mô a-di-đà-bà-dạ, đa-tha-dà-đa-dạ. Đa-điệt-dạ-tha, a-di-rị-đô-bà-tỳ, a-di-rị-đa, tất-đam-bà-tỳ, a-di-rị-đa, tỳ-ca-lan-đế, a-di-rị-đa, tỳ-ca-lan-đa, dà-di-nị, dà-dà-na, chỉ-đa-ca-lợi, ta-bà-ha. (3 lần) O

6. KINH TINH HOA TRÍ TUỆ

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
 Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
 Bảy giờ Bồ-tát quán soi,
 Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
 Vượt tất cả các vòng khổ ách,
 Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
 Sắc nào có khác gì không,
 Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
 Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế.
 Tánh chân không các pháp viên thành,
 Thấy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
 Chẳng nhớ, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O
 Trong chân không chẳng hề có sắc.
 Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
 Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
 Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
 Không nhãn thức đến không ý thức,
 Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
 Không điều già chết chúng sanh,
 Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí huệ cũng không chứng đắc,
 Bởi có gì là chỗ đắc đâu.
 Bảy lâu Bồ-tát dựa vào
 Trí ba-la-mật thắm sâu thực hành,
 Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
 Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
 Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
 Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
 Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
 Mà ba đời chư Phật nương vào,
 Chứng thành quả giác tối cao,
 Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
 Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
 Lời chú thần rất mực quang minh,
 Chú thần cao cả anh linh,
 Là lời thần chú thật tình cao siêu.
 Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
 Đúng như vậy muôn thuở không sai.
 Ngài liền tuyên nói chú này,
 Để người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
 Ga-tê ga-tê pa-ra-ga-tê pa-ra-săn-ga-tê
 bô-dhi sva-ha. (3 lần) OOO

7. NIỆM PHẬT

A-di-đà Phật sắc thân vàng,
 Tướng tốt không gì thể sánh ngang.
 Mắt biếc lẳng trong trùm bốn biển,
 Tu-di rực rỡ ngập hào quang.
 Trong ánh quang minh vô số Phật,
 Ứng thân Bồ-tát hiện vô vàn.
 Bốn mươi tám nguyện vì sanh chúng,
 Chín loại noi đường, bền giác sang. O
 Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế
 Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư

A-di-đà Phật. O

Nam-mô A-di-đà Phật (18 lần) O

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (3 lần) O

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát (3 lần) O

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát (3 lần) O

Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng

Bồ-tát. (3 lần) OOO

8. MUỖI HAI LỜI NGUYỆN

1. Cầu về An Dưỡng Di-đà,
Nước tên Cực Lạc thật là nghiêm trang.
Hiệu ngài Vô Lượng Thọ Quang,
Liên trì hải hội Niết-bàn Như Lai.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. O
2. Nguyện về An Dưỡng hằng ngày,
Nước tên Cực Lạc hiện nay Di-đà
Liên trì hải hội hằng hà,
Như Lai công đức thật là vô biên.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. O
3. Chúng con Tịnh Độ hữu duyên,
Nguyện qua An Dưỡng tinh chuyên tu hành.
Liên trì hải hội xưng danh,
Hiệu ngài Vô Ngại đức lành Như Lai.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. O
4. Cầu về Cực Lạc liên đài,
Nước tên An Dưỡng hiện nay Di-đà.
Độ người vượt thoát ái hà,

Hào quang vô đối khắp toà Như Lai.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. O

5. Nguyên về An Dưỡng nước Ngài,
Là nơi Cực Lạc liên đài Tây Phương.
Chúng con lễ bái cúng dường,
Liên trì hải hội, xin thương rước về.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. O

6. A-di-đà Phật Bồ-đề,
Nước tên An Dưỡng, hầu kê Tây Phương.
Hào quang thanh tịnh không lường,
Liên trì hải hội cúng dường Như Lai.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. O

7. Cầu về Cực Lạc nước Ngài,
Hiệu là Hoan Hỷ, thiết là Như Lai.
Độ người chín phẩm liên đài,
Chứng ngôi bất thối đời đời vô sanh.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. O

8. Nguyên về An Dưỡng quốc thành,
Là cõi Cực Lạc vãng sanh Di-đà.

Hào quang trí huệ hiện ra,
Liên trì hải hội cùng là Như Lai.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. O

9. Cầu về Cực Lạc liên đài,
Là nơi an Dưỡng, hiện nay Di-đà.
Độ con ra khỏi Ta-bà,
Nan tư công đức thật là Như Lai.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. O

10. Chí thành đánh lễ đức ngài,
Nước kia Cực Lạc tỏ bày hiện ra.
Chúng con phát nguyện thiết tha.
Phóng quang bất đoạn sáng lòe kim thân.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. O

11. Cúi đầu làm lễ tứ ân,
Cầu về Cực Lạc hóa thân liên trì.
Đức ngài giáo chủ A-di,
Hiệu là Vô Xứng đồng thì phóng quang.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. O

12. Nguyện về Tịnh Độ lạc bang,

A-di-đà Phật hào quang sáng lòe.
Sáng hơn nhật nguyệt hiện ra,
Chí nguyện độ khắp Ta-bà chúng sinh.
Nam-mô Sanh Tịnh Độ Bồ-tát. OOO

9.A) SÁM DI ĐÀ

Muốn đi có một đường này:
Nhất tâm niệm Phật, có ngày thoát qua.
Tụng Kinh niệm Phật Di-đà,
Hồng danh sáu chữ thật là rất cao.
Năng trừ tám vạn trần lao,
Tham thiền, trì chú pháp nào cũng thua. O
Di-đà xưa cũng làm vua,
Bỏ ngôi, bỏ nước, vào chùa mà tu.
Xét ra từ kiếp đã lâu,
Hiệu là Pháp Tạng Tỳ-kheo đó mà.
Trong khi ngài mới xuất gia,
Bốn mươi tám nguyện phát ra một lần.
Nguyện nào cũng lắm oai thần,
Nguyện nào cũng trọng về phần độ sinh. O
Vì thương thế giới bất bình,
Nên chi đầu Phật mà đành bỏ ngôi.

Thầy là Bảo Tạng Như Lai,
 Bạn là Bảo Hải, tức ngài Thích-ca.
 Thích-ca nguyện độ Ta-bà,
 Di-đà nguyện mở cửa nhà Lạc Bang. O
 Mở ao chín phẩm sen vàng
 Xây thành bát bửu, đồ đàn thất trân.
 Lưu ly quả đất sáng ngàn,
 Lầu châu gát ngọc mười phần trang nghiêm.
 Hoa trời rưới cả ngày đêm,
 Có cây rất quý, có chim lạ kỳ.
 Lạ lòng cái cảnh Phương Tây,
 Mười phương cõi Phật, cảnh nào cũng thua.
 Phong quang vui vẻ bốn mùa,
 Nước reo pháp Phật, giáo khua nhạc trời.
 Di-đà có thế một lời,
 Mở ra cõi ấy tiếp người vãng sanh. O
 Mười phương ai phát lòng thành,
 Nhất tâm mà niệm hồng danh của Ngài.
 Hằng ngày trong lúc hôm mai,
 Niệm từ mười tiếng đến vài ba trăm.
 Khi đi, khi đứng, khi nằm,

Chuyên trì niệm Phật, lòng chăm
phát nguyện. O

Nguyện sanh về cõi bảo liên
Là nơi Cực Lạc ở miền Tây Phương.

Đến khi thọ mạng vô thường,
Thì ngài phóng ngọn hào quang rước liền,
Biết bao phước đức nhân duyên,
Đã về Cực Lạc còn phiền não chi.

Sự vui, trời cũng chẳng bì,
Đêm đêm thông thả, ngày ngày thanh thoi.
Sống lâu kiếp kiếp đời đời,
Không già, không chết, không dòi đi đâu. O

9.B) SÁM NIỆM PHẬT

Một lòng giữ niệm Di-đà,
Hồng danh sáu chữ thật là rất cao.
Năng trừ tám vạn trần lao,
Niệm thời phải tính cách nào cho hay.
Tham lam dứt bỏ mê si,
Tĩnh tâm niệm Phật việc gì cũng an.
Niệm Phật tội nghiệp tiêu tan,

Những điều tai họa khỏi mang vào mình.

Niệm Phật phát huệ thông minh,
Bao nhiêu nghiệp chướng chẳng sinh
vào lòng.

Niệm Phật cứu được tổ tông,
Ông bà cha mẹ thoát dòng sông mê.

Niệm Phật hoan hỷ mọi bề,
Thương người lẫn vật chẳng hề khác nhau.

Niệm Phật nhớ trước biết sau,
Thông minh sáng suốt, trí cao lòng hiền.

Niệm Phật ắt gặp phước duyên,
Tài danh chẳng nhiễm, bình yên cửa nhà.

Niệm Phật chẳng sợ tà ma,
Những hàng yêu quái tránh xa chẳng cùng.

Niệm Phật được lợi ích chung,
Gặp loài ác thú hóa hung ra hiền.

Niệm Phật thân thể được yên,
Trong khi tĩnh tọa tham thiền tâm minh.

Niệm Phật chẳng có chống kình,
Nhu hòa là pháp đã in vào lòng.

Niệm Phật mười tiếng cũng xong,

Hành theo nhân quả, ý mong giúp đời.
Niệm Phật phổ độ khắp nơi,
Lợi mình lợi kẻ trời người mến thương.
Niệm Phật lòng dạ hiền lương,
Từ bi hỷ xả dẫn đường chúng sanh.
Niệm Phật rõ thấu ngọn ngành,
Biết từ kiếp trước rõ rành đời sau.
Niệm Phật như kẻ thả phao,
Trôi qua khổ ải, trần lao khỏi chìm.
Bước lên bờ giác trang nghiêm,
Thấy toàn Phật Thánh chớ tìm đâu xa.
Niệm Phật ắt Phật rước ta,
Về nơi An Dưỡng một nhà vui thay.
Nhắc người niệm Phật đó đây,
Chí tâm niệm Phật có ngày thoát thân. O

9.C) SÁM NHẤT TÂM

Một lòng mỗi mệ không nài,
Cầu về Cực Lạc ngồi đài liên hoa.
Cha lành vốn thiệt Di-đà,
Soi hào quang tịnh chói lòn thân con.

Thăm sâu ơn Phật hằng còn,
Con nay chánh niệm lòng son một bề. O
Nguyện làm nên đạo bồ-đề,
Chuyên lòng niệm Phật, cầu về Tây Phương.
Phật xưa lời thệ tỏ tường,
Bốn mươi tám nguyện dẫn đường
chúng sanh.

Thề rằng ai phát lòng thành,
Nước ta báu vật để dành các người.
Thiện nam tín nữ mỗi người,
Chí thành tưởng Phật niệm mười tiếng ra. O
Ta không rước đến nước ta,
Thề không thành Phật chắc là không sai.
Bởi vì tin tưởng Như Lai,
Có duyên tưởng Phật sống dai vô cùng.
Lời thề biển rộng mênh mông,
Nhờ nương đức Phật thoát vòng trần lao.
Tội mòn như đá mài dao,
Phước lành thêm lớn, càng cao càng dày. O
Cầu cho con thác biết ngày,
Biết giờ, biết khắc, biết rày tánh linh.

Cầu cho bệnh khổ khỏi mình
Lòng không trù mến chuyện tình thế gian.

Cầu cho thần thức nhẹ nhàng,
In như thiền định họ Bàng thuở xưa.

Đài vàng tay Phật bùng chờ,
Các ông Bồ-tát bấy giờ đứng trông.

Rước con thiết đã nên đông,
Nội trong giây lát thấy đồng về Tây. O

Xem trong trong cõi Phật tốt thay,
Hoa sen đua nở tánh nay sạch trần.

Hội này thấy Phật phân thân,
Đặng nghe pháp nhiệm tinh thần
sáng trung.

Quyết tu độ chúng phàm dân.
Đủ lời thệ nguyện Phật ân rộng dài.

Phật thề chắc thiết không sai,
Cầu về Tịnh Độ ai ai tin lòng.

Nguyện về Tịnh Độ một nhà,
Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình.

Hoa nở rồi biết tánh linh,
Các ngài Bồ-tát bạn lành với ta. O

9.D) SÁM PHÁT NGUYỆN

Nương Phật A-di-đà
Nơi bản môn màu nhiệm,
Con dốc lòng quay về
Duy trì nguồn chánh niệm.

Con đã nguyện trở lại,
Nương Phật A-di-đà.
Cúi xin Phật nhiếp thọ,
Cõi Tịnh Độ bày ra. O

Xin lấy đuốc ánh sáng,
Soi vào tâm tư con.
Xin lấy thuyền thọ mạng,
Chuyên chở hình hài con.

Cho sự sống an lạc,
Cho lý tưởng vẹn toàn.
Xin Bụt luôn bảo hộ,
Để tâm không buông rời. O

Cho con phá tà kiến,
Làm phiền não rụng rời.

Trong giây phút hiện tại,
Có Phật trong cuộc đời.

Tịnh độ đi từng bước,
Vững chãi và thanh thoi.
Hiện tại sống chánh niệm,
Tịnh Độ đã thật rồi. O

Sau này đổi thân khác,
Thế nào cũng an vui.
Niệm Phật A-di-đà,
Được nhất tâm bất loạn. O

Chín phẩm sen hiện tiền,
Tự tha đều thọ dụng.
Biết trước giờ mạng chung,
Tâm con không nao núng.

Thân con không bệnh khổ,
Ý con không ngại ngưng.
Di-đà cùng thánh chúng
Tay nâng đóa sen vàng.

Có mặt trong giây lát,

Cùng lên đường thông dong. O
 Sen nở là thấy Phật,
 Tịnh Độ là quê hương.
 Cúi xin Phật chứng giám,
 Hành trì không buông lung. O

9.E) SÁM TỔNG TÁNG

Cuộc hồng trần xoay vần quá ngán,
 Kiếp phù sinh tụ tán mấy hồi,
 Người đời có biết chẳng ôi,
 Thân người tuy có, có rồi hoàn không! O
 Chiêm bao khéo khuấy lạ lòng,
 Mơ màng trong một giấc nồng mà chi,
 Làm cho buồn bã thế ni!
 Hình dung mới đó bữa nay đâu rồi?
 Khi nào đứng đứng ngồi ngồi
 Bây giờ lặng ngắt như chồi cây khô.
 Khi nào du lịch giang hồ
 Bây giờ nhắm mắt mà vô quan tài.
 Khi nào lược giắt trâm cài
 Bây giờ gởi xác ra ngoài gò hoang.

Khi nào trau ngọc chuốt vàng
Bây giờ một nắm xương tàn lạnh tanh. O
 Khi nào mắt đẹp mày xanh
Bây giờ thấy dạng thấy hình là đâu.
 Khi nào lên các xuống lầu
Bây giờ một nắm cỏ sâu xanh xanh.
 Khi nào liệt liệt oanh oanh
Bây giờ một trận tan tành gió mưa.
 Khi nào ngựa lộc xe lừa
Bây giờ mây rước trắng đưa mơ màng.
 Khi nào ra trường vào màn
Bây giờ nhà cửa xóm làng cách xa. O
 Khi nào mẹ mẹ cha cha
Bây giờ bóng núi cách xa muôn trùng.
 Khi nào vợ vợ chồng chồng
Bây giờ trăng khuyết còn mong chi tròn.
 Khi nào cháu cháu con con
Bây giờ hai ngã nước non xa vời.
 Khi nào cốt nhục vẹn mười
Bây giờ lá héo nhành tươi vui gì.
 Khi nào bạn hữu sum vầy

Bây giờ chén rượu cuộc kỳ vắng thiêu. O
 Cái thân như tác bóng chiều
 Như chùm bọt nước phập phều biển khơi.
 Xưa ông Bành Tổ sống đời
 Tám trăm tuổi thọ nay thời còn đâu!
 Sang mà đến bậc Công Hầu
 Giàu mà đến bậc bấy lâu Thạch Sùng.
 Nghèo mà đói khát lạnh lùng
 Khổ mà tóc cháy da phỏng trần ai. O
 Phù du sớm tối một mai
 Giàu sang cũng thác, sạt sài cũng vong
 Thông minh tài trí anh hùng
 Si mê đại đột cũng chung một gò.
 Biển trần nhiều nỗi gay go
 Mau mau nhẹ gót qua đò sông mê.
 Sự đời nên chán nên chê
 Tầm nơi giải thoát mà về mới khôn. O
 Lắng tâm quyết tỏ nguồn chơn
 Gương xưa lau sạch không còn trần ô.
 Tu hành phải đợi kiếp mô
 Sông tình biển ái đã khô bao giờ.

Lựa là phải ngộ thiên cơ
Mà đèn trí huệ dễ lờ đi đâu.
Nguồn tâm phải tỏ trước sau
Nguyện cho thành Phật để mau độ đời.
Ban niềm an lạc muôn nơi
Niết-bàn tỏ ngộ, sáng ngời chân tâm. O

10. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.
Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm.O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Noi theo Bồ-tát làm tròn tám gương.O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây Phương,
Mẹ cha chín phẩm sen vàng nêu danh,
Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
 Hướng về tất cả chúng sanh mọi loài,
 Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
 Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) OOO

11. PHỤC NGUYỆN

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
 Nam-mô giáo chủ cõi Tây Phương,
 Năng Nhân Tịnh Độ Pháp Vương Di-đà.
 Bốn mươi tám nguyện rộng xa,
 Độ sanh tất cả về tòa Kim liên.
 Nguyện hương linh sớm được an lành,
 Nghe kinh kệ siêu sinh Tịnh Độ.
 Vượt qua bể khổ, thoát khỏi Ta-bà.
 Sen vàng chín phẩm nở hoa,
 Pháp thân Phật Di-đà thọ ký.
 Chúng con nhất tâm cầu nguyện:
 Bốn loài sinh lên đất Tịnh,
 Ba cõi thác hóa tòa Sen.
 Hằng sa nga quý chứng Tam Hiền,
 Vạn loại hữu tình lên Thập Địa.

Khấp nguyện:

Người mất siêu sinh, kẻ còn phúc lạc.
Năm châu an định, bốn biển thanh bình.
Tình với vô tình, đều thành Phật đạo.O

(Đại chúng cùng niệm)

Nam-mô A-di-đà Phật. (3 xá) OOO

12. ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O

VII NGHI THỨC SÁM HỒI



1. NGUYỆN HƯƠNG

(Chủ lễ quỳ ngay thẳng, dâng ba nén hương lên ngang trán và xướng bài Nguyên Hương. Đại chúng cùng chấp tay thành kính mặc niệm và quán tưởng theo lời nguyện)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O
 Nhang trầm thơm ngát cả rừng thiền,
 Vườn tuệ chiên-đàn nguyện kết nên,
 Đạo giới vót thành hình núi thẳm,
 Lư lòng thắp sáng nguyện dâng lên. O

Chúng con ở đạo tràng cung
 kính quỳ trước điện Phật, tán dương công
 đức bậc thầy ba cõi, đánh lễ hồng danh
 chư Phật ba đời, chí thành cầu xin sám
 hối tất cả tội lỗi, cố ý hay vô ý, đã tạo ra
 trong quá khứ cũng như trong hiện tại. O

Chúng con nguyện cho chánh pháp
 được lan truyền khắp chốn; lời Phật dạy
 được phổ biến muôn nơi; người người từ
 bỏ tham giận, si mê; tưới tắm từ bi, hạnh
 phúc; làm lành lánh dữ, thương yêu đùm
 bọc lẫn nhau; thế giới dứt nghiệp binh
 đao; muôn loài an vui giải thoát. O

Lại nguyện đời đời kiếp kiếp thường làm bà con Phật pháp, quyến thuộc từ bi, hộ trì Tam bảo ở mãi thế gian, sống trọn đời trong an vui, tự tại. Từ nay, sạch hết não phiền, thoát vòng mê muội. Nguyện cùng pháp giới chúng sanh đều chứng thành quả Phật. O

Nam-mô Hương Cúng Đường Bồ-tát
Ma-ha-tát. (ba lần) OOO

(Chủ lễ xá 3 xá rồi cắm nhang vào lư hương)

2. TÁN PHẬT VÀ ĐẢNH LỄ TAM BẢO

(Đại chúng đứng chấp tay, hướng về Phật, cùng tụng)

Đấng Pháp Vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành chung bốn loài.
Nay con nguyện quy y,
Diệt trừ vô lượng tội,
Dâng lên lời tán thán,
Ưc kiếp vẫn không cùng. (1 xá) O

Phật là đấng giác ngộ mình
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời
Từ bi, trí tuệ rạng ngời
Là thầy ba cõi trời người xưa nay. O

3. PHÁT NGUYỆN TRÌ KINH

Lạy đấng Thầy ba cõi,
Quy mạng Phật mười phương.
Con nay phát nguyện lớn,
Thọ trì hồng danh Phật,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường.
Nguyện cho người thấy nghe
Đều phát tâm bồ-đề,
Sống an vui giải thoát.

O

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

(3 lần) OOO

4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Nay con gặp được xin trì tụng,
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm mầu.
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát.

(3 lần) OOO

5-A. LAY SÁM HỐI SÁU CĂN

Đại từ đại bi thương chúng sinh,
 Đại hỷ đại xả cứu muôn loài,
 Tướng Phật trang nghiêm, hào quang tỏa,
 Chúng con kính lễ, hướng tâm về. O

(Chủ lễ xướng lay trước, sau đó đại chúng đồng xướng lay)

Nam-mô Quá Khứ Nhất Thiết Phật. O

Nam-mô Vị Lai Nhất Thiết Phật. O

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật O

Nam-mô Đại Trí Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát. O

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát. O

Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát. O

Nam-mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ-tát. O

Nam-mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương
 Bồ-tát. O

Nam-mô Đại Ca-diếp Bồ-tát. O

Nam-mô Xá-lợi-phất Bồ-tát. O

Nam-mô Mục-kiền-liên Bồ-tát. O

Nam-mô A-nan-đa Bồ-tát. O

Nam-mô Tu-bồ-đề Bồ-tát. O

Nam-mô Phú-lâu-na Bồ-tát. O

Nam-mô Ca-chiên-diên Bồ-tát. O

Nam-mô A-na-luật Bồ-tát. O

Nam-mô Ưu-ba-li Bồ-tát. O

Nam-mô La-hầu-la Bồ-tát. O

Từ vô thủy đến nay muôn kiếp,

Quên bản tâm, đâu biết đạo màu.

Ba đường khổ ải sa vào,

Sáu căn lăm lặc nhân sâu bao đời.

Nay con nguyện làm vơi tội lỗi

Để tránh điều thông hối về sau,

Xét soi nhân quả đầu đuôi,

Chúng con xin nguyện trồng

sâu căn lành. O

SÁM HỐI NGHIỆP CỦA MẮT

Làm hoa giả mà quên trắng thật,

Yêu ghét rồi xấu đẹp cạnh tranh,

Xa đường chánh kiến làm mình,

Phân chia vàng đỏ, trắng xanh mê mờ.

Mắt nhìn lệch khác gì như quáng,

Gặp vẻ xinh duyên dáng trộm nhìn,

Chưa mù mà mắt không tinh,

Chẳng hay ‘mặt thật’ của mình ra sao.
 Gặp kẻ giàu, tranh nhau nhường mắt,
 Thấy người nghèo muốn khuất cho xong,
 Người dung chết chóc ngoài lòng,
 Bà con tạ thế, lệ dòng khóc than.
 Đến Tam bảo, Già Lam, chùa tháp,
 Thấy tượng, kinh chẳng chút đoái hoài,
 Tại chùa lại đoái gái trai,
 Mải mê liếc mắt đưa mày sắc dâm.
 Chẳng nể sợ Long Thần, Hộ Pháp,
 Làm ô hoen cửa Phật trang nghiêm,
 Tội này vô lượng vô biên,
 Phát sinh từ cửa mắt nhìn mà ra.
 Nghiệp ác này phải sa địa ngục,
 Bao kiếp dài mới được làm người,
 Làm người lại bị mất dui,
 Nếu không sám hối hẵn thời khó xong.
 Nay con nguyện một lòng sám hối,
 Biết bao điều tội lỗi xưa nay,
 Thành tâm quỳ trước Phật đài,
 Lạy Ba Ngôi Báu tỏ bày ăn năn. O

SÁM HỐI TỘI CỦA TAI

Thích lời tà, ghét nghe chánh pháp,
 Gốc “thật” quên, mãi miết theo ngoài,
 Sáo đàn inh ỏi khoái tai,
 Mõ chuông tu niệm tưởng loài ếch kêu.
 Câu vè ví ham vui dễ dãi,
 Lời kinh cùng tiếng kệ ngoài tai,
 Lời đua nịnh lại vui vầy,
 Những lời “ngọt mật” khen hay mong cầu.
 Nghe lời phải đã nào tin nhận,
 Ba chén vào đôi bạn gái trai,
 Châu đầu áp má kẻ tai,
 Ba điều bốn chuyện đông dài dễ quen.
 Lời thầy dạy chẳng thềm nghe tới,
 Lời bạn hiền khuyên chối cả tai,
 Hiếu trung lễ nghĩa gác ngoài,
 Chạy theo tiếng ái, vui vầy giai nhân.
 Lời kinh kệ chẳng màng, chẳng thích,
 Tội như vầy chứa chất vô biên,
 Dầy đầy một khối trần duyên,
 Hết đời, đường ác phải liền đọa sa.

Trả hết nghiệp rồi đi sinh tiếp,
 Sinh làm người bị điếc hai tai,
 Dốc lòng sám hối từ nay,
 Lạy Ba Ngôi Báu tỏ bày ăn năn. O

SÁM HỐI TỘI CỦA MŨI

Về mùi lạ, mũi tham trăm thứ,
 Chẳng kể gì hương tuệ sạch trong,
 Thích tìm sạ ướp, lan xông,
 Mùi hương giới định, mũi không biết gì.
 Trước bàn Phật mỗi khi nhang đốt,
 Khói quện quanh phảng phất hương trầm;
 Trộm hương phẩy khói hít thâm,
 Long thần há nể, quý thần xem khinh.
 Mùi son phấn hồng nhan luyện chặt,
 Chẳng đoái hoài cây giác hoa tâm,
 Chợ xa rồi lại bếp gần,
 Cửa ngon vật lạ chẳng cần sạch dơ.
 Chẳng kể chi mùi như thịt cá,
 Dù tanh hôi dùng cả, chẳng tha,
 Đàm vàng nước mũi chảy ra,
 Dơ thêm bản đất, lê la say nằm.

Chôn cửa Phật phòng tăng chẳng kê,
 Mùi nặc nồng hơi thở mà kinh,
 Ngửi sen ý trộm khởi sinh,
 Nghe mùi má phấn tư tình phát ra.
 Nào hay đó đều là nghiệp mũi,
 Những thứ này tội lỗi vô biên,
 Dầy đầy một khối trần duyên,
 Chết rồi đường ác phải liền đọa sa.
 Trả hết nghiệp rồi đi sinh tiếp,
 Làm thân người bệnh nghiệp khổ thay,
 Dốc lòng sám hối từ nay,
 Con xin quỳ trước Phật đài ăn năn. O

SÁM HỐI TỘI CỦA LƯỖI

Tham mọi vị mà mình ưa thích,
 Chẳng kể gì xấu tốt, dở ngon,
 Ném vào thứ béo, thứ còm,
 Sát sinh hại vật chỉ dồn nuôi thân.
 Gà, vịt, cá, chim... hằm cho kỹ,
 Lại thêm vô ngữ vị tội hành...
 Kể gì mùi vị hôi tanh,
 Miễn sao khoái khẩu là sinh lười thèm.

Nay chưa đã, mai tìm ăn nữa,
 Gặp phải kỳ đến bữa đàn chay,
 Cầu thần lễ Phật lời hay,
 Cố để bụng đói qua ngày cho xong.
 Thức ăn chay lỏng lòng lạt miệng,
 Khi phải ăn chẳng luyện, chẳng màng,
 Như người bệnh phải vương mang,
 Ăn không ngon miệng cốt dùng qua loa.
 Thấy thịt cá lòng đà hoan hỷ,
 CƠM RƯỢU NỒNG BÍ TỬ VUI VÂY,
 Gặp khi cưới gả đêm ngày,
 Cùng là rượu thịt ma chay tiệc tùng.
 Rồi sát sinh mà dùng lấy thịt,
 Khiến trùng trùng tội nghiệp manh nha,
 Lại ba tác lữi như là:
 Dệt thù, đâm thọc, ác tà, dối gian.
 Vô lễ với họ hàng, Tam bảo,
 Mắng chửi người, ráo nạo mẹ cha,
 Dèm pha, dè bêu người ta,
 Luận bàn kim cổ nào là khen chê.
 Lỗi bản thân giấu che đây đó,

Khoe giàu sang, nghèo khó miệt khinh,
 Tăng Ni xua đuổi, chẳng gần,
 Kẻ ăn người ở, chửi ỉnh cả ngày.
 Lời dèm xỉa như bày thuốc độc,
 Nịnh hót như cung bậc phím đàn,
 Lấy điều sai quấy điểm trang,
 Nói không thành có, oán than lạnh nồng.
 Việc như vậy trùng trùng vô kể,
 Như hà sa chẳng thể đếm cùng,
 Chết sa địa ngục nấu nung,
 Lưỡi môi cay kéo, nước đồng rót vô,
 Quả báo ấy bao giờ mới hết,
 Sanh làm người cam điếc suốt đời,
 Nay con quỳ trước Phật đài,
 Lạy Ba Ngôi Báu tỏ bày ăn năn. O

SÁM HỐI TỘI CỦA THÂN

Xét thân xác tinh cha, huyết mẹ,
 Phối hợp nên nhờ thể thành hình,
 Trăm hài năm tạng kết sinh,
 Chấp cho là thật thân hình của ta.
 Tự quên mất bỏ qua “thân pháp”,

Rồi dâm tà, trộm cướp, sát sanh,
 Khiến cho ba nghiệp hoành hành,
 Để rồi quả báo quanh luân hồi.
 Nghiệp sát sinh nơi người tàn ác,
 Chẳng lòng từ hạ sát chúng sinh,
 Đâu hay sinh vật với mình,
 Vốn cùng một thể, vốn sinh một nguồn.
 Khi sát hại chẳng buồn thương tiếc,
 Chỉ lợi mình mà giết chúng sinh,
 Nào làm thuốc độc cho tinh,
 Ngải bùa trù yểm gian manh rợn người.
 Người còn hại, dễ thời thương vật,
 Nào đốt rừng, săn thú, lấp khe,
 Bẫy chim, bắt cá, hội hè,
 Niệm vừa đầy nghĩ thấy nghe vui làm.
 Mỗi hành động đều mang tội lỗi,
 Phải siêng năng sám hối, xa lìa,
 Cho hay trộm cắp nghiệp tà,
 Của người nhìn thấy đã là nổi tham.
 Vướng lòng tham việc làm chẳng ngại:
 Móc túi rồi cạy cửa, cạy rương,

Đến nơi chùa tháp, thiền đường,
 Lòng tham thấy của dễ thường bỏ qua.
 Không chỉ cấp ngọc ngà châu báu,
 Mới tạo thành tội báo nghiệp sinh.
 Cho dù cọng cỏ cây kim,
 Không cho mà lấy đều sinh nghiệp này.
 Mê nhan sắc, tơ lòng bủa khắp,
 Thích phần son mắt đắm ái tình.
 Quên đi hai chữ liêm trinh,
 Chỉ vì tham dục, ngục hình khổ đau.
 Lòng chung thủy bắt đầu vơi cạn,
 Lén tư tình dụng chạm gái trai.
 Nắm tay âu yếm kề vai,
 Trèo tường khoét ngạch chỉ vì nghiệp dâm.
 Tội lỗi ấy vô phương kể xiết,
 Địa ngục sa muôn kiếp chẳng sanh,
 Bao đời tội báo không cùng,
 Gái nằm giường sắt, cột đồng trai ôm. O

SÁM HỐI TỘI CỦA Ý

Dòng suy nghĩ quần quanh không dứt,
 Chấp tướng nên dính mắc tình trần,

Như tầm kia nhả tơ giăng,
 Kết thành cái kén giam thân chính mình.
 Như “thieu thân” tự tìm vào lửa,
 Khiến lửa hồng thiêu hủy xác thân,
 U mê chưa tỉnh tâm thần,
 Đảo điên vọng tưởng mê làm mà ra.
 Các nghiệp ấy chẳng qua ba độc,
 Đó chính là tham dục, sân, si,
 Mưu thần chước quỷ chi chi,
 Tham bòn vơ vét từng ly từng đồng.
 Một lời mười vẫn còn tham lấy,
 Lòng như thùng không đáy đâu hay,
 Bao giờ rót được cho đầy,
 Rừng vàng biển bạc keo thì vẫn keo.
 Dù có thấy kẻ nghèo đói khát,
 Cũng không cho một cắc một đồng,
 Gạo hư tiền mục mặc lòng,
 Vốn người bủn xỉn đừng hòng cho ai.
 Đói khổ mặc, chẳng hoài giúp đỡ,
 Mất một đồng một chữ đã to,
 Tiền trăm vào túi mặc dù,

Vẫn cho là ít bo bo chẳng dùng.
 Chẳng cho ai một đồng một chữ,
 Dầu của tiền tích trữ đầy kho,
 Ngày thì tính toán, đêm lo,
 Lao tâm khổ trí vốn do nghiệp này.
 Do nền tảng tham sân làm gốc,
 Lửa giận hờn cao ngất tự thiêu,
 Trọn tròn quắc mắt to điều,
 Làm cho hòa khí tan theo lửa này.
 Không riêng chỉ người đời kẻ tục,
 Cả Tăng Ni lắm lúc vẫn còn,
 Miệng tranh kinh luận hơn thua,
 Giận chê sư trưởng, trách hờn mẹ cha.
 Như cảnh úa cỏ khô vẫn thấy,
 Hẳn có hồi lửa cháy tan thôi,
 Nói ra chết vật hại người,
 Từ bi không nghĩ, xa rời đạo tâm.
 Mở miệng thì nói thần nói thánh,
 Gặp duyên thì khó tránh ngu si.
 Cửa “không” dù ở bao thì,
 Vẫn còn chấp mắc, chỉ vì “cái ta.”

Như cây vốn sinh ra gốc lửa,
 Lửa lại về thiêu hủy cả cây,
 Những điều tội lỗi trên đây,
 Đều do nóng giận nghiệp này mà ra.
 Bởi căn tánh đọa sa mê muội,
 Ý thức thành tâm tối chẳng ngay,
 Dữ lành trên dưới nào hay,
 Giết người hại vật chặt cây tan lành.
 Mắng hiên thánh, rẻ khinh đức Phật,
 Ngược nghĩa tình, quên đức quên ân,
 Đã không suy xét xa gần,
 Ngu si mê muội: Làm nhân đọa đày.
 Nghiệp báo ác đã gây rất nặng,
 Đến cuối đời đứt mạng ra đi,
 Rơi vào địa ngục A-tỳ,
 Trải muôn ngàn kiếp dễ gì đầu thai.
 Khi tái sinh ngu si mê muội,
 Nếu không lo sám hối tiêu trừ,
 Khó mà dứt nghiệp ngu si,
 Trăm ngàn vạn kiếp như mù khó thông.
 Nay con nguyện một lòng sám hối,

Biết bao điều tội lỗi xưa nay,
Thành tâm quỳ trước Phật đài,
Lạy Ba Ngôi Báu tỏ bày ăn năn.
Nam-mô Chứng Minh Sư Bồ-tát
Ma-ha-tát. O

KỆ SÁM HỐI

Con đã gây ra bao lầm lỗi,
Khi nói, khi làm, khi tư duy,
Tham lam, hờn giận và ngu si,
Nay con cúi đầu xin sám hối.
Một lòng con cầu Phật chứng tri,
Bắt đầu hôm nay nguyện làm mới,
Nguyện sống đêm ngày trong chánh niệm,
Nguyện không lặp lại lỗi lầm xưa.
Bao nhiêu lầm lỗi cũng do tâm,
Tâm tịnh còn đâu vết lỗi lầm.
Sám hối xong rồi lòng nhẹ nhõm,
Ngàn xưa mây bạc vẫn thông dong.
(3 xá) OOO
Nam-mô Cầu Sám Hối Bồ-tát Ma-ha-tát. O

5-B. LẠY SÁM HỐI HỒNG DANH

Đại từ đại bi thương chúng sinh,
 Đại hỷ, đại xả cứu muôn loài,
 Tướng Phật trang nghiêm, hào quang tỏa,
 Chúng con kính lễ hướng tâm về. O
 Nam-mô quy y Kim-Cang Thượng Sư:
 Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. O
 Nay chúng con lòng thành phát nguyện,
 Chẳng cầu mong được chuyện trần đời,
 Không cầu phước báo trời người.
 Thanh Văn, Duyên Giác hay nơi Quyền thừa.
 Chỉ nương Tối thượng thừa tâm nguyện,
 Mà phát tâm vô thượng trong lành,
 Nguyện cầu tất cả chúng sanh,
 Thấy đều thành đạo sáng danh Phật-đà. O
 Nam-mô quy y thập phương tậ
 hư không giới nhất thiết chư Phật. O
 Nam-mô quy y thập phương tậ
 hư không giới nhất thiết tôn Pháp. O
 Nam-mô quy y thập phương tậ hư
 không giới nhất thiết Hiền Thánh Tăng. O

Nam-mô Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến
Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian
Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng
Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. O

Nam-mô Phổ Quang Phật. O

Nam-mô Phổ Minh Phật. O

Nam-mô Phổ Tịnh Phật. O

Nam-mô Đa-ma-la Bát-chiên-đàn

Hương Phật. O

Nam-mô Chiên-đàn Quang Phật. O

Nam-mô Ma-ni Tràng Phật. O

Nam-mô Hoan Hỷ Tạng Ma-ni

Bảo Tích Phật. O

Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Nhạo

Kiến Thượng Đại Tinh Tấn Phật. O

Nam-mô Ma-ni Tràng Đăng Quang Phật. O

Nam-mô Huệ Cự Chiếu Phật. O

Nam-mô Hải Đức Quang Minh Phật. O

Nam-mô Kim Cang Lao Cường Phổ

Tán Kim Quang Phật. O

Nam-mô Đại Cường Tinh Tấn Đồng

Mãnh Phật. O

Nam-mô Đại Bi Quang Phật. O
 Nam-mô Từ Lực Vương Phật. O
 Nam-mô Từ Tạng Phật. O
 Nam-mô Chiên-đàn Khốt Trang Nghiêm
 Thắng Phật. O
 Nam-mô Hiền Thiện Thủ Phật. O
 Nam-mô Thiện Ý Phật. O
 Nam-mô Quảng Trang Nghiêm
 Vương Phật. O
 Nam-mô Kim Hoa Quang Phật. O
 Nam-mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại
 Lực Vương Phật. O
 Nam-mô Hư Không Bảo Hoa
 Quang Phật. O
 Nam-mô Lưu Ly Trang Nghiêm
 Vương Phật. O
 Nam-mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật. O
 Nam-mô Bất Động Trí Quang Phật. O
 Nam-mô Hàng Phục Chúng Ma
 Vương Phật. O
 Nam-mô Tài Quang Minh Phật. O

Nam-mô Trí Huệ Thắng Phật. O
Nam-mô Di-lặc Tiên Quang Phật. O
Nam-mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu
Tôn Trí Vương Phật. O
Nam-mô Thế Tịnh Quang Phật. O
Nam-mô Long Chung Thượng Tôn
Vương Phật. O
Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Phật. O
Nam-mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật. O
Nam-mô Huệ Tràng Thắng Vương Phật. O
Nam-mô Sư Tử Hảo Tự Tại Lực
Vương Phật. O
Nam-mô Diệu Âm Thắng Phật. O
Nam-mô Thường Quang Tràng Phật. O
Nam-mô Quán Thế Đẳng Phật. O
Nam-mô Huệ Oai Đẳng Vương Phật. O
Nam-mô Pháp Thắng Vương Phật. O
Nam-mô Tu Di Quang Phật. O
Nam-mô Tu-ma-na Hoa Quang Phật. O
Nam-mô Ưu-đàm Bát-la Hoa Thủ
Thắng Vương Phật. O

Nam-mô Đại Huệ Lực Vương Phật. O
 Nam-mô A-súc-tỳ Hoan Hỷ Quang Phật. O
 Nam-mô Vô Lượng Âm Thanh
 Vương Phật. O
 Nam-mô Tài Quang Phật. O
 Nam-mô Kim Hải Quang Phật. O
 Nam-mô Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông
 Vương Phật. O
 Nam-mô Đại Thông Quang Phật. O
 Nam-mô Nhất Thiết Pháp Tràng Mãn
 Vương Phật. O
 Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. O
 Nam-mô Kim Cang Bất Hoại Phật. O
 Nam-mô Bảo Quang Phật. O
 Nam-mô Long Tôn Vương Phật. O
 Nam-mô Tinh Tấn Quân Phật. O
 Nam-mô Tinh Tấn Hỷ Phật. O
 Nam-mô Bảo Hòa Phật. O
 Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Phật. O
 Nam-mô Hiện Vô Ngu Phật. O
 Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. O

Nam-mô Vô Cấu Phật.	O
Nam-mô Ly Cấu Phật.	O
Nam-mô Đồng Thí Phật.	O
Nam-mô Thanh Tịnh Phật.	O
Nam-mô Thanh Tịnh Thí Phật.	O
Nam-mô Ta-lưu-na Phật.	O
Nam-mô Thủy Thiên Phật.	O
Nam-mô Kiên Đức Phật.	O
Nam-mô Chiên-đàn Công Đức Phật.	O
Nam-mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.	O
Nam-mô Quang Đức Phật.	O
Nam-mô Vô Ưu Đức Phật.	O
Nam-mô Na-la-diên Phật.	O
Nam-mô Công Đức Hoa Phật.	O
Nam-mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần Thông Phật.	O
Nam-mô Tài Công Đức Phật.	O
Nam-mô Đức Niệm Phật.	O
Nam-mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật.	O
Nam-mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật.	O

Nam-mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật. O

Nam-mô Đâu Chiến Thắng Phật. O

Nam-mô Thiện Du Bộ Phật. O

Nam-mô Châu Tráp Trang Nghiêm
Công Đức Phật. O

Nam-mô Bảo Hoa Du Bộ Phật. O

Nam-mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ
Ta-la Thọ Vương Phật. O

Nam-mô Pháp Giới Tạng Thân
A-di-đà Phật. O

Giữa thế giới gần xa các xứ,
Trước Phật đương cư trú tại trần,
Cúi xin các Phật Thế tôn,
Nhủ lòng thương xót chúng con đoái hoài.
Thương chúng sinh đời này đời trước,
Đã luân hồi bao lượt tử sinh,
Từ nơi vô thủy thành hình,
Đã từng lặn ngụp tội tình đến nay. O
Hoặc tội ác tự tay tạo tác,
Hoặc đã xui kẻ khác từng làm,
Hoặc nhìn việc ác không can,

Lại còn sinh dạ hân hoan đồng tình.
 Những tội lỗi tự mình trộm cắp,
 Cửa chùa chiến, bảo tháp, chư tăng,
 Tự tay mình lấy, giả làm,
 Hoặc xui người lấy, vui thầm đứng xem. O
 Phải năm tội đắm chìm vô gián,
 Hoặc tự làm chuốc oán, gây oan,
 Hoặc từng bảo kẻ khác làm,
 Hoặc nhìn người khác hân hoan tỏ lòng. O
 Trong mười điều ác hung vô đạo,
 Hoặc tự tay gây tạo tham tàn,
 Hoặc từng sai kẻ khác làm,
 Hoặc nhìn việc ác không can còn mừng. O
 Hoặc tự tạo hoặc cùng gây tội,
 Hoặc tự mình nông nổi bao che,
 Hoặc làm chẳng giấu giếm gì,
 Đều sa địa ngục A-tỳ đáng kinh.
 Làm ngạ quỷ súc sinh đau khổ,
 Hoặc giam mình nẻo dữ không thôi,
 Làm loài hèn hạ nhất đời,
 Tội tình lắm lỗi bao thời gây ra.

Nay con nguyện thật thà sám hối,
 Biết bao điều tội lỗi khôn dung,
 Cúi xin các Phật Thế Tôn,
 Chứng minh cho nỗi khốn cùng của con. O
 Xin Đức Phật rủ lòng thương xót,
 Nay con xin quỳ trước Phật-đà,
 Phát tâm thệ nguyện thật thà,
 Đời này, đời tới, gần xa làm lành.
 Xin phát nguyện thực hành bố thí,
 Giữ giới hân tâm ý sạch trong,
 Nắm cơm chén nước nhủ lòng,
 Nguyện đem cho cả khắp cùng chúng sanh. O
 Hoặc tự nguyện tu hành trong sạch,
 Có bao nhiêu thành đạt căn lành,
 Mọi điều huân tập đã thành,
 Vô biên công đức nơi mình bao nhiêu.
 Nay tất cả xin đều hồi hướng,
 Về con đường Vô Thượng xưa nay.
 Giống như quá khứ vị lai,
 Các Phật hồi hướng tỏ bày đại bi. O
 Chúng con nguyện quay về hồi hướng,

Sám hối cho tội chướng bao đời,
 Phước lành tùy hỷ đời người,
 Hướng về công đức nơi nơi Phật-đà.
 Nguyên trí tuệ sâu xa vô thượng,
 Phật qua rồi, hiện tại, vị lai,
 Toàn năng, toàn thiện xưa nay,
 Biển trời công đức đủ đầy vô biên. O
 Nay con nguyện cúi mình kính lễ,
 Sám hối điều tội lỗi bấy nay,
 Cúi xin đức Phật Như Lai,
 Sáng soi tâm trí con đây mê lầm.
 Mười phương cõi xa gần bát ngát,
 Phật ba đời cùng khắp không trung.
 Bằng lời thân ý sạch trong,
 Cúi đầu kính lễ một lòng tôn nghiêm. O
 Nét oai phong Phổ Hiền hạnh nguyện,
 Trước Như Lai thị hiện sức thần,
 Một thân lại hiện muôn thân,
 Hằng hà sa số ứng thân Phật-đà.
 Hàng Bồ-tát nhiều như số cát,
 Đến vô biên cõi pháp khắp cùng,

Đủ đầy tin tưởng thật lòng,
 Tựa hồ tiếng sóng mênh mông biển dài. O
 Lời diệu pháp đó đây bất tận,
 Biết bao đời mới dựng cơ may,
 Tán dương công đức Như Lai,
 Như hoa vi diệu hương bay khắp cùng.
 Nhạc réo rắt, hương xông, lộng phủ,
 Dáng tuyệt trần đầy đủ trang nghiêm,
 Cúng dường chư Phật tự nguyên,
 Thức ăn hoa quả, dâng lên lòng thành. O
 Đèn nhang thấp lung linh sáng tỏ,
 Dáng tuyệt vời như vẻ Tu-di,
 Cúng dường đức Phật Mâu-ni,
 Chiếu soi quảng đại từ bi nhiệm mầu.
 Phật ba đời trước sau tin tưởng,
 Hạnh Phổ Hiền nguyện hướng không sai,
 Cúng dường, sám hối Như Lai,
 Cho tiêu tội lỗi đã gây bao đời. O
 Tham, sân, si tự thời vô thi,
 Miệng, ý, thân sinh khởi liền liền,
 Nay con sám hối, lòng nguyên,

Mười phương chư Phật khắp miền sớm trưa.
Bậc Vô Học, Nhị Thừa, Duyên Giác,
Như Lai cùng Bồ-tát viên thông,
Bao nhiêu công đức tựu trung,
Mười phương đức Phật cùng chung
 hướng về. O

Phật thành tựu Bồ-đề Vô Thượng,
Nay con xin kính ngưỡng thỉnh cầu,
Cỗ xe chở pháp lăn mau,
Còn như Phật định tiêu dao Niết-bàn.
Chúng con nguyện hân hoan kính thỉnh,
Xin rủ lòng thương tưởng chúng sinh,
Hãy vì lợi lạc thế tình,
Chuyển vắn xe pháp độ sinh Ta-bà. O
Nay kính lễ thật thà sám hối,
Công đức kia cùng với căn lành,
Thảy đều hồi hướng chúng sanh,
Nguyện thành như Phật, sáng danh đạo đời.
Đạo Vô Thượng không ngại hồi hướng,
Phật, Pháp, Tăng tánh tướng khôn cùng,
Tục chơn tam-muội dung thông,

Nay xin hồi hướng khắp cùng nhân gian. O
 Chúng sanh có những thân, miệng, ý,
 Bởi mê lầm miệt thị rẻ khinh,
 Gây bao nghiệp chướng tội tình,
 Thấy đều bị cảnh đấm chìm tương lai.
 Niệm niệm trí tròn đầy cõi pháp,
 Chẳng chuyển lúi rộng khắp quần sanh.
 Dù cho thế giới tan tành,
 Hư không, phiền não chúng sanh không còn.
 Bốn thế nguyện vô cùng rộng lớn,
 Nay con xin hồi hướng ra đây,
 Kiếp này đến kiếp tương lai,
 Nguyện thành Phật đạo tròn đầy
 “vô sanh.” O

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

(ba lần) OOO



KỆ SÁM HỐI

Con đã gây ra bao lầm lỗi,
 Khi nói, khi làm, khi tư duy,
 Tham lam, hờn giận và ngu si,
 Nay con cúi đầu xin sám hối.
 Một lòng con cầu Phật chứng tri,
 Bắt đầu hôm nay nguyện làm mới,
 Nguyện sống đêm ngày trong chánh niệm,
 Nguyện không lặp lại lỗi lầm xưa.
 Bao nhiêu lầm lỗi cũng do tâm,
 Tâm tịnh còn đâu vết lỗi lầm.
 Sám hối xong rồi lòng nhẹ nhõm,
 Ngàn xưa mây bạc vẫn thông dong. O
 Nam-mô Cầu Sám Hối Bồ-tát Ma-ha-
 tát. O



6. BÁT NHÃ TÂM KINH

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
 Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
 Bảy giờ Bồ-tát quán soi,
 Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
 Vượt tất cả các vòng khổ ách,
 Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
 Sắc nào có khác gì không,
 Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
 Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế,
 Tánh chân không các pháp viên thành.
 Thấy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
 Chẳng nhớ, chẳng sạch, chẳng tăng
 giảm gì. O
 Trong chân không chẳng hề có sắc,
 Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
 Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
 Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
 Không nhận thức đến không ý thức,
 Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
 Không điều già chết chúng sinh,
 Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí tuệ cũng không chứng đắc,
 Bởi có gì là chỗ đắc đầu.
 Bảy lâu Bồ-tát dựa vào,
 Trí ba-la-mật, thăm sâu thực hành.
 Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
 Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
 Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
 Niết-bàn rốt ráo, an nhiên thanh nhàn. O
 Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
 Mà ba đời chư Phật nương vào,
 Chứng thành quả giác tối cao,
 Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
 Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
 Lời chú thần rất mực quang minh,
 Chú thần cao cả anh linh,
 Là lời thần chú thật tình cao siêu.
 Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
 Đúng như vậy muôn thuở không sai.
 Ngài liền tuyên nói chú này,
 Để người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
 Ga-tê ga-tê pa-ra-ga-tê pa-ra-san-ga-tê
 bô-dhi sva-ha. (ba lần) OOO

7. NIỆM PHẬT A DI ĐÀ VÀ THÁNH CHÚNG

A-di-đà Phật sắc thân vàng,
 Tướng tốt không gì thể sánh ngang.
 Mắt biếc lẳng trong trùm bốn biển,
 Tu-di rực rỡ ngập hào quang.
 Trong ánh quang minh vô số Phật,
 Ứng thân Bồ-tát hiện vô vàn.
 Bốn mươi tám nguyện vì sanh chúng,
 Chín loại noi đường, bốn giác sang. O
 Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại
 Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A-di-đà Phật. O
 Nam-mô A-di-đà Phật (18 lần) O
 Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (3 lần) O
 Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát (3 lần) O
 Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát (3 lần) O
 Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
 Bồ-tát. (3 lần) OOO

8.A) SÁM NGUYỆN

(Hoặc đọc bài Sám Quy Nguyên ở mục 9B)

Đệ tử chúng con từ vô thủy,
Gây bao nghiệp chướng bởi lầm mê,
Vào ra sinh tử đã bao lần,
Nay đến trước đài vô thượng giác.
Biển trần khổ lâu đời trôi dạt,
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng.
Con hướng về theo ánh từ quang,
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước.
Bao tội khổ trong đời ác trược,
Vì tham, sân, si, mạn gây nên.
Hôm nay đây khẩn thiết thệ nguyện,
Xin sám hối để lòng thanh thoát. O
Trí tuệ quang minh như nhật nguyệt,
Từ bi vô lượng cứu quần sanh.
Con nhất tâm nguyện sống đời lành,
Đem thân mạng nương nhờ Tam bảo.
Lên thuyền từ vượt qua biển khổ,
Cầm đuốc thiền ra khỏi rừng mê.
Văn, Tư, Tu xin quyết hành trì,

Thân, miệng, ý noi theo chánh kiến.
 Đi, đứng, nằm, ngồi trong chánh niệm,
 Vào ra cười nói tương đoan nghiêm.
 Mỗi khi tâm buồn giận lo phiền,
 Nguyên nhiếp niệm trở về hơi thở.
 Mỗi bước chân đi vào Tịnh độ,
 Mỗi cái nhìn thấy được pháp thân. O
 Khi sáu căn tiếp xúc sáu trần,
 Dem ý thức tinh chuyên phòng hộ.
 Tập khí năm xưa rồi chuyển hóa,
 Vườn tâm tuệ giác nở trăm hoa.
 Niềm an vui đem khắp mọi nhà,
 Hạt giống tốt gieo về muôn lối.
 Cùng tăng thân xin nguyện ở lại,
 Nơi cõi đời làm việc độ sinh.
 Giờ phút này Tam bảo chứng minh,
 Giúp chúng con viên thành đại nguyện.

(1 xá) OOO

8.B) SÁM QUY NGUYỆN

(Hoặc đọc bài Sám Nguyên ở mục 9A)

Trang nghiêm đài sen ngự tọa,
 Đại hùng từ phụ Thích-ca.
 Đệ tử lắng lòng thanh tịnh,
 Bàn tay chấp búp liên hoa.
 Cung kính hướng về Điều Ngự,
 Dâng lời sám nguyện thiết tha. O
 Đệ tử phước duyên thiếu kém,
 Sống trong thất niệm lâu dài,
 Không được sớm gặp chánh pháp,
 Bao nhiêu phiền lụy đã gây,
 Bao nhiêu lỗi lầm vụng dại,
 Vô minh che lấp tháng ngày,
 Vườn tâm gieo hạt giống xấu,
 Tham, sân, tự ái đầy đây,
 Những nghiệp sát, đạo, dâm, vọng,
 Gây nên từ trước đến nay.
 Những điều đã làm đã nói,
 Thường gây đổ vỡ hàng ngày.
 Bao nhiêu não phiền nghiệp chướng,

Nguyên xin sám hối từ đây. O
 Đệ tử thấy mình nông nổi,
 Con đường chánh niệm lãng xao.
 Chết chứa vô minh, phiền não,
 Tạo nên bao nỗi hận sâu.
 Có lúc tâm tư buồn chán,
 Mang đầy dằn vặt lo âu,
 Vì không hiểu được kẻ khác,
 Cho nên hờn giận, oán cừ.
 Lý luận xong rồi trách móc,
 Mỗi ngày mỗi chuốc khổ đau.
 Chia cách hồ kia càng rộng,
 Có ngày không nói với nhau,
 Cũng không muốn nhìn thấy mặt,
 Gây nên nội kết dài lâu.
 Nay con hướng về Tam bảo,
 Ăn năn khẩn thiết cúi đầu. O
 Đệ tử biết trong tâm thức,
 Bao nhiêu hạt tốt lấp vùi,
 Hạt giống thương yêu, hiểu biết,
 Và bao hạt giống an vui.

Nhưng vì chưa biết tưới tắm,
 Hạt lành không mọc tốt tươi.
 Cứ để khô đầu trần lấp,
 Làm cho đen tối cuộc đời.
 Quen lối bỏ hình bắt bóng,
 Đuổi theo hạnh phúc xa vời.
 Tâm cứ bận về quá khứ,
 Hoặc lo rong ruổi tương lai,
 Quanh quẩn trong vòng buồn giận,
 Xem thường bảo vật trong tay.
 Giày đạp lên trên hạnh phúc,
 Tháng năm sâu khổ miệt mài.
 Giờ đây trăm xông Bảo Điện,
 Con nguyện sám hối, đổi thay. O
 Đệ tử tâm thành quy ngưỡng,
 Hướng về các Phật mười phương,
 Cùng với các vị Bồ-tát,
 Thanh Văn, Duyên Giác, Thánh Hiền,
 Chí thành cầu xin sám hối,
 Bao nhiêu lầm lỗi triền miên.
 Xin lấy cam lồ tịnh thủy,

Tươi lên dập tắt não phiền.
 Xin lấy con thuyền chánh pháp,
 Đưa con vượt nẻo oan khiên.
 Xin nguyện sống đời tỉnh thức,
 Học theo đạo lý chân truyền.
 Thực tập nụ cười hơi thở,
 Sống đời chánh niệm tinh chuyên. O
 Đệ tử xin nguyện trở lại,
 Sống trong hiện tại nhiệm mầu.
 Vườn tâm ươm hạt giống tốt,
 Vun trồng hiểu biết, thương yêu.
 Xin nguyện học phép quán chiếu,
 Tập nhìn, tập hiểu thật sâu,
 Thấy được tự tánh các pháp,
 Thoát ngoài sanh tử trần lao.
 Nguyện học nói lời ái ngữ,
 Thương yêu chăm sóc sớm chiều.
 Đem nguồn vui tới mọi nẻo,
 Giúp người vui nổi sầu đau.
 Đền đáp công ơn cha mẹ,
 Ôn thầy, nghĩa bạn dày sâu.

Tín thành tâm hương một nén,
 Đài sen con nguyện hồi đầu.
 Nguyện đức Từ Bi che chở,
 Trên con đường đạo nhiệm mầu.
 Nguyện xin chuyên cần tu tập,
 Vuông tròn đạo quả về sau. 000

9. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
 Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.
 Nguyện cho tất cả trời người,
 Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O
 Nguyện trừ ba chương trầm luân,
 Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
 Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
 Noi theo Bồ-tát làm tròn tấm gương. O
 Nguyện sanh cõi tịnh Tây Phương,
 Mẹ cha chín phẩm sen vàng nêu danh,
 Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
 Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
 Hướng về tất cả chúng sanh mọi loài,
 Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
 Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) ○○○

10. LỜI NGUYỆN CUỐI

(Chủ lễ quỳ chấp tay, tha thiết nguyện; đại chúng mặc niệm)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật ○
 Trời giác ngộ muôn nơi sáng tỏ,
 Bánh xe pháp vận chuyển không dừng,
 Cửa thiên luôn được trang nghiêm,
 Tăng chúng sống trong hòa thuận,
 Nơi nơi thấm nhuần mưa pháp,
 Người người hướng đến đạo mầu,
 Nhà nhà hạnh phúc, an khang,
 Đất nước hòa bình, hưng thịnh.

Chúng con nguyện đem công đức sám
 hối hôm nay hồi hướng cho Phật tử (tên
 họ, pháp danh, tuổi), tai ách được tiêu trừ, oan
 khiên đều dứt sạch, bệnh căn thuyên giảm,
 gia quyến an khang, lòng tin vào Tam bảo

ngày càng sâu, tâm từ với chúng sinh thêm
tăng trưởng. O

Chúng con đồng hồi hướng cho hương
linh (tên họ, pháp danh, ngày từ trần, hưởng thọ), phát
tâm tỉnh giác, lìa chốn u minh, khởi niệm
từ bi, xa lìa nẻo ác, tin sâu Tam bảo, sinh
về cõi Phật an vui. O

Khấp nguyện: Người mất siêu thăng, kẻ
còn phúc lạc, năm châu an định, bốn biển
thanh bình, tình với vô tình đều thành
Phật đạo. O

(Đại chúng cùng niệm)

Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo. (3xá) OOO



11. ĐẪNH LỄ BA NGÔI BÁU

(Đại chúng đứng dậy, chấp tay trang nghiêm, cùng tụng và lạy)

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O



VIII
NGHI THỨC HÔ CHUÔNG



1. PHÁP KỆ HÔ CHUÔNG

1

Tiếng chuông vừa gióng ngân vang,
 Khắp trong ba cõi, xa gần đều nghe.
 Hiện tiền, đã tới, đã về,
 Không còn xuôi ngược, bộn bề trần duyên.
Nam-mô Pháp Thân Tỳ-lô-giá-na Phật. O

2

Nghe chuông phiền não rụng rơi,
 Bỏ-đề tăng trưởng, thanh thoi tinh thần.
 Lìa ba cõi, thoát trầm luân,
 Sống trong tỉnh thức, Niết-bàn ngay đây.
Nam-mô Báo thân Lô-giá-na Phật. O

3

Tiếng chuông lắng, cảnh trần yên lặng
 Vọng tâm yên, thanh thản, nhất tâm.
 Đời tục lụy, đạo thậm thâm,
 Đạo đời một cõi, pháp thân chan hòa.
Nam-mô Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O

4

Chuông tỉnh thức, hòa theo hơi thở
Điều thân tâm, thông thả, an nhiên,
Mặc đời suy thịnh, xuống lên
Thị phi, được mất, khen chê: Không màng.
Nam-mô Đương lai Di-lặc Tôn Phật. O

5

Sống tỉnh thức, mỗi ngày qua,
Phúc trong hiện tại, sát-na định thiền.
Lắng lòng, giữ sạch não phiền,
Trở về chơn tánh, an nhiên thán ngày.
Nam-mô Thiên bá ức Hiện kiếp Phật. O

6

Trời giác ngộ muôn phương sáng tỏ,
Hoa ưu-đàm rộ nở khắp nơi
Lăn xe chánh pháp vào đời,
Mở con mắt tuệ, cho người lạc an.
Nam-mô Cực Lạc thế giới A-di-đà Phật. O

7

Cầu nghiệp Tổ ngàn năm hưng hiển,
Mong Tông phong phát triển không ngừng

Tăng ni, đạo lực thâm thâm,
 Người tu học Phật tín tâm vững vàng.
Nam-mô Tam thể nhứt thiết chư Phật. O

8

Đời bất hạnh, tham, sân làm gốc,
 Vì si mê, chấp trước ngã nhân.
 Khổ đau tù ngục hoành hành,
 Siêng tu trí tuệ, trầm luân không còn.
Nam-mô Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát. O

9

Nếu tù ngục nơi đâu còn chỗ,
 Phật chưa thành, vì độ chúng sinh.
 Muôn loài cứu thoát trầm luân,
 Mới nên quả Phật, hoàn thành nguyện xưa.
Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát. O

10

Lòng từ lớn dung thông hạnh thánh,
 Trãi bao đời độ tận muôn loài,
 Ban “không sợ hãi” khắp nơi,
 Vào trong biển khổ cứu người trầm luân.
Nam-mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát. O

11

Cõi này, chốn khác hiện thân,
Xiển dương Phật pháp, cứu nhân, độ đời.
Ngay trong pháp giới chẳng rời,
Ra vào sanh tử, cứu người trầm luân.
Nam-mô Đại lực Đại Thế Chí Bồ-tát. O

12

Đức giáo chủ ngục tù tối thẳm,
Bậc đại nhân Địa Tạng thương đời,
Từ bi cứu độ bao người,
Trải trăm ngàn kiếp không lui nguyện hùng.
Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. O

13

Hàng Bồ-tát tâm thanh ứng hiện,
Chốn tối tăm nhiều chuyện khổ đau,
Oan gia tương báo hại nhau,
Nương nhờ pháp Phật thâm sâu thoát nàn.
Nam-mô Siêu Lạc Độ Bồ-tát. O

14

Nhờ thực tập, dứt ba đường dữ
Chốn ngục hình, ngựa quỷ, súc sanh,

Không còn vọng tưởng, đảo điên,
 An vui, mát mẻ, ưu phiền tiêu tan.
Nam-mô Hộ Pháp chư tôn Bồ-tát. O

15

Nguyện cho thế giới hoà bình,
 Không còn khủng bố, chiến tranh, hận thù.
 Mưa hòa, gió thuận, được mùa,
 Sớm hôm hạnh phúc, xuân thu an lành.
Nam-mô Thiên Vương Hộ Thế Bồ-tát. O

16

Nguyện cho đất nước quang vinh,
 Công bằng, dân chủ, văn minh rạng ngời.
 Vua quan tài đức, thương người,
 Dân giàu nước mạnh, cho đời thăng hoa.
Nam-mô Đồng Tâm Hộ Quốc Bồ-tát. O

17

Nguyện cho khắp chốn, mọi nhà
 Thương yêu, đùm bọc, thuận hòa với nhau.
 Tương thân như thể bí bầu,
 An khang, thịnh vượng, khổ đau giã từ.
Nam-mô An Lạc Hạnh Bồ-tát. O

18

Cầu cha mẹ tăng thêm tuổi hạt,
Làm cội tùng âm đức cho con.
Nghĩa nhân, đức độ vuông tròn,
Tồn vong lợi lạc, nêu gương cho đời.
Nam-mô Tỳ Tà Phụ Chánh Bồ-tát. O

19

Cầu tín chủ phát tâm làm phước,
Gieo giống lành, công đức, tu hành,
Quy y Tam bảo chí thành,
Đời này, kiếp tới quả lành an vui.
Nam-mô Ứng Hộ Đạo Tràng Bồ-tát. O

20

Mong người biết làm lành, lánh dữ,
Dứt si mê, rũ bỏ muện phiền,
Làm bà con Phật, tu hiền,
Ta-bà hạnh phúc, an nhiên thánh ngày.
Nam-mô Già lam Thánh chúng Bồ-tát. O

21

Phường lãng tử, cô phương yếu thế,
Sống lang thang xó chợ, lề đường,

Được người chia sẻ tình thương,
 Khổ đau kết thúc, không còn cô đơn.
Nam-mô Thiên Duyệt Thục Bồ-tát. O

22

Vượt sông biển, núi rừng hiểm trở,
 Giặc, gian manh, thú dữ đón đường,
 Ác thần, quỷ độc, cuồng phong,
 Không hề hại được, tâm thường an vui.
Nam-mô Pháp Hỷ Tạng Bồ-tát. O

23

Kẻ nghèo khổ, vương mang tật bệnh,
 Nghiệp lìa tan, hoạn nạn cửa nhà,
 Nương nhờ Phật lực bao la,
 Đủ đầy hạnh phúc, chan hòa niềm vui.
**Nam-mô Hoa Nghiêm hội thượng
 Phật Bồ-tát. O**

24

Thân bệnh tật, khổ đau không kể
 Nghiệp trả vay chẳng thể lạc an,
 Quán “thân, cảm giác và tâm,”
 Thấy đều vô ngã, đâu còn sầu bi.

**Nam-mô Pháp Hoa hội thượng Phật
Bồ-tát. O**

25

Thân như đồ gốm mong manh,
Đời người như thể sương tan trên cành.
Tu tâm, dưỡng tánh tịnh thanh,
Bỏ ngoài danh lợi, an lành, thanh thoi.
Nam-mô Liên trì hải hội Phật Bồ-tát. O

26

Bốn loại sinh trong vòng ba cõi,
Theo đạo vàng, thoát khỏi khổ đau.
Thực hành chánh pháp cao sâu,
Hôm nay hạnh phúc, ngày sau an lành.
**Nam-mô Thanh tịnh đại hải chúng
Bồ-tát. O**

27

Cầu ngục lạnh, lửa hồng đỏ rực,
Thành rừng hoa, thơm phức mùi hương.
Ngục đồng nuốt sắt thảm thương,
Biến thành Tịnh độ, thiên đường nhân gian.
Nam-mô Tiếp dẫn đạo sư A-di-đà Phật. O

28

Mong thế giới của bao chim, thú
Loài côn trùng, sâu bọ nhỏ nhoi,
Sống thời mạnh khỏe, được nuôi,
Thác thời hóa kiếp làm người tự do.

Nam-mô Tiếp dẫn đạo sư A-di-đà Phật. O

29

Loài chớ nặng, khổ hờn bao nỗi,
Giống mang lông, đầu đội sừng dài,
Không còn khổ luy, nạn tai,
Hưởng bao lợi lạc, tháng ngày bình an.

Nam-mô Tiếp dẫn đạo sư A-di-đà Phật. O

30

Đã bao kiếp bỏ quên chân tánh
Luy côi mê, nhiễm đắm tham, sân
Bập bênh sinh tử bao lần
Nương nhờ Tam bảo, bụi trần sạch trơn.

Nam-mô Tiếp dẫn đạo sư A-di-đà Phật. O

31

Bao kiếp sống lằng nhằng dây nghiệp,
Rồi kiếp này oan trái dùng dằng.

Ngưỡng cầu Tam bảo xót thương,
Cho con chuyển nghiệp, không còn khổ đau.
Nam-mô Tiếp dẫn đạo sư A-di-đà Phật. O

32

Xây chùa tháp khắp nơi tu học,
Phá lưới nghi, ba độc trùng trùng,
Tà ma hàng phục đến cùng,
Trùng hưng Tam bảo, khơi nguồn tâm linh.
Nam-mô Tiếp dẫn đạo sư A-di-đà Phật. O

33

Cắt lưới ái nôi chìm nhiều kiếp,
Cạn sông mê, bao hiệp tử sinh,
Quyết tâm cứu giúp hàm linh,
Lên đường giác ngộ, chứng thành Như Lai.
Nam-mô Tiếp dẫn đạo sư A-di-đà Phật. O

34

Gìn tinh tấn, thực hành đạo giác,
Lòng từ bi thương xót chúng sanh.
Hỷ xả tất cả lỗi lầm,
Không còn phân biệt sơ thân mọi loài.
Nam-mô Tiếp dẫn đạo sư A-di-đà Phật. O

35

Noi gương Phật, dần thân không mệt,
 Các pháp môn thông suốt ngày đêm,
 Rộng tu phước huệ thâm huyền,
 Cứu người, giúp vật trọn nên đạo vàng.
Nam-mô Tiếp dẫn đạo sư A-di-đà Phật. O

36

Do tâm chấp ngã chưa buông,
 Ham vui một chút, đau thương khôn cùng.
 Nay con nương đáng Pháp vương,
 Niết-bàn chứng đắc, cát tường thiên thu.
Nam-mô Tiếp dẫn đạo sư A-di-đà Phật. O

37

Hư không dù có chuyển dời,
 Nguyên con muôn kiếp không hề rung rinh.
 Nguyên cầu tất cả chúng sinh,
 Chứng nên Phật trí, tâm linh rạng ngời.
Nam-mô Tiếp dẫn đạo sư A-di-đà Phật. O

38

Mấy tiếng chuông ngân, tỉnh cuộc đời,
 Trên trời dưới đất, thấu nguồn khơi,

Muộn phiền buông bỏ, tâm hoa nở,
Giác ngộ, an nhiên, sống thanh thoi.
Nam-mô Công đức lâm Bồ-tát. (3 lần) O

2. HỒI HƯỚNG

Thỉnh chuông tu tập, phước tăng,
Xin đem hồi hướng xa gần, khắp nơi.
Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Noi theo Bồ-tát làm tròn tám gương. O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây Phương,
Mẹ cha: Chín phẩm sen vàng nêu danh,
Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hướng về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu. O

3. ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 xá) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 xá) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 xá) O



IX
NGHI THỨC AN VỊ PHẬT



1. NGUYỆN HƯƠNG

(Chủ lễ quỳ ngay thẳng, xướng bài Nguyên hương. Gia chủ đồng mặc niệm và quán tưởng theo lời nguyện)

Nam-mô Bồ Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O
 Trên đài sen báu, trong ánh hào quang,
 Đức Năng Nhon tướng hảo huy hoàng,
 Đấng Đại giác từ bi viên mãn,
 An vị tôn tượng, cầu Phật chứng tri.
 Lòng từ rộng lớn, thương xót chúng sanh,
 Gia chủ lòng thành, dâng hương hiến cúng.
 Phép màu khó nghĩ, đạo lực khôn bàn,
 Xin xuống đạo tràng, chứng minh công đức.
 Cúi đầu lễ bái,
 Cầu gia đình hạnh phúc, an khương;
 Ngừa mặt dân hương,
 Nguyên nước nhà hòa bình, hưng thịnh.
 Năm châu được an định,
 Bốn biển luôn thanh bình,
 Hữu tình và vô tình,
 Đồng thành tựu Phật đạo.
 Nam-mô Đấng Bảo Tọa Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần) OOO

2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
Nhuật vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, giả từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lạy) OOO

3. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát.

(3 lần) OOO



4. PHẬT NÓI KINH PHƯỚC ĐỨC

Tôi nghe như vậy. Có một hôm nọ, đức Phật ở tại Tịnh xá Kỳ Viên do Cấp Cô Độc, thái tử Kỳ-đà phát tâm hiến cúng. Vào khuya hôm ấy, có một vị thiên, thân thể phát quang, cung kính đánh lễ, ngồi xuống một bên, rồi thưa Phật rằng: O

Xin Thế Tôn chỉ dạy
Cách thức tạo phước đức
Giúp trời người thực tập
Để sống đời hạnh phúc.

Sau khi khen ngợi, đức Phật tuần tự giảng dạy đại ý mười cách tạo phước, để trời và người sống trong hạnh phúc, gồm những điều sau: O

1. Phương pháp thứ nhất là
 “Tránh người, cảnh xấu ác
 Để không bị vạ lây
 Thân cận bậc hiền đức
 Tôn trọng, học điều hay.” O

2. Phương pháp thứ hai là
 “Xây dựng môi trường tốt
 Để gây tạo nhân lành,
 Quyết tâm theo đạo đức,
 Để cuộc sống thanh bình.” O

3. Phương pháp thứ ba là
 “Siêng học, tay nghề hay,
 Có lương tâm, đạo đức,
 Luôn nói lời chân thực
 Từ ái với tha nhân.” O

4. Phương pháp thứ tư là
 “Luôn hiếu dưỡng song thân,
 Thương, chăm sóc gia đình,
 Chọn, làm nghề thích hợp,
 Sự nghiệp phát triển nhanh”. O

5. Phương pháp thứ năm là
 “Sống chân thật, bố thí,
 Giúp xã hội, người thân,
 Nhân cách luôn cao thượng,
 Hành xử như chân nhân”. O

6. Phương pháp thứ sáu là
 “Quyết không làm điều ác,
 Bỏ rượu và ma túy,
 Thích việc lành, đạo đức
 Theo đuổi không hề buông”. O

7. Phương pháp thứ bảy là
 “Sống lễ độ, khiêm cung,
 Biết ơn và đền ơn,
 Không tham và biết đủ,
 Siêng học pháp cao sâu”. O

8. Phương pháp thứ tám là
 “Sống kiên nhẫn, phục thiện,
 Thân cận các bậc thầy,
 Học hỏi và cầu tiến,
 Nghe pháp, học điều hay”. O

9. Phương pháp thứ chín là
 “Sống chánh niệm, tỉnh thức,
 Hành Phật pháp nhiệm mầu,
 Quyết tâm theo chân lý,
 Đạt niết-bàn an vui”. O

10. Phương pháp thứ mười là
 “Đến đi trong nhân gian
 Tùy duyên nhưng bất biến,
 Tâm không hề lay chuyển,
 Chuyển hóa hết não phiền”. O

Sau khi giải thích mười cách tạo phước,
 đức Phật khích lệ bằng bài kệ sau:

“Ai tu tạo phước đức
 Được an lạc luôn khi
 Ở đâu cũng hạnh phúc,
 Tới đâu cũng bình an”.

Nghe Phật dạy xong, vị thiên nhân ấy vô
 cùng hoan hỷ, làm theo lời Phật, đồng thời
 phát nguyện truyền bá khắp nơi các cách làm
 phước, đem lại lợi lạc cho khắp mọi người. O
 Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. (3 lần) OOO

5. SÁI TỊNH THỦY

Đây là nước chứa đầy công đức,
Phát sinh từ suối nước thiên chân,
Chảy vào biển tánh pháp thân,
Bao nhiêu trần cấu tiêu tan hết liền.

Nước tẩy tịnh, đàn tràng thanh tịnh,
Trong và ngoài thể tính trang nghiêm,
Cây khô tươi tốt hồi sinh,
Những nơi uế trược, tịnh thanh rạng ngời.

Không cầu uế trong, ngoài, chính giữa,
Cõi thánh, phàm u, hiển thanh lương,
Tay cầm nước phép cảnh dương,
Lòng từ Bồ-tát mười phương tràn đầy.

Chân ngôn Phật dạy dưới đây:
Thành tâm trì tụng tháng ngày an vui.

6. TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nặng mô tam mẫn đa, mẫn đà nẫm. Á
bát ra để, hạ đa xá, ta nặng nẫm. Đát diệt
tha. Ân khô khô, khô hế, khô hế, hồng hồng,
nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ
ra, bát ra nhập phạ ra, để sắc sá, để sắc sá,
sắc trí rị, sắc trí rị, ta phần tra, ta phần tra,
phiến để ca thất rị duệ, ta phạ ha. (3 lần) OOO

Nam mô Tiêu Tai Giáng Cát Tường Bồ tát O

7. NGUYỆN AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời thường an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Xin *Phật từ bi* thường gia hộ. O

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời thường an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Cúi xin *Tam bảo* thường gia hộ. O

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
 Đêm ngày sáu thời thường an lành,
 Tất cả các thời đều an lành,
 Cúi xin *Hộ Pháp* thường gia hộ. O

Nam-mô Công Đức Lâm Bồ-tát Ma-ha-tát. O

8. SÁM MUỖI NGUYỆN PHỔ HIỀN

Đệ tử chúng con quyết lòng tu tập
 Mười hạnh nguyện lớn Bồ-tát Phổ Hiền:

Một là kính lạy Như Lai,

Hai là tán thán bậc Thầy nhơn thiên,

Ba là bố thí mọi miền,

Bốn là chuyển nghiệp oan khiên khổ sâu,

Năm là tùy hỷ lẫn nhau,

Sáu là chuyển pháp nhiệm mầu, thanh thoi,

Bảy là tỉnh Phật ở đời,

Tám là học Phật an vui tuyệt vời,

Chín là luôn thuận mọi người

Mười là hồi hướng muôn nơi an lành. O

9. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.
Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Noi theo Bồ-tát làm tròn tấm gương. O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây Phương,
Mẹ cha chín phẩm sen vàng nêu danh,
Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) OOO

10. PHỤC NGUYỆN

Nam-mô Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
 Trí tuệ rộng sâu đại biện tài,
 Đứng trên sóng nước tuyệt trần ai.
 Hào quang soi phá ngàn đời bệnh,
 Cam lộ trừ sạch vạn kiếp tai.
 Thế giới vàng kim, liễu xanh phát,
 Lâu đài châu ngọc, sen hồng khai.
 Hương trầm cung thỉnh con đánh lễ,
 Xin Ngài ứng hiện độ muôn loài. O

Thế Tôn mặt đẹp như vàng nguyệt,
 Rạng ngời ba cõi đều xưng tôn,
 Đạo lực hàng phục mọi chướng ma,
 Bạc Thầy trời người đều nép phục. O

Cúi đầu dưới chân Phật,
 Quy mạng trước đài vàng.
 Chiêm ngưỡng vành trăng sáng,
 Tôn vinh đấng Giác hoàng.
 Thế Tôn đức tướng,
 Hết lời ca dương.

Cầu gia đạo an khang, hạnh phúc,
 Mong nước nhà thái bình, thịnh trị.
 Đời đời làm bà con Phật pháp,
 Kiếp kiếp làm quyến thuộc từ bi.
 Mọi người biết tu học điều lành,
 Bốn biển được mưa hòa, gió thuận. O

Chúng con phát nguyện:
 Tạo thêm công đức, dứt hết lỗi lầm,
 Phủi sạch não phiền, trau dồi tuệ giác.
 Học theo Trung đạo, tu hạnh nhất thừa,
 Tỉnh tấn sớm trưa, cầu thành Phật đạo. O
 Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo. (3 xá) OOO



11. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

(Tất cả chấp tay cùng tụng và cùng lạy)

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O



X
NGHI THỨC PHÓNG SANH



1. NGUYỆN HƯƠNG

(Chủ sám thấp ba cây hương, thành tâm chú nguyện loài hữu tình)

Nam-mô Bôn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O
 Đệ tử chúng con (nêu tên và pháp danh), ngày
 lành tháng tốt, noi gương đức Phật, học
 hạnh từ bi, phóng sanh cứu vật.

Ngưỡng nguyện Tam bảo xót thương gia
 hộ các loài hữu tình, khi hết kiếp này, sanh
 làm thân người, gặp được Phật pháp, bỏ
 tham sân si, tu các hạnh lành, sống trong
 hạnh phúc. Cầu cho chúng con và các chúng
 sinh nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng
 trưởng, bốn mùa khỏe mạnh, thân tâm an
 lạc, sở nguyện tùy tâm, cát tường như ý.

Nam-mô Tiêu Nghiệp Chướng Bồ-tát. O

2. CHƠN NGÔN GIA TRÌ

- Án lam xóa hoa. (7 lần) O
- Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt
 mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần) O
- Án ma ni bát di hồng. (3 lần) O

3. KỆ GIẢI NGHIỆP

Do nhiễm đắm ái tham làm gốc,
 Nên làm loài thú vật khổ đau.
 Thành tâm, sám hối, hồi đầu,
 Hiện tiền hết tội, kiếp sau an nhàn.

Nay gặp Phật phước lành tăng trưởng,
 Nghe kệ kinh, nghiệp chướng tiêu tan.
 Quy y Tam bảo thành tâm,
 Nghiệp lồng, lưới, chậu nhẹ nhàng
 thoát thân.

Loài chớ nặng, lầm than bao nỗi,
 Giống mang lông, đầu đội sừng dài,
 Không còn khổ lụy, nạn tai,
 Hưởng bao lợi lạc, tháng ngày bình an.

Mong thế giới của hàng chim, thú
 Loài côn trùng, sâu bọ nhỏ nhoi,
 Sống thời mạnh khỏe, được nuôi,
 Thác thời hóa kiếp làm người tự do.

Cầu sinh loại trong vòng ba cõi,
 Theo đạo vàng, thoát khỏi khổ đau.
 Thực hành chánh pháp nhiệm mầu,
 Hôm nay hạnh phúc, ngày sau an lành. O

**Nam mô Thập Phương Thường Trú
 Tam Bảo.** (3 lần) O

4. QUY Y VÀ SÁM HỐI

Quy ngưỡng Phật, bậc phước trí vẹn
 toàn, giúp *hữu tình* giải phóng khổ đau. O

Quy ngưỡng Pháp, nguồn tuệ giác từ
 bi, giúp *hữu tình* sống trong hạnh phúc. O

Quy ngưỡng Tăng, đoàn thể sống thanh
 cao, giúp *hữu tình* tinh tấn chuyển nghiệp. O

Hữu tình đã tạo bao nghiệp ác,
 Đều do nguồn gốc tham, sân, si
 Ý, thân, ngôn ngữ dấy hành vi
Hữu tình hồi tâm mong chuyển nghiệp. O

Nam-mô Cầu Sám Hối Bồ-tát. (3 lần) O

5. KỆ PHÓNG SANH

Trời đất tự do cảnh bạt ngàn,
 Lưới giăng, bẫy bắt... thấy tiêu tan.
 Như Lai phù hộ không thù hận,
 Hộ Pháp gia trì mãi mạnh an.
 Thú chạy, chim bay về núi thẳm,
 Cá bơi, rùa lặn hướng sông nguồn.
 Muôn loài hết nghiệp giam cầm khổ,
 Hạnh phúc, hòa bình khắp thế gian.
 Ân, linh cảm hồng phần tra (3 lần) O

6. THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN

Ly bà ly bà đế. Cầu ha cầu ha đế. Đà ra
 ni đế. Ni ha ra đế. Tỳ lê nễ đế. Ma ha dà
 đế. Chơn lăng càn đế, ta bà ha (3 lần) O

7. TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Năng mô tam mẫn đa, mầu đà nẫm. Á
 bát ra đế, hạ đa xá, ta nẫm nẫm. Đát diệt
 tha. Ân khô khô, khô hế, khô hế, hồng hồng,
 nhập phạt ra, nhập phạt ra, bát ra nhập phạt
 ra, bát ra nhập phạt ra, đề sắc sá, đề sắc sá,

sắc trí rị, sắc trí rị, ta phần tra, ta phần tra,
phiến đề ca thất rị duệ, ta phạ ha. (3 lần) O

Nam mô Tiêu Tai Giáng Cát Tường
Bồ tát.O

8. NGUYỆN AN LÀNH

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời thường an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Xin *Phật từ bi* thường gia hộ. O

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời thường an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Cúi xin *Tam bảo* thường gia hộ. O

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời thường an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Cúi xin *Hộ Pháp* thường gia hộ. O

Nam-mô Công Đức Lâm Bồ-tát
Ma-ha-tát.O

9. HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Phóng sanh cứu vật phước tăng,
Xin đem hồi hướng xa gần, khắp nơi.
Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Noi theo Bồ-tát làm tròn tám gương. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hướng về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.
(3 xá) O

10. ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Hữu tình nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 xá) O

Hữu tình nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 xá) O

Hữu tình nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 xá) OOO



XI
NGHI THỨC
CHÚC TẾT NGUYÊN ĐÁN



1. NGUYỆN HƯƠNG

(Chủ lễ quỳ ngay thẳng, dâng ba nén hương lên ngang trán và xướng bài Nguyên Hương. Tất cả đồng mặc niệm và quán tưởng theo lời nguyện)

Nam-mô Bồn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O
 Nam-mô Đương lai Di-lặc tôn Phật. O
 Giao thừa Nguyên đán lễ thiêng liêng,
 Cung thỉnh mười phương Phật thánh hiền,
 Duyên giác, Thanh văn cùng liệt Tổ,
 Thiên thần Hộ pháp với Long thiên.

Hôm nay năm cũ đã qua, năm mới vừa đến, giờ phút giao thừa, chúng con câu hội tại đạo tràng (nêu tên chùa), thành tâm đốt nén hương lòng, hướng về Tam bảo, hiến cúng cầu an. Cúi xin mười phương Tam bảo, nhũ đức từ bi, xót thương chiếu giám.

Chúng con tuân lệ cổ tục ngày xưa,
 Mở cửa nghinh Xuân tiếp phước.
 Truyền thừa di phong thuở trước,
 Tâm thành lễ Phật dâng hương.
 Cầu minh niên vạn sự cát tường,
 Nguyên xuân nhật Tam nguyên như ý!
 Nhớ xưa có Đại sĩ,

Đức Di Lặc hóa sinh,
 Ngài có một thân hình,
 Đây từ bi hoan hỷ.
 Giờ này mọi nhà kính cẩn,
 Xung dương tán lễ Hồng danh,
 Đêm nay trăm họ chí thành,
 Trân trọng cúng dường vía Thánh.
 Trăm hoa hân hạnh,
 Mừng Phật Di Lặc giáng sinh;
 Muôn vật vượn mình,
 Đón xuân thiên khai thái.
 Đến đây tất cả chúng con:
 Cúi đầu lễ bái,
 Cầu gia đình hạnh phúc an khương;
 Ngừa mặt dăng hương,
 Nguyên nước nhà hòa bình hưng thịnh.
 Năm châu an định,
 Bốn biển thanh bình,
 Tình với vô tình,
 Đồng thành Phật đạo.
 Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát
 Ma-ha-tát. (3 lần) OOO

2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
Nhuật vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyền mộng, giả từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lạy) OOO

3. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát. (3 lần) OOO



4. PHẬT NÓI KINH PHƯỚC ĐỨC

Tôi nghe như vậy. Có một hôm nọ, đức Phật ở tại Tịnh xá Kỳ Viên do Cấp Cô Độc, thái tử Kỳ-đà phát tâm hiến cúng. Vào khuya hôm ấy, có một vị thiên, thân thể phát quang, cung kính đánh lễ, ngồi xuống một bên, rồi thưa Phật rằng: O

Xin Thế Tôn chỉ dạy

Cách thức tạo phước đức

Giúp trời người thực tập

Để sống đời hạnh phúc.

Sau khi khen ngợi, đức Phật tuần tự giảng dạy đại ý mười cách tạo phước, để trời và người sống trong hạnh phúc, gồm những điều sau: O

1. Phương pháp thứ nhất là
“Tránh người, cảnh xấu ác
Để không bị vạ lây
Thân cận bậc hiền đức
Tôn trọng, học điều hay”. O

2. Phương pháp thứ hai là
“Xây dựng môi trường tốt
Để gây tạo nhân lành,
Quyết tâm theo đạo đức,
Để cuộc sống thanh bình”. O

3. Phương pháp thứ ba là
“Siêng học, tay nghề hay,
Có lương tâm, đạo đức,
Luôn nói lời chân thực
Từ ái với tha nhân”. O

4. Phương pháp thứ tư là
“Luôn hiếu dưỡng song thân,
Thương, chăm sóc gia đình,
Chọn, làm nghề thích hợp,
Sự nghiệp phát triển nhanh”. O

5. Phương pháp thứ năm là
 “Sống chân thật, bổ thí,
 Giúp xã hội, người thân,
 Nhân cách luôn cao thượng,
 Hành xử như chân nhân”. O

6. Phương pháp thứ sáu là
 “Quyết không làm điều ác,
 Bỏ rượu và ma túy,
 Thích việc lành, đạo đức
 Theo đuổi không hề buông”. O

7. Phương pháp thứ bảy là
 “Sống lễ độ, khiêm cung,
 Biết ơn và đền ơn,
 Không tham và biết đủ,
 Siêng học pháp cao sâu”. O

8. Phương pháp thứ tám là
 “Sống kiên nhẫn, phục thiện,
 Thân cận các bậc thầy,
 Học hỏi và cầu tiến,
 Nghe pháp, học điều hay”. O

9. Phương pháp thứ chín là
“Sống chánh niệm, tỉnh thức,
Hành Phật pháp nhiệm màu,
Quyết tâm theo chân lý,
Đạt niết-bàn an vui”. O

10. Phương pháp thứ mười là
“Đến đi trong nhân gian
Tùy duyên nhưng bất biến,
Tâm không hề lay chuyển,
Chuyển hóa hết não phiền”. O

Sau khi giải thích mười cách tạo phước,
đức Phật khích lệ bằng bài kệ sau:

“Ai tu tạo phước đức
Được an lạc luôn khi
Ở đâu cũng hạnh phúc,
Tới đâu cũng bình an”.

Nghe Phật dạy xong, vị thiên nhân ấy vô
cùng hoan hỷ, làm theo lời Phật, đồng thời
phát nguyện truyền bá khắp nơi các cách làm
phước, đem lại lợi lạc cho khắp mọi người. O
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. (3 lần) OOO

5. TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nặng mô tam mẫn đa, mẫu đà nẳm. Á
bát ra đễ, hạ đa xá, ta nặng nẳm. Đát diệt
tha. Án khô khô, khô hế, khô hế, hồng
hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra
nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, đễ sắc
sá, đễ sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phẩn
tra, ta phẩn tra, phiến đễ ca thất rị duệ,
ta phạ ha. (3 lần) OOO

Nam mô Tiêu Tai Giáng Cát Tường Bồ tát O

6. NIỆM PHẬT NGUYỆN AN LÀNH

(Niệm mỗi danh hiệu ba lần và đánh một tiếng chuông)

Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời thường an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Xin Phật từ bi thường gia hộ. O

Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát. O

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát. O

Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát. O

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. O

Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. O

7. SÁM QUY NGUYỆN

- Trang nghiêm đài sen ngự tọa
 Đại hùng từ phụ Thích-ca
 Đệ tử lắng lòng thanh tịnh
 Bàn tay chấp thành liên hoa
 Cung kính hướng về Điều ngự
 Dâng lời sám nguyện thiết tha. O

- Đệ tử phước duyên thiếu kém
 Sống trong thất niệm lâu dài
 Không được sớm gặp chánh pháp
 Bao nhiêu phiền lụy đã gây
 Bao nhiêu lỗi lầm vụng dại
 Vô minh che lấp tháng ngày
 Vườn tâm gieo hạt giống xấu
 Tham, sân, tật ái đầy đầy
 Những nghiệp sát, đạo, dâm, vọng
 Gây nên từ trước đến nay
 Những điều đã làm, đã nói
 Thường gây đổ vỡ hàng ngày.
 Bao nhiêu nỗi phiền nghiệp chướng
 Nguyện xin sám hối từ đây. O

- Đệ tử thấy mình nông nổi
 Con đường chánh niệm lằng xao
 Chất chứa vô minh phiền não
 Tạo nên bao nỗi hận sâu;
 Có lúc tâm tư buồn chán
 Mang đầy dằn vặt lo âu,
 Vì không hiểu được kẻ khác
 Cho nên hờn giận, oán cừ;
 Lý luận xong rồi trách móc
 Mỗi ngày mỗi chuốc khổ đau
 Chia cách hờ kia càng rộng
 Có ngày không nói với nhau
 Cũng không muốn nhìn thấy mặt
 Gây nên nội kết dài lâu;
 Nay con hướng về Tam bảo
 Ăn năn khẩn thiết cúi đầu.

O

- Đệ tử biết trong tâm thức
 Bao nhiêu hạt tốt lấp vùi:
 Hạt giống thương yêu, hiểu biết
 Và bao hạt giống an vui.
 Nhưng vì chưa biết tưới tắm

Hạt lành không mọc tốt tươi
 Cứ để khổ đau tràn lấp
 Làm cho đen tối cuộc đời
 Quen lối bỏ hình bắt bóng
 Đuổi theo hạnh phúc xa vời
 Tâm cứ bận về quá khứ
 Hoặc lo rong ruổi tương lai
 Quanh quẩn trong vòng buồn giận
 Xem thường bảo vật trong tay
 Giày đạp lên trên hạnh phúc
 Tháng năm sầu khổ miệt mài;
 Giờ đây trầm xông bảo điện
 Con nguyên sám hối đổi thay. O

- Đệ tử tâm thành quy ngưỡng
 Hướng về chư Bụt mười phương
 Cùng với các vị Bồ Tát
 Thanh văn, duyên giác, thánh hiền
 Chí thành cầu xin sám hối
 Bao nhiêu lầm lỗi triền miên
 Xin lấy cam lồ tịnh thủy
 Tưới lên dập tắt não phiền

Xin lấy con thuyền chánh pháp
 Đưa con vượt nẻo oan khiên
 Xin nguyện sống đời tỉnh thức
 Học theo đạo lý chân truyền
 Thực tập nụ cười hơi thở
 Sống đời chánh niệm tinh chuyên. O

- Đệ tử xin nguyện trở lại
 Sống trong hiện tại nhiệm màu
 Vườn tâm ươm hạt giống tốt
 Vun trồng hiểu biết, thương yêu.
 Xin nguyện học phép quán chiếu
 Tập nhìn tập hiểu thật sâu
 Thấy được tự tánh các pháp
 Thoát ngoài sinh tử trần lao
 Nguyện học nói lời ái ngữ
 Thương yêu, chăm sóc sớm chiều
 Dem nguồn vui tới mọi nẻo
 Giúp người vơi nỗi sầu đau
 Đền đáp công ơn cha mẹ
 Ôn thầy nghĩa bạn dày sâu.
 Tín thành tâm hương một nén

Đài sen con nguyện hồi đầu
 Nguyện đức từ bi che chở
 Trên con đường đạo nhiệm mầu
 Nguyện xin chuyên cần tu tập
 Vuông tròn đạo quả về sau. 000

8. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
 Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.
 Nguyện cho tất cả trời người,
 Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
 Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
 Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
 Noi theo Bồ-tát làm tròn tấm gương. O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây Phương,
 Mẹ cha: Chín phẩm sen vàng nêu danh,
 Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
 Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,

Hướng về tất cả chúng sanh mọi loài,
 Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
 Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) OOO

9. PHỤC NGUYỆN

Nam-mô Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O
 Nam-mô Đương lai Di-lặc tôn Phật. O

Giao thừa mừng đón lễ Tân Xuân,
 Mừng Phật Di-lặc giáng cõi trần
 Mở pháp độ đời, xa khổ ải
 An vui, hạnh phúc khắp muôn dân. O

Năm mới an khang cung chúc,
 Đầu xuân phước thọ chào mừng.
 Mạch đạo lưu chuyển không ngừng,
 Dòng đời đổi thay chẳng dứt. O

Phật từ quảng đại
 Chánh pháp nhiệm mầu
 Xin hộ độ cho:
 Mọi người biết tu học điều lành

Bốn biển được mưa hoà, gió thuận
Thế giới hoà bình, không còn khủng bố,
tai ương

Đất nước phát triển, có thêm tự do,
bình đẳng

Thiên nhiên được con người bảo vệ
Động vật sống trong sinh thái hài hoà
Trí tuệ chiếu soi, cuốn đi nỗi phiền,
 nghiep chương

Từ bi tưới mát, rửa sạch thù hận, khổ đau
Nhà nhà được cơm no, áo ấm

Chốn chốn thâm Phật pháp, an vui
Mọi người thương nhau như ruột thịt
Tu tập tinh tấn, tiến bộ đạo đức tâm linh
Hành trì miên mật, chuyển hoá ba độc
trần cấu

Trang nghiêm Tịnh độ tại chốn Ta bà
Đóng góp Phật sự làm hưng thịnh Tam bảo

Chúng con kính nguyện: 0

Tạo thêm công đức, tiêu bớt tội khiên,
Phủ sạch não phiền, trau dồi trí tuệ.

Học đạo tứ đế, tu hạnh nhất thừa,
Tỉnh tấn sớm trưa, cầu thành Phật đạo.

(Đại chúng cùng niệm)

Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo. (3 xá) OOO

10. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

(Đại chúng chấp tay cùng tụng và cùng lay)

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lay) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lay) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lay) O

XII
NGHI THỨC QUY Y TAM BẢO



1. NGUYỆN HƯƠNG

(Thầy Bồn sư quỳ ngay thẳng, nâng ba nén hương lên ngang trán và xướng bài Nguyên Hương. Đại chúng mặc niệm và quán tưởng theo lời nguyện)

Nam-mô Bồn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O

Nguyện đem lòng thành kính
 Gởi theo đám mây hương
 Phưởng phất khắp mười phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Thệ trọn đời giữ đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sanh
 Cầu Phật thương gia hộ:
 Tâm bồ-đề kiên cố
 Chí tu học vững bền
 Xa bể khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác. O

Chúng con ở đạo tràng (nêu tên chùa), cung kính quỳ trước chánh điện, tán dương công đức bậc thầy ba cõi, xưng tụng hồng danh bậc giác ngộ của muôn loài, thành kính làm lễ Quy Y Tam Bảo, giúp cho các thiện nam

tín nữ sau đây quay về nương tựa ba Ngôi báu là Phật, chánh pháp và hiền tăng (đọc tên tuổi người quy y).

Kính nguyện mười phương chư Phật và các vị Bồ-tát thương xót quang lâm chứng minh cho các tân Phật tử được thấm nhuần an vui và hạnh phúc trong cuộc đời.

Chúng con nguyện: Chánh pháp được lan truyền khắp chốn; lời Phật được phổ biến muôn nơi; người người từ bỏ tham giận, si mê; tưới tắm từ bi, hạnh phúc; làm lành lánh dữ, thương yêu đùm bọc lẫn nhau; thế giới dứt nghiệp binh đao; muôn loài an vui, hạnh phúc.

Lại nguyện đời đời kiếp kiếp thường làm bà con Phật pháp, quyên thuộc từ bi, hộ trì Tam bảo ở mãi thế gian, sống trọn đời hạnh thông trong phúc lạc. Từ nay, sạch hết não phiền, thoát vòng mê muội.

Nguyện cùng pháp giới chúng sanh đều chứng thành quả Phật. O

Nam-mô Hương Cúng Đường Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần) OOO

(Xá 3 xá rồi cắm nhang vào lư hương)

2. TÁN PHẬT VÀ ĐẢNH LỄ TAM BẢO

(Đại chúng đứng chấp tay, cung kính hướng về Phật, xướng lay)

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
Nhu vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba
đời thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyền mộng, già từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lay) OOO

3. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiệu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát.

(3 lần) OOO



4. KINH NGƯỜI ÁO TRẮNG

Tôi nghe như vậy. Một thời đức Phật ở chùa Kỳ Viên do Cấp Cô Độc, thái tử Kỳ-đà phát tâm hiến cúng. Vào sáng hôm nọ, ông Cấp Cô Độc cùng với năm trăm cư sĩ thuần thành viếng thăm, đánh lễ ngài Xá-lợi-phất, rồi ngồi một bên. Ngài Xá-lợi-phất dùng nhiều phương tiện, thuyết pháp khai tâm cho các cư sĩ, mang lại niềm vui và sự khát ngưỡng đối với Tam bảo và sự thực tập con đường chuyển hóa. O

Ngài Xá-lợi-phất hướng dẫn tất cả đến viếng đức Phật, đầu thành năm vóc, đánh lễ chân Người, rồi ngồi một bên, hít thở chính niệm. Thế Tôn ân cần dạy bảo mọi người những điều cốt lõi mà người tại gia cần siêng thực hành để được an vui. O

- Nay các đệ tử, nếu người áo trắng sống đời thanh cao, giữ gìn trọn vẹn năm điều đạo đức, tu tập đầy đủ bốn tâm cao thượng, có thể đạt được một cách dễ dàng phước đức và hạnh phúc ở trong hiện tại và biết chắc rằng không còn rơi rớt trong các nẻo ác: Địa ngục, ngạ quỷ và loài động vật trong kiếp tương lai. Đồng thời, người ấy đã được chắc chắn dự vào dòng thánh ở quả thứ nhất. O

- **Đạo đức thứ nhất:** Đệ tử áo trắng quyết tâm xa lìa mọi sự giết hại, buông bỏ vũ khí, chấm dứt bạo động, tu tập từ bi, thương xót mọi loài, bảo vệ thiên nhiên, biết sống hỏ thẹn, lương tâm trong sáng. Nhờ thực tập này, đệ tử áo trắng nỗ lực tận gốc rễ tâm niệm giết hại, sống trong hạnh phúc và sự an vui. O

- **Đạo đức thứ hai:** Đệ tử áo trắng quyết tâm xa lìa mọi sự trộm cắp, tôn trọng sở hữu hợp pháp của người, những gì không

cho thì không được lấy; vui thích bố thí, cứu người giúp đời vượt qua nghèo khổ; lúc bố thí thì không cầu đền đáp. Nhờ thực tập này, đệ tử áo trắng không bị tâm lý tham lam, bòn xén, keo kiệt che lấp, sống trong liêm khiết, giàu lòng vị tha. O

- **Đạo đức thứ ba:** Đệ tử áo trắng quyết tâm xa lìa tà dâm ngoại tình, sống hạnh chung thủy, bảo vệ hạnh phúc tất cả mọi người trong sự bảo hộ của cha và mẹ, hoặc cả cha mẹ, hoặc anh chị em, hoặc bên sui gia, hoặc người đồng tính, hoặc vợ, chồng, con mình và người, kẻ kẻ cuồng dâm, bạo lực gia đình, hoặc kẻ bán phần. Nhờ thực tập này, đệ tử áo trắng không bị tâm lý hưởng thụ thấp kém làm mất hạnh phúc. O

- **Đạo đức thứ tư:** Đệ tử áo trắng quyết tâm xa lìa những lời dối gạt, chấm dứt nói láo - tuyên bố sự thật, không nói chia rẽ - nói lời xây dựng, không nói thô tục - nói lời lịch sự, không nói tán gẫu - nói lời lợi

lạc. Nhờ thực tập này, đệ tử áo trắng an trú chính niệm, đáng được tin cậy, uy tín tăng trưởng. O

- **Đạo đức thứ năm:** Đệ tử áo trắng quyết tâm xa lìa rượu và ma túy, các chất gây say; chấm dứt thói quen hưởng thụ độc tố; không tham gia vào sản xuất, buôn bán các độc tố này. Nhờ thực tập này, đệ tử áo trắng giữ gìn sức khoẻ và sống hạnh phúc với người thân thương. O

Này các đệ tử, làm người áo trắng, sống đời tại gia, hãy cố gắng giữ năm điều đạo đức vừa được tuyên thuyết, để sống hạnh phúc với nhiều phước báo trong đời hiện tại và đời tương lai.

Này các đệ tử, hãy lắng lòng nghe Như Lai giảng dạy phương pháp đạt được bốn tâm cao thượng trong hiện tại này, một cách dễ dàng với nhiều giá trị: O

- **Tâm cao thượng một:** Đệ tử áo trắng

quán niệm Như Lai là bậc Giác ngộ không còn dính mắc, bậc Minh Hạnh Túc, là bậc Thiện Thệ, bậc Thế Gian Giải, bậc Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, là Thiên Nhân Sư, là Phật, Thế Tôn. Nhờ quán niệm này, vọng tâm, dục niệm thấy đều tiêu diệt; không còn yếu tố bất thiện, uế nhiễm, sầu khổ, lo âu ảnh hưởng, chi phối. Nhờ quán tưởng Phật, tâm được lắng trong, đạt an vui lớn. O

- **Tâm cao thượng hai:** Đệ tử áo trắng thấy rõ chánh pháp được Phật giảng dạy rõ ràng dễ hiểu, có khả năng lớn đưa đến giải thoát mọi sự khổ đau và các phiền não; tâm được thư thái, không bị bức bách, an vui lâu dài. O

- **Tâm cao thượng ba:** Đệ tử áo trắng quán niệm Tăng đoàn của đức Như Lai, đi trên nẻo thiện, thánh đạo chân chánh, hướng theo giáo pháp, thực tập giáo pháp, sống đúng giáo pháp. Có vị đã chứng quả

A-la-hán, quả A-na-hàm, quả Tư-đà-hàm, quả Tu-đà-hoàn, hoặc đang trên đường đạt các quả ấy. Tăng đoàn gồm đủ bốn đôi, tám bậc, thành tựu đạo đức, thiền định, trí tuệ, giải thoát, cũng như tri kiến giải thoát. Thánh chúng như thế đáng được tôn kính, phụng sự, cúng dường, là ruộng phước tốt cho đời gieo trồng. O

- **Tâm cao thượng bốn:** Đệ tử áo trắng quán niệm giới luật được Phật giảng dạy không có khuyết điểm, không bị tỳ vết, không bị nhơ uế, có khả năng lớn bảo hộ đạo đức, giúp người giữ giới an trú vững chãi trong cảnh giới Phật. Giới này thanh cao vốn được hiền trí khen ngợi, tiếp nhận, thực tập, truyền bá. O

Này các đệ tử, nên ghi nhớ rằng đệ tử áo trắng khi thực tập được bốn tâm cao thượng một cách trọn vẹn là đã chấm dứt các nẻo xấu ác, không còn đọa lạc địa ngục, ngạ quỷ và loài súc sanh, hướng đến

chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, ngay trong hiện tại. Người đệ tử ấy đi về nẻo giác, chuyển hóa phiền não, thanh tịnh thân tâm; qua lại tối đa bảy lần sinh tử trong cõi trời người là có thể đạt giác ngộ, giải thoát, không còn khổ đau.

Sau khi tuyên thuyết năm điều đạo đức, bốn tâm cao thượng, Thế Tôn ân cần trùng tuyên tóm tắt bằng một bài kệ dễ hiểu sau đây: O

Người tại gia sáng suốt,
Sợ các cảnh giới xấu,
Siêng thực tập chính pháp,
Chuyển hoá mọi khổ đau. O

Giữ năm điều đạo đức:
Không giết hại sự sống,
Chân thật, không trộm cắp,
Chung thủy trong hôn nhân,
Không nói lời tổn hại,
Không rượu và ma túy. O

Người đệ tử áo trắng
 Thường thực tập niệm Phật,
 Thường thực tập niệm Pháp,
 Thường thực tập niệm Tăng,
 Thường quán niệm đạo đức,
 Nhờ đó, tâm thanh thoi.

Người đệ tử áo trắng
 Hoan hỷ với bố thí,
 Gieo trồng phước hiện tiền,
 Khéo thực tập chính niệm,
 Giác ngộ và giải thoát.

O

Hãy quan sát đàn bò
 Có con vàng, đỏ, trắng,
 Một màu hoặc nhiều đốm;
 Dù cho màu sắc gì,
 Hoặc xuất xứ từ đâu,
 Giá trị của con bò,
 Là ở sức chuyên chở.
 Là con bò hữu dụng
 Phải có sức khoẻ mạnh,

Kéo xe, chuyên chở nhiều,
Giúp chủ trong công việc. O

Trong thế giới con người
Dù xuất thân thế nào,
Già trẻ hay nam, nữ
Vua chúa hay thương gia
Tu sĩ hay thường dân,
Bất kỳ ai giữ giới,
Sống trong sạch, đứng đắn,
Trở thành người đạo đức,
Khéo vượt khổ, thanh thoi,
Đạt được sự giác ngộ.
Cúng dường người như vậy
Sẽ được phước đức lớn. O

Như Lai không phân biệt
Giai cấp và nguồn gốc.
Kẻ không có tài đức
Không lợi lạc cho ai.
Cúng dường người như thế
Giá trị chẳng bao nhiêu. O

Phật tử siêng tu huệ,
 Tâm hướng về Phật pháp,
 Căn lành luôn tăng trưởng,
 Hiện đời được hạnh phúc,
 Cõi lành được tái sanh,
 Qua lại trong trời người,
 Bảy lần là nhiều nhất,
 Tiếp tục tu nhân lành,
 Đạt Niết-bàn giải thoát. O

Nghe Phật dạy xong, ngài Xá-lợi-phất,
 Cấp Cô Độc và năm trăm cư sĩ cảm thấy
 hân hoan, phát nguyện làm theo những
 điều Phật dạy, đồng thời phát nguyện
 truyền bá lời Phật, đem lại lợi lạc cho
 khắp mọi người. O

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca
 Mâu-ni Phật. (3 lần) OOO

5. GIỚI SỬ KHAI ĐẠO

Giờ này toàn thể đại chúng đã tập hợp để chứng minh và hộ
 niệm cho quý vị trong lễ *phát nguyện làm Phật tử*, suốt đời tôn
 thờ Phật, Pháp, Tăng và vâng giữ năm điều đạo đức.

Là người có duyên với đạo, quý vị đã thấy rõ được giá trị của con đường từ bi và trí tuệ, hướng đến giải thoát của đức Phật là con đường lý tưởng với giá trị đạo đức và tâm linh cao nhất mà tổ tiên chúng ta đã đi theo trong bao nhiêu thế hệ. Hôm nay các vị có chí nguyện noi theo con đường sáng suốt đó là phước lành rất lớn.

“*Quy y Tam Bảo*” là trở về nương tựa đức Phật, chánh pháp của đức Phật và đoàn thể tăng sĩ Phật giáo.

Phật, Pháp và Tăng có mặt trong mười phương thế giới và cũng có mặt trong mỗi người và mỗi loài. Quay về nương tựa Phật, Pháp và Tăng cũng có nghĩa là tin tưởng ở khả năng giác ngộ, khả năng chuyển hoá và khả năng tu tập hành đạo của bản thân để sống an vui và hạnh phúc trong cuộc đời.

6. TRUYỀN TAM QUY

(Trong giờ phút thiêng liêng và trọng đại này, quý vị hãy chấp tay, lặp lại lời phát nguyện quay về nương tựa ba Ngôi Báu.)

Đệ tử chúng con tên là (đọc nhắm họ tên) *xin nhận đức Phật làm thầy*, bậc phước trí vẹn toàn, giúp con giải phóng khổ đau. Xin Phật chứng minh cho chúng con. O

Đệ tử chúng con tên là (đọc nhắm họ tên) *xin nhận chánh pháp làm thầy*, nguồn tuệ giác từ bi, giúp con sống trong hạnh phúc. Xin Phật chứng minh cho chúng con. O

Đệ tử chúng con tên là (đọc nhầm họ tên) *xin nhận chân sư làm thầy*, đoàn thể sống thanh cao, giúp con tinh tấn thực tập. Xin Phật chứng minh cho chúng con. O

7. THẦY TRUYỀN GIỚI KHAI ĐẠO

Quý vị đã chính thức tiếp nhận pháp Tam Quy, tôn thờ ba viên ngọc quý trong tâm và đời sống hằng ngày của quý vị. Đây là giờ phút quan trọng của lễ phát nguyện làm Phật tử, vâng giữ năm điều đạo đức của Phật dạy. Năm điều đạo đức này là nền tảng cho một cuộc sống có hạnh phúc, có chí hướng vị tha, có năng lực bảo vệ sự sống và làm đẹp cho cuộc đời.

Năm điều đạo đức là kim chỉ nam hướng dẫn chúng ta đến một cuộc sống an lạc và tỉnh thức; là nền tảng của hạnh phúc cá nhân, hạnh phúc gia đình và xã hội. Học hỏi và thực tập năm điều đạo đức, ta sẽ đi đúng con đường chánh pháp, ta sẽ tránh được lỗi lầm, khổ đau, sợ hãi và thất vọng; ta sẽ xây dựng được an lạc và giải thoát cho bản thân, cho gia đình và đóng góp vào phẩm chất an lạc và hòa bình cho xã hội.

Giờ đây, tất cả quý vị hãy lắng nghe năm điều đạo đức với một tâm hồn thanh tịnh. Hãy lặp lại từng điều đạo đức với ý thức phát nguyện hành trì.

8. VÂNG GIỮ NĂM ĐIỀU ĐẠO ĐỨC

(Quý vị hãy chấp tay lặp lại lời phát nguyện giữ năm điều đạo đức)

Điều đạo đức thứ nhất: Không được giết hại. Nhận thức được rằng giết hại mang lại khổ đau, chúng con nguyện mở lòng từ bi, bảo vệ sự sống, xây dựng hòa bình, thương yêu loài vật, bảo vệ môi sinh. Xin Phật gia hộ cho chúng con. O

Điều đạo đức thứ hai: Không được trộm cướp. Nhận thức được rằng trộm cướp mang lại khổ đau, chúng con nguyện tôn trọng sở hữu của người, nhường cơm sẻ áo, giúp người bất hạnh vượt qua khổ đau. Xin Phật gia hộ cho chúng con. O

Điều đạo đức thứ ba: Không được ngoại tình. Nhận thức được rằng ngoại tình mang lại khổ đau, chúng con nguyện sống chung thủy một vợ một chồng; bảo vệ hạnh phúc của người như chính hạnh

phúc của gia đình mình. Xin Phật gia hộ cho chúng con. O

Điều đạo đức thứ tư: Không được nói láo. Nhận thức được rằng dối gạt mang lại khổ đau, chúng con nguyện nói những lời chân thật, lời hòa giải và đoàn kết, lời có văn hóa và lịch sự và những lời hay ý đẹp. Xin Phật gia hộ cho chúng con. O

Điều đạo đức thứ năm: Không được uống rượu và các chất gây say. Nhận thức được rằng rượu, ma túy và các chất gây say mang lại khổ đau, chúng con nguyện không tiêu thụ những độc tố và sản phẩm đồi trụy, bảo vệ sức khỏe của thân thể và hạnh phúc của tâm hồn. Xin Phật gia hộ cho chúng con. O

9. SÁM QUY Y

*Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.* O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
N như vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ. O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham... si khổ sầu. O

Con nay giác ngộ quay đầu,
Quy y Tăng, Phật, Pháp mẫu Như Lai,
Cho con hạnh phúc hôm nay,
Cho đời an lạc tại ngay dương trần. O

Con nguyện từ bỏ sát sanh,
Tôn trọng sự sống, tâm lành rải ban.
Thương yêu người, vật, môi sinh,
Cho đời hạnh phúc như mình lạc an. O

Con nguyện từ bỏ trộm gian,
Mánh mung, cướp của, tham lam xin chừa.
Sống chân thật, chẳng lọc lừa,
Giữ tròn đạo nghĩa, cho vừa nhân sinh. O

Con nguyên *từ bỏ ngoại tình*,
 Một chồng một vợ, trung trinh tấm lòng.

Thương yêu, tôn trọng, cảm thông,
 Ngọt bùi chia sẻ, thủy chung trọn đời. O

Con nguyên *từ bỏ nói sai*,
 Thêm thắt, chửi tục, móc moi hai đầu.
 Nói như chánh pháp cao sâu,
 Im như bậc thánh nhiệm mầu thấy nghe. O

Con nguyên *từ bỏ rượu chè*,
 Say sưa, nghiện ngập, thần mê, trí mờ,
 Để không bệnh hoạn, thần thờ,
 Để cho tâm trí lạng tờ sáng trong. O
 Từ nay, con nguyện với lòng:
 Giữ gìn năm giới quyết không phạm vào,
 Để cho con sống thanh cao,
 Để đời an lạc, dạt dào tình thương. O

Con nguyện noi đấng Pháp Vương,
 Học tu chánh pháp, thoát vòng tử sanh.
 Tham thiền, niệm Phật chân thành,
 Tu tâm dưỡng tánh, dứt phần ác duyên.

Nguyện cho sáu cõi ba miền
Thoát vòng tục lụy, an nhiên Niết-bàn. O

10. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Quy y tu tập, phước tăng,
Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.
Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Noi theo Bồ-tát làm tròn tám gương. O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây phương,
Mẹ cha: Chín phẩm sen vàng nêu danh,
Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) OOO

11. ĐẪNH LỄ BA NGÔI BÁU

(Đại chúng cùng chấp tay, cùng tụng và cùng lạy)

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O

12. THUYẾT GIẢNG VÀ ĐỌC PHÁP DANH

Thuyết giảng bài pháp thoại về đề tài chọn lọc mang tính hướng dẫn cho người mới vào đạo. Sau đó, dành 5-10 phút sách tấn và đọc pháp danh như dưới đây.

Thầy truyền giới của quý vị là thầy (đọc tên giới sư) là pháp danh của quý vị là do chính thầy đặt, bắt đầu bằng chữ ... (cho người nữ) và chữ ... (cho người nam).

Bắt đầu từ giờ này trở đi, quý vị đã chính thức trở thành những người học trò của bậc Giác Ngộ và đã nguyện sống theo nếp sống tỉnh thức và an lạc của Phật.

Quý vị phải thường xuyên ôn tụng *ba điều nương tựa* và *năm điều đạo đức* mỗi nửa tháng ít nhất một lần, để bảo hộ sự hành trì.

Là người đệ tử Phật, quý vị nên tinh tấn tu học theo con đường mà Phật đã dày công chỉ dạy, để tạo an lạc và hạnh phúc cho chính mình và cho mọi người. Quý vị nên dành thời gian đi chùa mỗi tuần ít nhất một lần vào ngày thứ bảy hay chủ nhật. Quý vị nên đến chùa sám hối vào ngày 14 và ngày cuối tháng âm lịch. Quý vị nên tập ăn chay, mỗi tháng ít nhất hai ngày để nuôi lớn tình thương với các loài động vật. Quý vị nên tham dự các sinh hoạt văn hoá Phật giáo do các chùa tổ chức. Quý vị nên siêng năng đi Chùa nghe thuyết pháp và học giáo lý.





XIII NGHI THỨC LỄ THÀNH HÔN



1. NGUYỆN HƯƠNG

(Thầy Chủ lễ quỳ ngay thẳng, dâng ba nén hương lên ngang trán và xướng bài Nguyên Hương. Gia đình hai họ đồng mặc niệm và quán tưởng theo lời nguyện)

Nam-mô Bôn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O
 Nguyên đem lòng thành kính
 Gởi theo đám mây hương
 Phưởng phất khắp mười phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Thệ trọn đời giữ đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sanh
 Cầu Phật thương gia hộ:
 Tâm bồ-đề kiên cố
 Chí tu học vững bền
 Xa bề khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác. O

Chúng con ở đạo tràng (nêu tên chùa), cung kính quỳ trước chánh điện, tán dương công đức bậc thầy ba cõi, xưng tụng hồng danh bậc giác ngộ của muôn loài, thành kính làm lễ thành hôn cho đôi uyên ương (họ tên chú rể

và cô dâu, ngày tháng năm sinh) dưới sự đồng thuận của hai họ. Kính nguyện mười phương đức Phật và các vị Bồ-tát thương xót quang lâm chứng minh cho đôi tân hôn được “*Tình vợ chồng gắn bó trăm năm, nghĩa tào khang thủy chung một dạ; tình hai họ luôn thuận hảo, nghĩa thông gia mãi thắm nồng*”.

Lại nguyện cầu cho đôi tân hôn an khang trường thọ, trọn duyên nợ trăm năm hảo hiệp, vẹn thủy chung hạnh phúc trọn đời; phận chồng biết nhân nghĩa, hiếu kính, thương yêu, xứng danh chồng hiền, rể quý; hạnh vợ trinh hậu, đảm đang, đẹp nét vợ hiền, khéo thuận khéo tùy, rạng danh dâu thảo. Gia đình hạnh phúc, phúc lộc vững bền, sớm trở sanh trai hiếu, gái hiền; vun bồi đức nghiệp cha ông, tông đường hai họ đời đời rạng rỡ. Kính nguyện hồng ân Tam Bảo thù từ chứng giám. O

Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát

Ma-ha-tát (3 lần) OOO

2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Pháp là phương thuốc thật hay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sinh,
Như vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lạy) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lạy) OOO

3. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát. (3 lần) O



4. PHẬT NÓI KINH THIỆN SINH

Tôi nghe như vậy. Một thời đức Phật tại núi Linh Thứu cùng với đại chúng một ngàn hai trăm năm mươi tỳ-kheo vào thành khát thực. Thấy ông Thiện Sinh, con của trưởng giả, tắm gội sạch sẽ, ăn mặc chỉnh tề, lễ bái sáu phương, đức Phật dạy rằng: “Con nên hiểu biết ý nghĩa sáu phương thì việc lễ bái có lợi ích lớn”. Thiện Sinh ân cần cầu Phật chỉ dạy. Đức Phật nhân đó giảng dạy như sau: O

BỒN PHẬN CỦA CHỒNG

Hồi này Thiện Sinh, phương Tây tượng trưng đạo của vợ chồng. Người chồng lý tưởng phải tôn trọng vợ với năm bồn phận. Một là lấy lễ đối đãi với vợ. Hai là chuẩn mực nhưng không hà khắc. Ba là

tùy thời cung cấp y, thực. Bốn là tùy thời tặng trang sức đẹp. Năm là cùng vợ làm tốt việc nhà. O

BỐN PHẬN CỦA VỢ

Người vợ mẫu mực phải đối đãi chồng với năm bốn phận. Một là siêng năng, thức dậy trước chồng. Hai là nể chồng, trước, sau, trong, ngoài. Ba là dùng lời hòa nhã, xây dựng. Bốn là nhún nhường, ủng hộ điều hay. Năm là hiểu chồng, cảm thông, chia sẻ. O

BỐN PHẬN LÀM CON

Hồi này Thiện Sinh, phương Đông tượng trưng các bậc cha mẹ. Người con hiếu thảo phải kính cha mẹ với năm đạo đức, nhờ đó an ổn, không lo sợ gì. Một là phụng dưỡng, không để thiếu thốn. Hai là trình báo và xin lời khuyên. Ba là không chống điều cha mẹ dạy. Bốn là không trái điều cha mẹ làm. Năm là không cản tất cả chánh nghiệp của cha mẹ làm. O

BỔN PHẬN CHA MẸ

Các bậc cha mẹ chăm sóc con cái với năm bổn phận. Một là ngăn chặn con làm việc ác. Hai là chỉ dạy con làm việc lành. Ba là thương con đến tận xương tủy. Bốn là sắp xếp hôn phối tốt đẹp. Năm là chu cấp những thứ cần dùng. O

BỔN PHẬN HỌC TRÒ

Hồi này Thiện Sinh, phương Nam tượng trưng các thầy cô giáo. Học trò chuẩn mực cung phụng nhà giáo với năm bổn phận, nhờ đó an ổn, không còn lo sợ. Một là hầu thầy, giúp những thứ cần. Hai là cung kính, cúng dường, đánh lễ. Ba là khát ngưỡng, cầu học không chán. Bốn là kính thuận những điều thầy dạy. Năm là nhớ, làm những điều đã học. O

BỔN PHẬN NHÀ GIÁO

Nhà giáo mẫu mực săn sóc học trò với năm bổn phận. Một là huấn luyện đúng với

chánh pháp. Hai là dạy trò những điều chưa biết. Ba là giải rõ những điều thắc mắc. Bốn là truyền trao, không hề giấu nghề. Năm là giúp trò trưởng thành, hạnh phúc. O

BỒN PHẬN NGƯỜI THÂN

Hồi này Thiện Sinh, phương Bắc tượng trưng bà con thân hữu. Nhờ sống thân kính nên được yên ổn, không còn lo sợ. Phật tử lý tưởng tỏ lòng kính trọng với năm bổn phận. Một là giúp đỡ những khi khó khăn. Hai là nói lời hòa nhã, hiền lành. Ba là hỗ trợ, giúp người tiến bộ. Bốn là mang lại lợi lạc cho nhau. Năm là chân thật, không hề dối gạt. O

BỒN PHẬN BÀ CON

Là người bà con, ta phải ứng xử với năm bổn phận đối với người thân. Một là bảo hộ, không cho buông lung. Hai là hỗ trợ không để hao tổn. Ba là che chở, thoát khỏi sợ hãi. Bốn là khuyên ngăn ở chỗ vắng người. Năm là khen ngợi điều tốt của nhau. O

BỔN PHẬN CỦA CHỦ

Hồi này Thiện Sinh, phương trên tượng trưng những người làm chủ với năm bổn phận, nhờ sống bảo hộ, nên được an ổn, không còn lo sợ. Một là giao việc hợp với khả năng. Hai là lo ăn thích hợp thời khắc. Ba là khen thưởng hợp với công lao. Bốn là lo thuốc khi bị bệnh hoạn. Năm là cho phép nghỉ ngơi thích hợp. O

BỔN PHẬN CỦA THỢ

Thợ có lương tâm cần đối đãi chủ với năm bổn phận. Một là siêng năng, dậy sớm làm việc. Hai là chu đáo trong việc được giao. Ba là chân thật, không hề trộm cắp. Bốn là làm việc lớp lang, phương pháp. Năm là bảo vệ danh giá của chủ. O

BỔN PHẬN ĐỆ TỬ

Đệ tử mẫu mực tôn kính Tăng bảo với năm bổn phận, nhờ đó an ổn, không còn lo sợ. Một là làm lành với hành động thân.

Hai là làm lành với hành động lời. Ba là làm lành với hành động ý. Bốn là phát tâm cúng dường, ủng hộ. Năm là nghiên tiếp, học hỏi, hành trì. O

BỒN PHẬN ĐẠO SƯ

Các bậc đạo sư giúp đỡ đệ tử với sáu bổn phận. Một là khuyên ngăn, không để làm ác. Hai là hướng dẫn nghệ thuật làm lành. Ba là dạy dỗ vì thiện chí lớn. Bốn là mở mang những điều chưa biết. Năm là giúp hiểu pháp sâu sắc hơn. Sáu là chỉ dạy con đường sinh thiên. O

Bây giờ Thế Tôn ân cần khuyên dạy những điều tinh yếu qua bài kệ sau:

Cha mẹ là phương Đông,
 Sư trưởng là phương Nam,
 Vợ chồng là phương Tây,
 Thân tộc là phương Bắc,
 Tôi tớ là phương dưới,
 Sa-môn là phương trên.

Người Phật tử mẫu mực
Kính lễ các phương ấy,
Luôn sống trong kính thuận,
Khi chết được sanh thiên. O

Nói hòa nhã, thương yêu
Trí tuệ soi cùng khắp
Giúp đời được an vui
Người người đạt mục đích.
Bình đẳng về lợi lộc
Hưởng chung và chia sẻ
Những việc ấy như xe
Chở đồ về đến đích.
Đời thiếu các thiện trên
Sẽ không có an vui
Người trí luôn lựa chọn
Sống với điều thiện ích
Kết quả trở đời này
Danh thơm, phước cùng trở O

Không bỏ người thân cũ;
Chỉ dạy việc lợi lạc

Sống kính trên nhường dưới
 Danh dự ngày càng tăng.
 Học tập nghề đúng mức
 Lợi lạc theo tài năng
 Giữ gìn của đã tạo
 Không xa xỉ, hoang tàn

O

Như ong hút nhụy hoa.
 Tích tụ từng giờ khắc
 Không hao tổn cánh hoa
 Nên sống trong biết đủ
 Siêng năng trong công việc
 Đề dành, phòng thiếu hụt
 Siêng nông nghiệp, buôn bán
 Cày cấy và chăn nuôi
 Xây dựng chùa tháp Phật
 Góp phần làm tăng xá ...
 Những việc thiện nêu trên
 Siêng năng, không gián đoạn
 Tài sản ngày càng tăng
 Phước lộc ngày càng lớn
 Như trăm sông về biển.

O

Phật vừa dứt lời, cư sĩ Thiện Sinh cung kính bạch Phật. Bạch đức Thế Tôn, những điều ngài dạy vượt quá mong ước của con bấy nay. Giáo pháp của ngài như lật ngửa lên những gì bị úp; như mở toang ra những gì đóng kín; như trong đêm tối gặp được ánh sáng. Bằng nhiều phương tiện, Thế Tôn khai sáng cho chúng con ngộ, thoát khỏi u mê, sống trong hạnh phúc. Cúi xin Thế Tôn từ bi lân mẫn, tiếp nhận con đây được làm đệ tử, trọn đời quy ngưỡng ba ngôi tâm linh Phật, Pháp, chư Tăng; giữ năm đạo đức: không được giết hại, tôn trọng hòa bình; không được trộm cắp, chia sẻ giúp người; không sống ngoại tình, chung thủy đơn hôn; không lời dối trá, tôn trọng sự thật; không rượu, độc tố; bảo vệ sức khỏe. Được Phật tiếp nhận, cư sĩ Thiện Sinh vô cùng hoan hỷ vâng lời Phật dạy. O

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật (3 lần) O

5. LẠY BẢO ÂN

Đôi tân hôn đứng dậy, chấp tay lạy cha mẹ trong lạy đầu. Sau đó, hướng về Tam Bảo, lạy tạ ba ơn lớn. Mỗi khi nghe lời xướng và tiếng chuông, đôi tân hôn lạy một lạy:

- Chúng con *mang ơn cha mẹ sinh thành*, cúi đầu kính lễ cha mẹ trong hiện đời. O

- Chúng con *mang ơn sư trưởng giáo huấn*, cúi đầu kính lễ thầy tổ và Tăng bảo trong mười phương. O

- Chúng con *mang ơn các bậc thiện hữu tri thức giúp đỡ*, cúi đầu kính lễ các bậc chân nhân trong mười phương. O

- Chúng con *mang ơn tổ quốc bảo hộ*, cúi đầu kính lễ Tam bảo trong mười phương. O

6. BỐN ĐIỀU PHÁT NGUYỆN

Đôi tân hôn lập nguyện văn thầy chủ lễ đề phát nguyện 4 điều sau đây và lạy Tam Bảo một lạy sau mỗi lời nguyện:

Điều phát nguyện thứ nhất: Chúng con nguyện sống, tiếp nối đạo đức và truyền thống văn hóa Việt Nam và gia tộc chúng con O

Điều phát nguyện thứ hai: Chúng con nguyện sống chung thủy, hiểu biết, thương yêu, chăm sóc, chia sẻ và nâng đỡ nhau với lòng kiên nhẫn O

Điều phát nguyện thứ ba: Chúng con nguyện sống với tinh thần tôn trọng và thái độ hài hòa; không gây sự, không trách móc, không hờn giận; không lý luận hơn thua, để bồi đắp hạnh phúc và an vui O

Điều phát nguyện thứ tư: Chúng con nguyện có trách nhiệm hướng dẫn con cháu quy ngưỡng Tam bảo, dồn hết tâm lực và phương tiện, xây dựng hạnh phúc cho thế hệ con cháu của chúng con. O

7. TRAO NHẪN CƯỚI

Thầy chủ lễ giải thích ý nghĩa của việc trao nhẫn cưới: Đây là giờ phút quan trọng, đôi tân hôn sẽ lần lượt trao nhẫn cưới cho nhau, xác định tình yêu và sự cam kết mà hai bên dành cho nhau là tự nguyện, với mục đích cùng nhau xây dựng hạnh phúc trên mọi nẻo đường đời. Chiếc nhẫn là nhịp cầu nối của tình yêu, trách nhiệm mà hai bên cùng cam kết thực hiện cho chính họ và con cái như là hoa trái của tình yêu chân chính. Nhẫn còn được hiểu là sự kiên trì, tượng trưng cho sự

bền bỉ trong hiểu biết, cảm thông, để “Dù cho vật đổi sao dời/
Tình chồng nghĩa vợ trọn đời bên nhau”.

Chú rể nói: Trước sự chứng minh của Tam Bảo, cha mẹ và họ hàng hai bên, con là (chú rể tự xưng họ tên, tuổi của mình) xin nhận người con thương yêu nhất là em (tên tuổi cô dâu) làm vợ con. Con xin trao nhẫn cưới cho vợ con. Con nguyện sống trọn đời chung thủy với vợ, tôn trọng, hiểu biết, sẻ chia và nâng đỡ nhau cùng hạnh phúc (nói xong, chú rể đeo nhẫn vào ngón áp út trái của cô dâu).

Cô dâu nói: Trước sự chứng minh của Tam bảo, cha mẹ và họ hàng hai bên, con là (cô dâu tự xưng họ tên, tuổi của mình) xin nhận người con thương yêu nhất là anh (tên tuổi cô dâu) làm chồng con. Con xin trao nhẫn cưới cho chồng con. Con nguyện sống với chồng trọn đời chung thủy, tôn trọng, hiểu biết, sẻ chia, nâng đỡ nhau cùng hạnh phúc (nói xong, cô dâu đeo nhẫn vào ngón áp út phải của chú rể).

Thầy chủ lễ: Với lòng tín nhiệm được

trao, thầy tuyên bố đôi uyên ương từ nay chính thức là vợ chồng của nhau.

8. NIỆM PHẬT GIA TRÌ

(Niệm mỗi danh hiệu ba lần và đánh một tiếng chuông)

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
 Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát O
 Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát O
 Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát O
 Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát O
 Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
 Bồ-tát O

9. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
 Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.
 Nguyện cho tất cả trời người,
 Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
 Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
 Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
 Noi theo Bồ-tát làm tròn tấm gương. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hướng về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) O

10. ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

(Đại chúng chấp tay cùng tụng và cùng lạy)

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành.

(1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm.

(1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau.

(1 lạy) O

11. LỜI CHÚC PHÚC CỦA HAI HỌ

Đại diện gia đình chú rể và cô dâu lần lượt chúc phúc cho đôi tân hôn và chia sẻ kinh nghiệm hạnh phúc. Lời chia sẻ nên ngắn gọn, có giá trị soi sáng đời sống vợ chồng, nhằm giúp đôi tân hôn có thêm các tham khảo cần thiết để giữ gìn hạnh phúc lứa đôi và nuôi dạy con cái.

12. CẢM ƠN CỦA ĐÔI TÂN HÔN

Đại diện chú rể/ cô dâu nói lời cảm tạ Tăng đoàn, cha mẹ và người thân, nguyện sống chung thủy và hạnh phúc có nhau.

13. PHÁP THOẠI CỦA CHỦ LỄ

Thầy chủ lễ thay mặt chư Tăng hướng dẫn cho đôi tân hôn sống đời vợ chồng hạnh phúc tinh thần lời Phật dạy:

1. Bốn yếu tố hạnh phúc vợ chồng

- a) Đồng tín: Cùng theo đạo Phật, tin nhân quả nghiệp báo,
- b) Đồng chí: Cùng chí hướng, lý tưởng, xem nhau là bạn đời,
- c) Đồng giới: Cùng sống đạo đức trong sáng và thanh cao,
- d) Đồng thí: Cao thượng và rộng lượng trong chia sẻ, giúp đời, cứu người.

2. Trách nhiệm đạo đức của vợ chồng

Dựa vào Kinh Thiện Sinh vừa tụng, giải thích ngắn gọn về ý nghĩa đạo đức của các trách vụ vợ và chồng cùng vâng giữ.

3. Hiếu thảo và thuận hòa gia đình hai họ

Khẳng định sự hiếu kính với cha mẹ hai họ là nền tảng mang lại hạnh phúc lâu dài trong tương quan thông gia mà hai bên phải xem cha mẹ của bên kia cũng chính là cha mẹ

ruột của mình. Đồng thời, sống thuận hòa, kính trên, nhường dưới trong quan hệ với anh chị em bên vợ và bên chồng. Vợ chồng cam kết chia sẻ trách nhiệm và mối quan tâm đến hai họ, không thiên vị bên nào.

4. Và các yếu tố xây dựng hạnh phúc gia đình v.v...
5. Cầu chúc đôi tân hôn sống chung thủy và hạnh phúc.





XIII NGHI THỨC LỄ XUẤT GIA



1. NGUYỆN HƯƠNG

(Thầy Bồn sư quỳ ngay thẳng, dâng ba nén hương lên ngang trán và xướng bài Nguyên Hương. Đại chúng mặc niệm và quán tưởng theo lời nguyện)

Nam-mô Bồn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O

Nguyện đem lòng thành kính
 Gởi theo đám mây hương
 Phưởng phất khắp mười phương
 Cúng dường ngôi Tam Bảo
 Thệ trọn đời giữ đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sanh
 Cầu Phật thương gia hộ:
 Tâm bồ-đề kiên cố
 Chí tu học vững bền
 Xa bể khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác. O

Chúng con ở đạo tràng (nêu tên chùa), cung kính quỳ trước chánh điện, tán dương công đức bậc thầy ba cõi, xưng tụng hồng danh bậc giác ngộ của muôn loài, thành

kính làm *lễ thế phát xuất gia* cho thiện nam / tín nữ (đọc tên tuổi, pháp danh).

Kính nguyện mười phương đức Phật và các vị Bồ-tát thương xót quang lâm chứng minh cho các thiện nam / tín nữ xuất gia hôm nay:

Tín tâm tăng trưởng,
Tinh tấn không dừng,
Dứt sạch não phiền,
Thoát vòng mê muội,
Văn tư tu thâm nhuần,
Giới định huệ viên mãn,
Thân tâm an lạc, sanh tử giả từ,

Hiện đời trở thành bậc rường cột cho Phật pháp, lâm chung sanh về cảnh giới an lành của chư Phật”. Nguyện cùng pháp giới chúng sanh đều chứng thành quả Phật. O

Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần) OOO

(Xá 3 xá rồi cắm nhang vào lư hương)

2. TÁN PHẬT VÀ ĐẢNH LỄ TAM BẢO

(Đại chúng đứng chấp tay, cung kính hướng về Phật, xướng lay)

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
Nhuật vàng trắng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, giả từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sâu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng ba
đời thường trú trong mười phương. (1 lay) OOO

3. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát. (3 lần) OOO



4. KINH TINH HOA TRÍ TUỆ

Quán Tụ tại thực hành trí tuệ,
 Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
 Bảy giờ Bồ-tát quán soi,
 Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
 Vượt tất cả các vòng khổ ách,
 Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
 Sắc nào có khác gì không,
 Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
 Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế,
 Tánh chân không các pháp viên thành
 Thảy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
 Chẳng như, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O
 Trong chân không chẳng hề có sắc,
 Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
 Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
 Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
 Không nhãn thức đến không ý thức,
 Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
 Không điều già chết chúng sanh,
 Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí huệ cũng không chứng đắc,
 Bởi có gì là chỗ đắc đầu.
 Bảy lâu Bồ-tát dựa vào,
 Trí ba-la-mật, thăm sâu thực hành,
 Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
 Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
 Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
 Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
 Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
 Mà ba đời chư Phật nương vào,
 Chứng thành quả giác tối cao,
 Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
 Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
 Lời chú thần rất mực quang minh,
 Chú thần cao cả anh linh,
 Là lời thần chú thật tình cao siêu.
 Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
 Đúng như vậy muôn thuở không sai.
 Ngài liền tuyên nói chú này,
 Để người trì niệm sáng bày chơn tâm O
 Ga-tê ga-tê pa-ra-ga-tê pa-ra-săn-ga-tê
 hô-dhi sva-ha. (3 lần) OOO

5. SÁM HỐI BA NGHIỆP

(Thầy Bồn Sư và đại chúng ngồi xuống. Các giới tử quỳ cung kính, chắp tay trước ngực, hướng về Phật làm lễ sám hối)

(Các) thiện nam / tín nữ hãy lắng nghe. Đức Phật dạy rằng cuộc đời chứa đầy đau khổ, từ vật chất đến tinh thần. Muốn thoát khỏi đau khổ không gì quý bằng con đường trở về nương tựa Phật Pháp Tăng, xuất gia với hảo tâm, chánh tín và lý tưởng thực hành chánh, truyền bá lời Phật dạy. Trước khi phát nguyện trở thành người “ra khỏi nhà thế tục,” tiếp nối đèn từ bi, trí tuệ và giải thoát của chư Phật, (các) con hãy sám hối tất cả các lỗi lầm đã tạo quá khứ. Sám hối là từ bỏ lỗi lầm đã qua và xin hứa không bao giờ tái phạm.

(Các) con hãy chắp tay như búp sen, lắng nghe rồi lặp lại nguyên văn để làm cho thân tâm được thanh tịnh.

(Thầy Bồn sư nói trước, các giới tử nói theo)

Con đã gây ra bao lầm lỗi,
Khi nói, khi làm, khi tư duy,

Đam mê, hờn giận và ngu si,
Nay con cúi đầu xin sám hối.

Một lòng con cầu Phật chứng tri.
Bắt đầu hôm nay nguyện làm mới,
Nguyện sống đêm ngày trong chánh niệm,
Nguyện không lặp lại lỗi lầm xưa.

Bao nhiêu lầm lỗi cũng do tâm,
Tâm tịnh còn đâu dấu lỗi lầm.
Sám hối xong rồi lòng nhẹ nhõm,
Ngàn xưa mây bạc vẫn thông dong. O

Nam-mô Cầu Sám Hối Bồ-tát (ba lần) OOO

(Nếu giới tử chưa quy y thì truyền Tam Quy Ngũ Giới)

6. LẠY BẢO ÂN

(Các) giới tử hãy đứng dậy, chấp tay trang nghiêm hướng về Tam Bảo, lay tạ ơn cha mẹ sinh thành, ơn sư trưởng giáo huấn, ơn thiện hữu tri thức giúp đỡ, ơn quốc gia bảo hộ. Mỗi khi nghe lời xướng và tiếng chuông thì (các) con lay một lay:

- *Giới tử mang ơn cha mẹ sinh thành,
cúi đầu kính lễ cha mẹ trong bảy đời. O*

- *Giới tử mang ơn sư trưởng giáo huấn,*

cúi đầu kính lễ thầy tổ và Tăng bảo trong mười phương. O

- *Giới tử mang ơn các bậc thiện hữu tri thức giúp đỡ*, cúi đầu kính lễ các bậc chân nhân trong mười phương. O

- *Giới tử mang ơn tổ quốc bảo hộ*, cúi đầu kính lễ Tam bảo trong mười phương. O

(Giới tử chấp tay cung kính hướng về Tam bảo nghe lời khai đạo của thầy Bốn sư)

7. THẦY BỐN SƯ KHAI ĐẠO

Giờ này đại chúng đã tập hợp để chứng minh và hộ niệm cho (các) con trong lễ *thế phát xuất gia*, suốt đời tôn thờ Phật, Pháp, Tăng và sống một cuộc đời thanh bần vui đạo. Là người có duyên với đạo, (các) con đã thấy rõ được con đường của từ bi và trí tuệ, hướng đến giải thoát của đức Phật là con đường lý tưởng với giá trị đạo đức và tâm linh cao nhất, mà các bậc thầy tổ chúng ta đã đi theo trong bao

nhiều thế hệ. Hôm nay (các) con có chí nguyện noi theo con đường sáng suốt đó là phước lành rất lớn.

“*Thế phát xuất gia*” là cạo bỏ mái tóc, từ bỏ đời sống gia đình, vĩnh viễn xa lìa đời sống ái tình của thế nhân, đi ngược lại dòng đời, nương theo thầy tổ để học hạnh nguyện của người thoát tục, lấy đời sống đạo đức và chánh pháp cao thượng làm người bạn đời, quyết tâm hướng đến con đường giác ngộ và giải thoát cho bản thân và tha nhân.

Do đó, xuất gia không phải là sự chán đời, chạy trốn thế gian. Xuất gia không phải lánh nặng tìm nhẹ, ẩn dương nương Phật. Xuất gia không phải vì cầu danh vọng, lợi lộc trong chốn thiên môn. Xuất gia chỉ vì con đường giác ngộ mà đức Phật và các bậc thầy tổ đã đi qua là con đường vững chãi, an vui, có khả năng chuyển hoá, giúp chúng ta vượt thoát khỏi nhà

lửa ba cõi và không còn lăn lộn trong năm
nẻo luân hồi.

(Các) con là người đã từ vô lượng kiếp
gieo trồng căn lành, nên nay gặp được
duyên tốt, xuất gia học Phật, thực tập
hạnh bồ-đề. Hạnh nguyện ấy muốn thành
tựu phải khởi đi bằng đời sống đạo đức -
giới luật thiên môn. Nhờ huân tu đạo đức,
thiền định được phát triển, trí tuệ bát-nhã
được sinh sôi. Với trí tuệ này (các) con sẽ
vĩnh viễn vẫy chào vô minh, ái chấp và
sanh tử.

Trước khi làm lễ thế phát, (các) con hãy
chuyên tâm lắng niệm, nghe Thầy tuyên
đọc ba điều phát nguyện xuất gia, rồi lập
lại thật rõ ràng, như dấu chỉ phát tâm xuất
gia chân chính của (các) con. Có như vậy
thì lễ xuất gia hôm nay mới mang nhiều
lợi lạc cho (các) con và tha nhân trong
hiện tại và tương lai.

8. BA ĐIỀU PHÁT NGUYỆN XUẤT GIA

(Thầy Bồn sư tuyên đọc, các giới tử thành tâm đọc theo)

Điều phát nguyện thứ nhất: Ý thức được rằng xuất gia là lý tưởng sống theo hạnh nguyện xuất trần cao cả của các đức Phật và các bậc thầy tổ, *con nguyện cắt bỏ hoàn toàn đời sống ái dục, trọn đời sống độc thân nhưng không cô đơn, giữ giới hạnh trang nghiêm và thanh tịnh.* (1 lay) O

Điều phát nguyện thứ hai: Ý thức được rằng xuất gia là con đường tu học và hành trì lâu dài, đòi hỏi đến lòng kiên nhẫn và nhiều nguyện lực, *con nguyện vượt qua tất cả các thử thách và chướng duyên, không dễ dãi trong các khoái lạc giác quan, không đắm nhiễm thói đời, không chạy theo danh lợi thấp kém, không tham gia chính trị, không phản bội lại lý tưởng của Phật pháp, quyết chí đạt được giác ngộ và giải thoát.* (1 lay) O

Điều phát nguyện thứ ba: Ý thức được rằng xuất gia là tiếp nối lý tưởng và sự nghiệp cứu độ chúng sanh của các đức Phật và các bậc thầy tổ, *con nguyện làm lớn mạnh các đức tính từ bi, trí tuệ và không sợ hãi, sống bằng thái độ và hành động vị tha cao cả của các bậc Bồ-tát để hoàn thành chí nguyện xuất trần và nối gót con đường độ sanh của các bậc tiền bối.* (1 lay) O

9. LÀM LỄ QUÁN ĐÁNH

Giờ đây, theo truyền thống của các đức Phật, thầy rưới nước thanh lương và công đức lên đầu của (các) con, giúp cho thân tâm của (các) con được thanh tịnh, phiền não được tiêu trừ, trở thành những người hiền tài trong Phật pháp về sau.

(Thị giả dâng khay đựng dụng cụ cạo tóc, chén nước trong và cành hoa nhỏ. Thầy Bồn sư cầm cành hoa nhúng vào chén nước, rưới lên mái tóc của giới tử, đồng thời đọc bài kệ sau đây với một giọng trầm hùng)

Nước đạo chứa đầy tám công đức
 Rửa sạch trần cấu của muôn loài
 Đưa vào thế giới màu Hoa tạng
 Chúng sanh siêu thoát không riêng ai
 Nước không rửa nước, pháp thân nhiệm
 Bụi không vương bụi, tự tâm khai
 Đàn tràng giờ đây đã thanh tịnh
 Cây héo biến thành cây tốt tươi
 Cõi uest trở thành ngay cõi tịnh
 Mọi loài mát mẻ, sống an vui.

Nam-mô Thanh Lương Địa Bồ-tát. (3 lần) OOO

(Đại chúng đồng tâm trì tụng câu chân ngôn dưới đây)

Cúi đầu quy y Tô-tát-đế
 Thành tâm đánh lễ Thất-câu-chi
 Chúng con xưng tán Đại Chuẩn-đe
 Xin nguyện xót thương và gia hộ

Nam-mô tát-đa-nẫm, tam-miệu tam-bồ-
 đề câu-chi-nẫm, đát-điệt-tha. Án, chiết-lệ
 chủ-lệ, Chuẩn-đe ta-bà-ha (3 lần) O

10. XUỐNG TÓC GIỚI TỬ

(Thầy Bồn sư giải thích ý nghĩa của cạo tóc và để chỏm)

Này (các) con, tóc trên đầu của (các) con tượng trưng cho phiền não nghiệp chướng, tích tập từ nhiều đời kiếp. Dưới sự chứng minh của Ba Ngôi Báu, Thầy *cạo bỏ mái tóc* của (các) con. Mong (các) con ghi nhớ sự kiện trọng đại trong đời hôm nay, chuyên tâm tu hành để *trút bỏ tất cả nghiệp chướng* bất thiện đã gieo trong quá khứ và hiện tại.

(Khi xuống bài kệ sau đây, thầy Bồn sư lấy dao cạo ba lát tóc trên đầu của giới tử)

Bỏ đời, theo đạo giác
Dứt ái, từ người thân
Xuất gia hoằng Phật pháp
Nguyện độ khắp thế nhân.

Nam-mô Ly Cầu Địa Bồ-tát Ma-ha-tát (3 lần) O.

(Đại chúng cùng đọc kệ xuống tóc, sau lời xuống của giới sư)

Nay cạo bỏ tóc đời
Nguyện tất cả mọi loài

Dứt sạch hết phiền não
Chứng Niết-bàn an vui.
Án tát-điện-đô mạng-đa-ra, bát-đà-da
ta-bà-ha. (3 lần) OOO

(Nếu có nhiều người xuất gia thì lập lại nhiều lần cho đến khi thầy Bồn sư đã cạo 3 lát tóc tượng trưng cho tất cả các giới tử).

11. SÁCH TẤN GIỚI TỬ

(Thầy Bồn sư tuyên đọc pháp danh cho giới tử, giải thích ý nghĩa pháp danh và dòng truyền thừa trong đạo)

Trong Kinh đức Phật dạy rằng: “Sanh được làm thân người là khó, được gặp Phật Pháp Tăng lại càng khó hơn, được xuất gia với niềm chánh tín, với lý tưởng giác ngộ và độ sinh lại càng khó hơn nữa.” Hôm nay (các) con hội đủ phước duyên này, chính thức trở thành người xuất gia, đi trên con đường và chí hướng xuất thế độ sanh của các đức Phật, các hàng Bồ-tát, A-la-hán và các bậc thầy tổ trong đạo.

Các đức Phật, các hàng Bồ-tát và thầy tổ sẽ có mặt trong bước đường tu học và hành đạo của (các) con. Đại chúng cũng đã

đem hết lòng thanh tịnh hộ niệm cho (các) con trong giờ phút hiện tại cũng như trong tương lai.

Nhờ có duyên lành đời trước, nay (các) con được tướng “đầu tròn áo vuông.” Hãy chuyên cần học Phật pháp với tinh thần thực tập và ứng dụng. Không lãng phí và thời giờ của tuổi trẻ. Hãy làm cho từng bước chân của mình trở thành lộ trình đi ra khỏi trần lao, vượt qua sông tình biển ái.

(Các) con phải thường kính tin Tam bảo, siêng học Kinh Luật Luận, từ bỏ tất cả các nghiệp xấu ác dù là nhỏ nhít, làm tất cả các việc lành một cách tinh nguyện và không nề gian khó. Phải thường đem tâm cung kính các bậc trưởng thượng, nhường nhịn những người nhỏ hơn mình. Thiết lập tình huynh đệ với các huynh đệ đồng sư và các pháp hữu. Thầy bạn có dạy bảo điều hay lẽ phải, không nên chống trái mà phải vui vẻ làm theo. Khi vi phạm lỗi lầm thì phải mạnh dạn sám hối để không tái phạm trong tương lai.

Tu hạnh buông xả, không chạy theo danh lợi và đời sống vật dục. Không làm bàn việc xấu của người khác. Chỉ lo chuyên tâm tu tập, phát triển giới định huệ. Được như vậy là đóng ba đường ác, mở cửa muôn hạnh lành, đang từng bước noi theo dấu chân xuất thế và giác ngộ của Phật.

Giờ đây, xin đại chúng nhất tâm niệm hồng danh Phật và Bồ-tát gia hộ cho giới thể của các giới tử được trọn vẹn và bất hoại. Các giới tử chấp tay trang nghiêm đồng niệm.

12. NIỆM PHẬT GIA TRÌ CHO GIỚI TỬ

(Niệm mỗi danh hiệu ba lần và đánh một tiếng chuông)

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. O
 Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát. O
 Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát. O
 Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát. O
 Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. O
 Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
 Bồ-tát. O

13. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Xuất gia tu tập, phước tăng,
 Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.
 Nguyện cho tất cả trời người,
 Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chương trầm luân,
 Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
 Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
 Noi theo Bồ-tát làm tròn tấm gương. O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây Phương,
 Mẹ cha chín phẩm sen vàng nêu danh,
 Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
 Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
 Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,
 Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
 Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) OOO

14. ĐẢNH LỄ BA NGÔI BÁU

(Đại chúng cùng chấp tay, cùng tụng và cùng lạy)

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẨM TỔNG KINH

Một là, những tội lỗi đã gây ra từ trước đến nay được tiêu trừ; nếu như đã mang những nghiệp duyên nặng nề thì sẽ được chuyển hóa thành nhẹ nhàng.

Hai là, thường được các thiện Thần ủng hộ, tránh được các tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, tù ngục...

Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo đau khổ, oán cừu oan trái của nhiều đời và hiện tại.

Bốn là, Long Thiên Hộ Pháp thường gia hộ nên những loài Dạ-xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo đều tránh xa, không dám nhiễu hại.

Năm là, thân và tâm luôn được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng, diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe, an lành, việc làm thuận lợi, kết quả tốt đẹp.

Sáu là, tâm không mong cầu phước báu giàu sang, nhưng tự nhiên cơm ăn áo mặc được đầy đủ, gia đình trên thuận dưới hòa, con cháu đời đời hưởng lộc.

Bảy là, lời nói cho đến việc làm đều khiến mọi người sinh tâm vui vẻ, đi đến đâu cũng được mọi người chào đón niềm nở, kính mến, khen ngợi và tin tưởng.

Tám là, nếu mắc phải những chứng bệnh mê muội thì sẽ được trở nên thông minh lanh lợi, thân thể luôn được cường tráng khỏe mạnh, nếu phải ở những nơi thâm sơn biên địa, thì những nơi ấy cũng trở nên thịnh vượng, sung túc. Tâm thức luôn hướng về chánh đạo, sau khi mạng chung sẽ được sinh thiên.

Chín là, khi tái sinh nếu là nam thì sẽ trở thành vương tôn công tử, nếu là nữ thì sẽ trở thành thiện mỹ nhân, tướng mạo đoan trang, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

Mười là, thương tất cả chúng sinh như thân bằng quyến thuộc, vì chúng sinh mà gieo trồng tất cả căn lành. Nhờ công đức ấy mà thường gặp được các Đức Phật, nghe pháp, siêng năng tu tập, cuối cùng được thành Phật quả.

Ấn Quang Tổ Sư dạy: Ẩn tổng kinh được vô lượng công đức như vậy, nên vào những dịp chúc thọ, thành hôn, cầu phước, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh... hãy tinh tấn phát tâm bồ-đề, ẩn tổng kinh điển, để gieo trồng cội phước cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

NGHI THỨC TỤNG NIỆM

Thích Nhật Từ soạn dịch

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 04.39260024 - Fax: 04.39260031

*

Chịu trách nhiệm xuất bản: **GD. BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung: **TBT. Lý Bá Toàn**

Biên tập: **Nguyễn Thế Vinh**

Trình bày: **Ngọc Ánh**

Phụ trách in và ấn tống: **Giác Thanh Nhã**

In 1.000 cuốn, khổ 14x20 cm, tại Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh, P.13, Q. Tân Bình, Tp.HCM. Số ĐKKHXB: 839-2015/CXBIPH/37-21/HĐ. Số QĐXB của NXB: 1082/QĐ-HĐ cấp ngày 07/05/2015. In xong và nộp lưu chiểu quý 3 năm 2014. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-86-5193-0.